

## LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

# CON ĐƯỜNG THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG

### **BÍ PHÁP GIẢI THOÁT CHO CHÍNH MÌNH**

...Hỏi thử tội tình của chúng ta đã làm trong kiếp sanh, Đức Chí Tôn để trong phương pháp nói rằng: Tội tình các con đầy dẫy nơi mặt địa cầu này mà đến giờ chót, các con biết kêu danh Thầy thì Thầy đến cứu, Thầy đem **Bí Pháp giải thoát** để trong tay các conặng các con đoạt chon pháp giải thoát đó vậy. Kêu danh Thầy là: "**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**". Đấng Chí Linh duy chủ mà để quả kiếp trong tay Đấng Chí Linh thì còn ai xử ta đâu, cơ quan giải thoát đoạt pháp là vậy đó.

**(Bài 27 trang 101)**



# CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG:

**Bài 01: Đức Hộ Pháp** *Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 13 tháng 8 năm Mậu Tý (16-9-1948)*

Đêm nay Bần Đạo thuyết Đạo có hơi dài chút rán ngồi nghe. **Kể từ đêm nay** Bần Đạo bắt đầu thuyết một đề tài trọng yếu đề tài này phải thuyết nhiều đêm mới hết, bởi thế cho nên cứ mỗi bốn đêm thì thuyết một lần, Bần Đạo rán thúc nhặt cho con cái Đức Chí Tôn có một bữa-bối nơi tay, để ngày kia tìm đường đoạt Đạo. Đề tài đêm nay là: "**Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống**".

Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống là gì? Nếu hiểu theo Chơn Pháp của Đức Chí Tôn thì con đường Thiêng Liêng Hằng Sống là: **Con đường dành cho các chơn hồn khi thoát xác, rồi quay về với Đức Chí Tôn** để được định vị, thăng hay hạ. Nhưng nếu hiểu theo triết lý nhà Phật, thì con đường Thiêng Liêng Hằng Sống là **con đường của Luân Hồi**.

Như vậy, Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống là một đề tài thuyết pháp khó khăn, muốn cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn thấu đáo, lãnh hội đầy đủ nghĩa lý sâu xa của đề tài đó, ít ra phải viết thành sách, mà sách ấy tới mấy ngàn trang là ít. Ấy vậy, con cái của Đức Chí Tôn rán nghe và rán đi cúng dâng nghe, để nữa sau khỏi hối tiếc và oán trách, nói sao Bần Đạo không cho hay trước, không cho biết trước, để được nghe những điều bí yếu trong nền Đạo Cao Đài, **những triết lý cao siêu mà chỉ có Đạo Cao Đài mới có**, tuy nhiên, âu cũng là một đặc ân của Đức Chí Tôn dành cho Đạo Cao Đài ngày nay, nên mới có mấy đứa nhỏ cố gắng học được tốc ký để ghi chép những lời thuyết Đạo của Bần Đạo, vì những lời thuyết Đạo này, không phải của Phạm Công Tắc mà là của **Hộ Pháp**, Hộ Pháp thay lời Đức Chí Tôn nói Đạo cho toàn thể con cái của Ngài nghe, quý hay chẳng là ở chỗ đó.

Bần Đạo may duyên được Đức Chí Tôn chọn làm Ngự Mã Quân của Ngài để thay Ngài, **lập nền chánh giáo, tức là nền Đạo Cao Đài này để thay thế tất cả Tôn Giáo đã có từ trước**. Vì lẽ các Tôn Giáo ấy, ngày nay không phù hợp với lương tri lương năng của loài người nữa. Hay nói một cách khác là các nền Tôn Giáo ấy ngày nay đã bị bế.

Nhớ lại, từ khi Đức Chí Tôn chọn Bần Đạo làm Hộ Pháp; dạy Bần Đạo phò loan và chấp bút, đặc biệt hơn hết là chấp bút, vì nhờ chấp bút, mà Bần Đạo được Đức Chí Tôn dạy cách Tham Thiên, khi biết **Tham Thiên rồi mới Nhập Tịnh**, nhưng Nhập Tịnh không phải dễ, chỉ sai một tí, sót một chút là có thể hỏng cả cuộc đời, Nhập Tịnh mà không tới thì bị hôn trầm tức là ngủ gục, còn Nhập Tịnh mà quá mức thì phải điên đi mà chớ; Nhập-Tịnh mà đúng rồi, còn phải nhờ các Đấng Thiêng Liêng mở **Huệ Quang Khiếu** nữa, mới xuất hồn ra được. Con đường mà **Chơn Thần** xuất ra rồi về với Đức Chí Tôn là con đường Thiêng Liêng Hằng Sống đó vậy. **Chính Bần Đạo được Đức Chí Tôn mở Huệ Quang Khiếu nên mới được về hội kiến cùng Đức Chí Tôn và đã học hỏi được nơi Đức Chí Tôn nhiều điều bí-yếu bí trọng**.

Ngày nay, giảng con đường Thiêng Liêng Hằng Sống là Bần Đạo muốn dìu dắt chơn thần của toàn thể con cái Đức Chí Tôn về với Đức Chí Tôn qua một hình thức thuyết Đạo.

Con đường về với Đức Chí Tôn không phải dễ, mà cũng không phải về là tới liền, muốn về với Đức Chí Tôn ta phải qua nhiều Cung nhiều Điện, mỗi Cung chúng ta gặp một sự lạ, mỗi Điện chúng ta gặp một huyền vi khác nhau, phải đi từ Cung này đến Điện nọ, nên gọi là "Dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống". Về được với Đức Chí Tôn thì không còn hạnh phúc nào bằng. Một kiếp tu chưa chắc đã về được với Đức Chí Tôn, muôn năm ngàn kiếp mà nếu thiếu tu, cũng không khi nào về được với Đức Chí Tôn, mấy anh mấy chị rán

nhớ điều đó, mà tu thì sao? Trong cửa Đạo Cao-Đài này đã dạy tu rồi, nhứt là Bần Đạo đã giảng nhiều rồi, ấy là ta phải: Lập Đức, Lập Công và Lập Ngôn đó vậy.

Bây giờ trở lại đề tài dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Như hồi nãy Bần-Đạo có nói, nhờ hồng ân đặc biệt của Đức Chí Tôn. Bần-Đạo được diễm phúc hội hiệp cùng Ngài và trước khi hội hiệp cùng Ngài, Bần Đạo cũng đã được hội kiến cùng các Đấng Thiêng Liêng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Kể từ đêm nay, Bần Đạo không thuyết Đạo, mà Bần Đạo chỉ nói lại, thuật lại những gì Bần Đạo đã thấy, đã nghe, đã biết, khi gặp các Đấng nơi cảnh Thiêng Liêng kia, âu cũng là phương pháp giúp cho toàn-thể con cái Đức Chí Tôn biết trước cảnh đó như thế nào, để nữa có về thì không ngỡ ngàng.

Bần-Đạo nói, con cái Đức Chí Tôn nghe, rồi tưởng tượng như mình có một người hướng dẫn, và đi đến đâu, thì người hướng dẫn giải thích đến đó, tỷ dụ như người ngoại-quốc đến nước Việt-Nam được một người hướng dẫn và giới thiệu các thắng cảnh tại Việt Nam đó vậy.

Mỗi chơn-hồn nơi thế gian này, khi thoát xác đều phải qui tụ tại Đền Thánh này và đi từ trong Đền Thánh này đến các cảnh giới khác. Tại sao phải vào Đền-Thánh này, mà không vào các Đền Thánh khác? Tại vì Đền-Thánh này tỷ như một trường thi: Mỗi năm Chánh Phủ mở một kỳ thi như thi Tú Tài chẳng hạn, địa-điểm đã ấn định rồi, chỉ có thi nơi đó mới có giá trị: Tòa Thánh này cũng vậy Đức Chí Tôn lập ra để con cái của Ngài **Lập Công, Lập Đức, Lập Ngôn mà về với Ngài.**

Vào Đền Thánh tức là vào Hiệp Thiên Đài, đi từ Hiệp Thiên Đài đến Cung Đạo, nhưng muốn vào Cung Đạo phải qua Cửa Trùng Đài, mỗi nấc của Cửa Trùng Đài là mỗi lần khảo duyệt của các Đấng Thiêng Liêng, là mỗi lần cứu rỗi của Cửu Vị Nữ Phật, là mỗi lần cầu xin, của các đẳng linh hồn, toàn thể con

cái Đức Chí Tôn đọc lại mấy bài kinh từ Đệ Nhứt Cửu đến Đệ Cửu Cửu, đến Tiểu Tường và Đại Tường thì biết. Trong cửa Đạo Cao-Đài có ba cách về với Đức Chí Tôn, hay là có ba cách lập vị mình:

\* **Cách thứ nhứt:** Các chơn-hồn mượn xác phàm phải đi theo **phẩm trật Cửu Thiên Khai Hóa**, tức là theo Hội Thánh Cửu Trùng Đài, dùng tài sức mình lập công để đoạt Đạo, nghĩa là phải đi từ bậc Đạo Hữu lên Lễ Sanh, Giáo Hữu, Giáo Sư, v.v... Phải lập công từ Tiểu Thừa, Trung Thừa đến Thượng Thừa, phải ăn chay từ sáu ngày mỗi tháng đến mười ngày, rồi ăn chay trường luôn, phải tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, các chơn hồn đi theo phẩm trật Cửu Thiên Khai Hóa còn phải có tự tín rồi tha tín, tức là giác nhi giác tha đó vậy, có tự tín rồi tha tín tức là có tự độ mình rồi độ chúng sanh. Đạo Cao Đài khác với các nền Tôn Giáo khác là ở chỗ đó, trước hết phải độ mình, độ gia-đình mình rồi độ ngoài thân tộc, tức là độ cả Nhơn loại vậy; mình phải học để mình hiểu Đạo. Hiểu Đạo rồi, nói sao cho thân tộc mình hiểu Đạo, chẳng những nói Đạo cho thân tộc mình biết mà thôi, mà phải nói Đạo cho toàn Nhơn loại nữa. Mình học để biết Đạo là lập Đức, nói Đạo cho thân tộc mình biết Đạo là lập Công, độ toàn Nhơn loại là lập Ngôn, có làm đủ ba điểm đó mới về được với Đức Chí Tôn bằng con đường Cửu Thiên Khai Hóa.

\* **Cách thứ hai:** Lập vị mình theo **Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng** tức là theo Hội Thánh Phước Thiện, nơi đây ngoài việc ăn chay giữ gìn luật Đạo từng theo chơn pháp của Đức Chí Tôn còn phải dùng Đức để lập vị mình.

Muốn lập đức phải đi từ Minh Đức, Tân Dân, Thính Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện, Chí Thiện, v.v...

**Lập đức là gì?** Là dùng sự thương yêu để cứu độ chúng sanh mà Đức Chí Tôn đã có nói: "**Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh**" là vậy đó.

Các đẳng chơn hồn tái kiếp đang chơi vui trong "Tứ Diệu Đề Khổ". Muốn thoát khổ họ phải thọ khổ, có thọ khổ mới thắng khổ. Người đi theo Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng-Liêng là dạy người ta thọ khổ để thắng khổ. Muốn dạy người ta thọ khổ trước hết thì mình phải thọ khổ đã, muốn thọ khổ thì không gì hay bằng dùng Đức **Thương Yêu**. Cho nên bậc thứ nhất của Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng là Minh Đức đó vậy.

Có thương yêu mới thọ khổ được, ta thương Cha Mẹ ta, ta mới chịu khổ mà bảo dưỡng Cha-Mẹ lúc tuổi già, ta thương con ta, ta mới lo tảo lo tần nuôi nó khôn lớn, ta thương những người cô thế tật nguyên ta mới tìm phương giúp đỡ họ, mà tìm phương giúp họ là thọ khổ đó vậy.

Thọ khổ rồi mới thắng khổ, thọ khổ không phải một ngày, một bữa, mà phải thọ khổ cho đến nơi đến chốn, nghĩa là nuôi Cha-Mẹ cho đến tuổi già, lo cho con từ khi còn bé cho đến lúc nó tự lo cho nó được. Hai điều đó còn dễ, đến lo cho thiên-hạ hết khổ mới khó, vì khi lo người này, hết người này đến người khác và cứ như vậy trọn kiếp sanh mới gọi là thắng khổ, có thắng khổ mới về được với Đức Chí Tôn bằng con đường Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng.

\* **Cách thứ ba:** Cách thứ ba Là **cách Tu Chơn** hay là cách Tịnh Luyện cũng thế. Những người đi trong Cửu Phẩm Thần Tiên hay đi trong Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng, khi mình nhận thấy là đã Lập Đức, Lập Công, Lập Ngôn rồi. Hay là đã thọ khổ và thắng khổ rồi mà còn sức nữa, thì vào nhà Tịnh để được Tu Chơn. Nơi đây các vị đó sẽ được học phương-pháp luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hóa Thần, tức là **Tinh Khí Thần hiệp nhưt là Hườn Hư đó vậy**.

Bây giờ trở lại con đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Khi chúng ta qua khỏi Cửu Trùng Đài bước vào Cung Đạo, trực ngó lên trên không thấy Bát Quái Đài nữa mà thấy Đại Hải

minh mờ, thấy mờ mờ mịt mịt. Càn Khôn Vũ Trụ bao la không thể gì tưởng tượng được, bắt đầu từ lúc này chúng ta bước vào Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống rồi đó.

Nếu đi theo con đường Cửu Thiên Khai Hóa và con đường Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng thì khác. Vì đi hai con đường đó là khi ta mãn kiếp về với Đức Chí Tôn, ta đi với cả Linh Hồn và Thể Phách. Còn hôm nay chúng ta về với Đức Chí Tôn bằng **Chơn Thần** vì Bần Đạo may duyên được đặc ân của Đức Chí Tôn cho phép nên mới đi riêng cũng như đi tắt vậy.

Chúng ta ngó lên thấy như Đại Hải minh mờ, nhưng thật ra không phải Đại Hải mà là vòm trời của Càn Khôn Vũ Trụ, nơi xa xa khi ẩn khi hiện trong mây, một tòa nhà nguy nga đồ sộ, thoát ẩn thoát hiện mập mờ, vừa ngó thấy thì ta muốn đến ngay, không biết làm sao đến, vừa lúc đó pháp-thân ta như có một sức mạnh hút đi, không đi mà đến, đến mau như đi bằng máy bay vậy.

Đến rồi ngó thấy quần sanh nhơn-loại muôn trùng, lớp đến lớp đi không biết bao nhiêu mà nói, nhiều như vậy, mà dường như không có tiếng động nào, thứ tự lớp lang có trật tự lắm. Nơi đó gọi là Cung Thánh, tức là Cung để cho các chơn hồn ra khỏi cảnh Thiêng Liêng đi tái kiếp mà cũng là nơi tiếp rước các đẳng linh hồn sau khi tái kiếp trở về. Nơi đó giống như một trạm hàng không, hay là trạm xe lửa vậy, kẻ đi, người đến muôn trùng, đi thì buồn, về thì vui, nhưng tất cả đều hiển-hiện lên khuôn mặt của mọi người một sự lo lắng chung; đi cũng lo mà về cũng lo, đi mà lo là lo không biết xuống thế gian có làm tròn bổn phận khi giao ước với Đức Chí Tôn không? Về cũng lo là lo không biết phẩm-vị mình ra sao có còn hay mất, lo lắm, mọi người đều lo lắm. Kỳ sau, Bần Đạo giảng tiếp về Cung Thánh và Cung Thể Thiên Hành Hóa./.



## **CĐ THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 02**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 18 tháng 8 năm Mậu-Tý (21-9-1948)*

Y như lời hứa hẹn của Bần Đạo hôm qua, chúng ta rủ nhau dục tấn trên con đường Thiên Liêng Hằng Sống.

Hôm qua chúng ta, đã đến Cung Thánh, chúng ta đã hiểu sơ lược quần sanh nhơn loại trên mặt địa cầu này. Hôm nay Bần Đạo dắt chư Hiền Hữu vào nơi Cung Thừa Thiên Hành Hóa, nơi đó Chư Thánh đang ngồi cân lường từ việc tương lai, từ trái địa cầu này, qua trái địa-cầu khác, nơi đó không có một buổi nào họ không tưởng đến tinh thần nhơn-loại trong Càn Khôn Vũ Trụ. Từ nước này qua nước khác, họ ngồi, họ lập chương trình định quyết, ai đến, ai về để cứu vãn tình thế, không có buổi nào họ quên được, hạng nhứt hơn hết trong Cung Thừa Thiên Hành Hóa, chúng ta hiểu rằng Chư Thánh không buổi nào họ quên lo cho số mạng của chúng ta. Ta phải dục tấn tới nữa, tới Cung Hành Hóa ta giống ruổi trên con đường xa xăm, vọi vọi, bởi trên đường đi đến Cung Hành Hóa thiên hạ vắng vẻ, ít ai. Từ thử tới giờ, muốn qui Tiên, muốn vị Phật, chẳng phải dễ gì đoạt được. Từ loài người, biết người, ta so sánh coi luật pháp giúp nhơn loại thành Tiên, thành Phật như thế nào? Tức nhiên muốn thành Tiên thành Phật phải tu bao nhiêu năm? Chúng ta coi Đạo Giáo tại sao không tăng tiến, chúng ta tính xem Đạo Giáo đã giúp thiên hạ đoạt vị gì? Phong Thần Trung Hoa hay của Phù Tang không giúp họ gì hết chỉ làm họ tạo thêm bất mãn, luân luân chuyển chuyển, không giúp họ tạo được phẩm-vị gì hết, phần đông họ nhờ quả kiếp họ định vị cho họ mà thôi. Vì có chúng ta thấy trên mặt địa cầu này nhiều vị oán Đạo Giáo lắm.

Bần Đạo nói điều ấy để quan-sát vì chúng ta phải dục tấn trên con đường vô cùng vô tận, kiếp sanh của chúng ta mặc

cho thiên hạ nói dễ mà khó gìn chơn-lý. Chúng ta đi đến nơi khác hơn cảnh náo nhiệt đã trải qua.

Trái lại, con đường chúng ta đi hôm nay thật là huyền diệu đẹp đẽ, an-nhàn làm sao. Ta vừa bước tấn tới thì thấy trong mình ta thơ-thới nhẹ nhàng, dọc theo hai bên con đường ta đi ấy, cảnh nào cũng hữu tình, khi nhắc đến thế gian làm ta buồn rầu, nhưng nơi đây không có cảnh nào làm cho các bạn thơ-thới bằng. Hễ nói Tiên, thì có Tiên, mấy bạn biết sao không? Mơ mộng chẳng phải là chuyện không có. Ta đi tới mãi, càng đi sâu chúng ta thấy hưởng vui khoái-lạc vô cùng. Chúng ta sẽ đi tới cảnh đó, để tạo ra các Pháp Giới. Muốn đặng thì đặng vô biên huyền bí, chúng ta thấy các việc ta chưa đoạt đến mà dòm thấy mặt thiên-hạ đặng. Họ không phải lãnh đạm với ta đâu, **chờ ta đặng đón rước ta**. Ta thấy trên khuôn mặt họ hiện ra đủ khôn ngoan, hiền từ, đức tánh Thiêng Liêng lộng-lẫy không còn một mảy may phàm cách. Cái phong thần vẫn còn huyền bí vô biên, họ muốn thế nào thì đẹp cả đôi như vậy. Trái lại có một điều vẫn giữ Thể Pháp của họ cho dễ nhìn: Như chúng ta gặp Bát Tiên y như trong tượng vẽ không thay đổi mấy, đặng, thiên hạ nhận ra cho đặng. Bởi trong thâm tâm cao-siêu ấy cho chúng ta tìm phương đoạt tánh. Chúng ta thấy địa giới không thua gì Càn Khôn Vũ Trụ, từ Thượng-Cổ đủ hết. Tôi xin nói không phải địa cầu này làm bạn với địa cầu này mà thôi, mà nơi địa cầu khác họ đến làm bạn. Những Đấng đến đó họ ở địa cầu khác họ qua không phải ở địa cầu này, họ ở địa cầu về đoạt phẩm vị cao siêu, chớ địa cầu 68 này, Bần-Đạo nói: Ở địa cầu 68 này có loạn nhiều chớ không phải có con cái nhiều.

Bần Đạo nói, họ đương nói chuyện mà trên đầu họ muôn ánh hào quang xẹt tứ tung ở không trung, họ đương nói chuyện ở đây mà họ điều đình tới địa giới khác, cả Càn Khôn Vũ Trụ huyền bí vô biên không tỏa đặng. Ấy là một phẩm-vị

Thế Thiên Hành Hóa cầm quyền Tạo-Đoan, không có điều gì họ không làm được. Cái quyền ấy như đàn cừu chúng ta nói: "Tiền trăm hậu tấu". Họ nịnh có, trung có; nhưng chúng ta muốn tìm bạn mực thước tinh-thần nghị lực, trí não huyền bí, nơi Cung Thế Thiên Hành Hóa có cảnh nào mà không có, ta thấy hoàn cảnh phủ phê Pháp Giới, không sở năng nào thiếu thốn. Địa cầu này muốn đủ thì họ bảo bọc cho tồn tại không thể thiếu Pháp Giới nào./.

### **CĐ THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 03**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 08 tháng 9 năm Mậu-Tý (10-10-1948)*

Đêm nay Bần-Đạo giảng tiếp con đường Thiên Liêng Hằng Sống, chúng ta đã đình bộ tại Cung Thế Thiên Hành Hóa, ngày nay giảng về Cung ấy.

Chúng ta đi tới nữa sẽ gặp cảnh ly kỳ, như là buổi giảng Đạo hôm nay, cốt yếu giảng cho cả Chức Sắc Thiên Phong là các phần tử trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn đó vậy. Chúng ta tiến tới mãi đi trên con đường đó xa vô cùng tận, không thể gì định thời gian, chúng ta tới nữa, thử nghĩ, chúng ta ngồi trên chiếc máy bay như thế nào thì đi theo cơ huyền diệu pháp như thế ấy. Ngồi trên cơ huyền diệu pháp tức là ngồi trên chiếc xe bí mật của Chí Tôn để đến một đài sáng suốt chiếu diệu. Đài ấy có tám góc kêu là Bát Quái Đài không thể gì chúng ta tả ra với lời nói được. Bởi đài ấy huyền bí biến hóa vô cùng, nó có tám cửa, trong tám cửa chúng ta ngó thấy cả Vạn Linh và Vật Loại, các hình thể Vạn Linh đều xuất hiện hình ảnh sáng suốt hiện ra hào quang chiếu diệu. Trong tám góc có tám cái cầu. Lại thay, cầu ấy không phải bằng cây ván, mà nó là tám đạo hào quang. Cầu ấy bắt ngang bờ. Dưới cầu ấy chúng ta ngó thấy dường như một **Bích Hải** nước xao, sóng dợn như biển sôi nổi đó vậy. Trong tám góc chúng ta

thấy đó, chắc cả thầy đều để ý nơi góc ta đến, thấy nhờn loại đi tới đi lui nhiều hơn hết.

Lạ thay, cầu ấy rất huyền diệu, ai đứng đó được mới biết mình nhập vô Bát Quái Đài. Lúc để bước lên cầu, cầu ấy chuyển đi, làm cho chúng ta phải yếu, đi không đứng. Chúng ta muốn thối bộ. Khi chơn vừa bước tới chính mình ta ngó thấy dường như mình yếu đi nhưng người nào bước tới cũng đứng. Đi được nửa chừng nếu không đủ thiên vị, hay vì tội tình oan gia nghiệp chướng chi mà chúng ta đã đào tạo nơi mặt thể này, chúng ta đi tới nửa cầu sẽ **bị lọt xuống Bích Hải**. Lọt xuống đó rồi ta thấy hồi lúc đi, còn ở trên cầu, chúng ta thấy hình ảnh còn đẹp để tốt tươi, hể lọt xuống Bích Hải rồi chúng ta thấy hình thù đen thui dị hợm lắm, ta không thể tưởng tượng, còn hơn loài mọi kia tối đen như vậy. Tội nghiệp thay khi ta thấy nơi ấy, có nhiều bạn đồng tu với ta, những bạn chung sống với ta ở trong lòng Đức Chí Tôn đó vậy. Chúng ta may duyên được ngó thấy mình ngồi trên chỗ cao trọng để làm người khán giả, dòm thấy người bạn của chúng ta lâm vào cảnh ấy, dầu ai vững tâm thể nào tội tưởng khó cầm giọt lụy đứng. Ngộ-nghĩnh có một điều là không khi nào sai chạy. Bần Đạo dám quả quyết rằng: Không có điều nào qua Pháp Luật vô biên ấy, **chúng ta ngó thấy mỗi việc nơi thể gian này ta nên lấy làm bài học đăng định tâm chúng ta**, đăng TU tỉnh tỉnh thần ta cho nên **chí thiện, chí Thánh**, hầu xứng đáng làm phần tử Thánh Thể của Đức Chí Tôn, đừng mộng tưởng một hành tàng nào trong kiếp sống thể gian này của ta có thể khuất lấp qua khỏi quyền Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn được.

Ta minh-mẫn, sáng suốt, biết phân biệt tội phước đăng định số phận Thiêng Liêng, quyết hẳn rằng không có điều nào khuất lấp Luật-Pháp Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn đã định cả.

Bần Đạo may duyên đặng thấy hình trạng ấy, chúng ta không thể gì định hành-tàng người này hay, người kia dở, người này nên, người kia hư, nhiều điều ta ngó thấy trong cảnh này khác hẳn với khuôn luật vô hình, chúng ta chẳng thể nào đoán trước được. Bần Đạo thấy người bạn nhờ ơn Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn, ơn riêng ban cho người bạn ấy, Người ấy có Người chí thân là một Đấng cầm quyền trọng hệ trên Hư Linh tức là Diêu Trì Cung Thất Nương, Bần Đạo nói rõ, Người ấy là **Vương Quang Kỳ** chú ruột của Thất-Nương vậy. Người mở Đạo mà chẳng biết Đạo là gì hết. Đi theo một tư tưởng của nền chánh-giáo do Đức Chí Tôn định quyết tư-tưởng của Người ấy và cả hành-tàng, nếu chúng ta thấy ta sẽ lên án là Tả Đạo Bần Môn chắc hẳn vậy.

**Lạ thay!** Khi Bần Đạo quay lại dòm thấy nhiều bạn rơi xuống Bích Hải khóc lóc, còn người đó bạn Thiên Phục giống hình đội mào Giáo Sư, lại áo tốt vắt vai, mào cầm nơi tay, bạn quần cụt ở trần đi ngật ngờ, ngật ngưỡng cười một mình không biết cười cái gì, đi ngang qua Bát Quái Đài như không vậy.

Ấy các bạn đủ biết, dầu hành tàng của người bề hữu vi thấy trái hẳn nền chơn giáo Đức Chí Tôn mà trọn tâm tín ngưỡng Ngài, ta đoán không đặng, người thọ Thiên Phục áo mào dầu không thể gì mặc vô được, duy cầm nơi tay đi ngang vô Bát Quái Đài không quyền lực nào ngăn cản được. Chúng ta nên lấy bài học ấy đặng để trong tâm, đừng phê bình công kích. Thoảng ta có phận sự dạy dỗ để dìu dắt cả các phần tử Thánh Thể của Đức Chí Tôn, và chúng ta có được quyền lấy oai nghiêm của mình tìm phương thế nào dạy dỗ đặng hiểu biết về phần hình thể và phần hồn của toàn con cái Đức Chí Tôn, ngoài ra không có quyền gì công kích, tự kiêu, mình bắt quá là một phần tử trong Thánh Thể Ngài mà thôi, không đặng quá tự tôn tự trọng, cửa Thiêng Liêng, chúng ta có những linh hồn,

thoảng may duyên tạo nhiều linh hồn nữa, tức nhiên ta có đủ quyền năng, dầu dất con cái của Đức Chí Tôn trở về trong đường lối khai phá của Người, ấy là **phận sự** của chúng ta đó.

**Phận sự**, khi nào gọi đến phận sự thì không có quyền sở hữu chi riêng của mình nơi đó, chẳng phải quyền hành riêng tư của mình, thì không có lý do được tự-kiên, tự làm phận sự, nếu nói chánh đáng nữa, thì ta bất quá là cái máy Thiêng-Liêng của Đức Chí Tôn, mạnh yếu tại nơi người điều khiển, không phải tại chúng ta có quyền tự-chủ tự-kiên gì mà đoạt được. Chúng ta có quyền thay thế làm Thầy làm Cha của con cái Đức Chí Tôn, chúng ta không có quyền làm chủ sự đày đọa họ bắt làm nô lệ. Chẳng phải vì công-nghiệp vĩ-đại hay là công-nghiệp tối cao của mình mà trở lại khi rẻ các chơn-linh xuống thế-gian này, nếu các bạn không giữ cho nó công-bình ấy cũng không phương thoát khỏi tội đó. Bởi nó là phương-pháp trị loạn vậy. Có điều thảm trạng hơn hết là có nhiều kẻ đi đến nơi, biết mình đi không được đến bờ, khóc lóc rồi trở lại. Cả thấy tướng tượng coi họ cốt yếu tái kiếp làm người để trả oan nghiệt của họ là vì lẽ đó./.

### **CD THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 04**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 12 tháng 9 năm Mậu-Tý (14-10-1948)*

Bần-Đạo giảng tiếp con đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Kỳ trước Bần-Đạo đã đi đến Bát Quái Đài, tưởng cả thầy đều nhớ. Hôm trước Bần Đạo chỉ giảng về bài học của chúng ta khi vượt qua khổ hải để đến Bát Quái Đài.

Hôm nay, Bần-Đạo giảng tiếp, tại sao chúng ta lên Bát Quái Đài bằng con đường khác hơn con đường những kẻ đã đến. Vì những kẻ khác bị một cây cầu ngăn cách giữa khổ hải và Bát Quái Đài, cầu ấy buộc họ không thể gì đến Bát-Quái-Đài, phải thối bước, sự thảm trạng của họ không thể gì tả được, sự thối

bước đó diễn tiến trước mắt, chúng ta không có người nào cầm giọt lụy của mình dâng, ngó thì đau khổ vô ngần.

Vậy kiểm hiểu coi: Bát-Quái-Đài ấy là gì? Phải chăng là Tòa Tam-Giáo của Đức Chí Tôn, do Thánh Ngôn để lại, chúng ta quan sát coi trạng thái. Muốn đến Bát-Quái-Đài chúng ta phải qua ao Ô Trì chúng ta thấy, Bát Quái Đài nó thù lù ở dưới trời lên trước mặt chúng ta, chúng ta thấy hình nó giống như cây cột có tám cửa vậy. Cột đài ấy có tám cửa là **Thất Đầu Xà**, có bảy đầu trong tám cửa ngăn cản các chơn hồn không cho vào Bát-Quái-Đài duy chỉ chùa có cửa Phật mà thôi. Cả bảy cửa kia Quỷ giữ không cho ai qua lại, không có lực quyền nào đi ngang quaặng, chúng ta dòm phía dưới thấy Đại-Hải mệnh môn, nước cuộn-cuộn xanh như biếc, sóng dợn ba đào, mỗi làn sóng có đề chữ "Khổ". Chúng ta chia ra đi trên ấy, chúng ta thấy dợn hào-quang nổi lên dữ tợn lắm; mấy chữ lớn là: Sanh, Lão, Bệnh, Tử, làn sóng dợn lên rồi hạ xuống, mỗi làn đều có một chữ "Khổ", chúng ta thấy đau khổ trong buổi sanh, thấy làn sóng rồi chúng ta thấy khổ nhục, khổ dữ lắm, mỗi làn sóng đều thấy khổ, thử nghĩ Đại-Hải như thế nào thì khổ hải là cả nước của chúng ta như thế ấy. Nếu chúng ta xin phép Đức Chí Tôn vô đài ấy, chúng ta biết trước rằng: **Đó là Tòa Tam Giáo Ngọc Hư Cung**, chúng ta được hiểu trước hết, nếu Chí Tôn cho vô thì chúng ta chẳng phải đi ngang qua cầu như những người kia vậy con đường ta đi khác hơn. Chúng ta tưởng rằng: Đường Bàn Đạo dắt cứ đi, đi trên con đường Hằng-Sống. Con đường này khác hẳn với con đường kia, chúng ta dung rui trên con đường Thánh cho nên chúng ta muốn đến tức nhiên sẽ đến.

Chí Tôn có Bát Quái Đài, chúng ta ở ngoài thấy mệnh môn hào quang chiếu diệu một nhà tám cửa. Khi chúng ta vô rồi đài ấy biến mất, chỉ còn Càn Khôn Vũ Trụ chung quanh chúng ta. Đài ấy vẫn xây, xây mãi, mà ta biết rằng đài ấy là Tòa-Tam-

Giáo, chúng ta không thấy cái trạng thái hình thể nó ra sao. Khi chúng ta đến hào quang chiếu diệu xông lên làm như ngọn lửa vậy. **Lửa ấy chẳng phải là lửa thật**, nó là hào quang, cho ta thấy trước rồi nó biến mất đi, kể thấy một cây cân Công-Bình hiện ra trước mắt chúng ta rồi cũng từ từ biến mất. Chúng ta thấy mình chẳng khác nào như khán giả đứng trước đài kia coi cả kiếp sanh chúng ta, từ trước nó sẽ có trước mắt chúng ta, không điều gì sót, phải chăng nơi ấy kinh Phật nói là Minh-Cảnh-Đài? chớ không phải kiếng, trước mặt chúng ta, chúng ta thấy, khi trước chúng ta làm những việc gì nay nó sẽ chiếu lại cho xem chẳng khác gì như mình xem tuồng hát bóng vậy.

Mỗi khi mình hành động gì trong kiếp sanh khi xưa hôm nay đều ngó thấy trước mặt, và cân ấy tùy theo nên, hư, tội phước mà hiện tượng ra hết thảy, quyết đoán một cách công-bình không sai chút nào hết, phải chăng đó là huyền bí của Tòa Thiên Liêng ấy. Vậy hành tàng đã có trước mặt, luật Tam-Giáo chẳng hề sai chạy. Kiếp sanh đã làm gì Đời hay Đạo, mặt Luật Thiên-Liêng không sót một điều, chúng ta muốn coi cái Bí-Pháp sửa trị ra sao, đi vô đó thì biết. Những người khác, họ đi đường nào, chúng ta không ngó thấy, khi vô trong Đài rồi họ cũng như mình, đồng thể như mình, nếu họ vô rồi không phân biệt họ được nữa, ngó thấy quyền-pháp trong Đài ấy tình trạng rất ngộ-nghĩnh hào quang chiếu diệu, khi bước lên cây cầu đứng rồi thấy chung lộn với nhau, vạn vạn người đi ngang qua đấy. Có một điều ngộ nghĩnh là chúng ta ngó thấy Nam hóa Nữ, Nữ hóa Nam không còn hình ảnh nữa, đến bây giờ trong Đài ấy hiện ra hai ánh lửa: Nếu người nào thiếu lòng thương yêu không biết thương mình, không biết thương người, **nếu phạm vào luật thương yêu ấy thì dầu Nam cũng phải hóa Nữ, Nữ đã trọn kiếp tu thật hành nghiêm luật thương yêu đó thì đặng hóa Nam**. Có một điều ta nên



để ý là không biết lúc nào họ ra cửa, khi họ ra không biết họ ra cửa nào, chúng ta ra chỉ biết mình thôi, không thể gì đoán được mấy người kia, nếu có đoạt phẩm-vị họ chỉ biết lấy họ mà thôi, họ thành Tiên, thành Phật cũng tại đó, khi họ ra Nam hóa Nữ nếu họ có tội tình gì thì bắt họ phải trở lại đầu kiếp.

Dầu cho hình luật định, họ phải đầu kiếp, nhưng họ còn quyền duy chủ của họ nữa không có quyền luật nào buộc họ phải đầu kiếp liền được, họ đặng vô Đài ấy 1.200, 2.400 tới 3.000 năm ở đó an nghỉ vui hứng, ngày giờ nào biết ta có thể đầu kiếp trở lại, đặng chuyển Pháp, đến giáo Đạo, hành Đạo, chừng ấy chúng ta ra khỏi Niết-Bàn đặng đầu kiếp. Ngày ấy chúng ta định cho chúng ta chớ không phải Ngọc Hư Cung định cho chúng ta, ta có quyền tự chủ khi đã định nơi cõi Hư-Linh, còn khi mang xác phàm này rồi thì mình không định được nữa. Có nhiều Đấng Thiêng-Liêng đến trọn một kiếp sanh mà không làm gì được lại phải đầu kiếp. Ấy vậy chúng ta nên kể trong sử của chúng ta từ thử đến giờ, như là Đạo Giáo họ để tâm-thần tìm cho nhơn-sanh một thuyết, thuyết không đúng với chơn-lý Thiêng-Liêng chút nào, họ lập thuyết là phân chúng sanh ra Nam Nữ, làm ra khuôn-khổ "**Nam Nữ thọ thọ bất thân**", cả nền Tôn-Giáo tạo ra Pháp-Giới bất công là Nữ bao giờ cũng chịu thiệt thòi hơn Nam.

**Đạo vợ chồng ở trên thế gian này chúng ta nên cẩn thận** để ngày kia về đến Bát-Quái-Đài khỏi thất lỗi với vợ, nếu người vợ đối tròn bốn phận với mình thì họ được hóa Nam, chừng ấy là người bạn mật thiết với chúng ta, thoảng như chúng ta làm sai với bạn chúng ta, thì ngày kia bạn ta trách ta rằng: **Tôi xuống trần chung sống với bạn, những cảnh khổ bạn không diu dắt tôi, bạn còn hân-hỉ tôi nữa, câu trách ấy ta phải chịu không thể gì trả lời được.**

Vì có cho nên Phật-Giáo cho Nữ đồng quyền Nam, tôi nói quả quyết rằng: Chừng nào chúng ta thấy nơi mặt thể này

đoàn em Nữ phái mình biết sợ, kiêng nể Pháp-Luật thì nó cũng như Nam vậy. Nếu bực đãi nó, hủy bỏ nó không dìm-dắt đồng sống nhau, ngày giờ đến Bát-Quái-Đài **nó hóa Nam** dìm lại nó là người bạn quý nhứt của mình, cũng chịu đau khổ trọn kiếp sanh, chúng ta tưởng lấy làm đau đớn không giúp được, trái lại còn khi rẻ gớm ghiếc, **chúng ta đến sẽ thấy chỗ đó không còn Nam Nữ nữa**. Hư Linh kia quả quyết rằng: Có nhiều bạn Nam ta quen biết, đầu kiếp Nữ tại thế gian này, không biết là bao nhiêu, nhiều lắm. Có các Đấng cao siêu đến Ngươn Tứ-Chuyển này dựng tạo hình các chơn-hồn, họ xuống tại thế đặng chuyển thế, đầu Nam Nữ ở các Cung cũng đến tại thế gian này, làm đàn bà đặng thay các sắc dân ấy, để chuyển thế, chơn thật nơi cõi Hư-Linh kia không phân biệt Nam Nữ, Đức Chí Tôn nói: Nam không được lấn quyền hành hơn Nữ, Nam Nữ đều con của Đức Chí Tôn hết, nói như thế ta biết không có gì lạ./.

### **CĐ THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 05**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 19 tháng 9 năm Mậu-Tý (21-10-1948)*

Đêm nay chúng ta rủ nhau dục-tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, trước Bàn Đạo đã đặt chư Hiền-Hữu, chư Hiền-Muội vào Bát Quái Đài chung chịu với các bậc Quĩ-Nhân, hay Nguyên-Nhân, tưởng khi chúng ta vào đó mỗi đứa chắc hẳn rằng sẽ được gặp nhiều người bạn quen có thâm tình yêu mến chúng ta. Trước khi chúng ta ra khỏi Bát Quái Đài rồi không còn hình-thể nhơ-nhớp như trước nữa, bỏ bảy khí chất tạo thành hình-thể chúng ta, nhờ đi ngang qua Bát-Quái-Đài, bước Thiêng-Liêng ấy, Bàn Đạo tả cho chúng ta rõ con đường đi ấy không phân biệt Nam Nữ, còn cả thấy hình hài thể chất chúng ta nhờ huyền diệu ấy mà tiêu hủy, nó biến thành đạo hào-quang. Chúng ta dìm lại, Bàn Đạo quả quyết rằng chúng ta tưởng như thể xác này là gió bụi, chúng ta không còn mặc

một mảnh áo, hay mảnh vải gì khác nữa, chúng ta trở nên trầm lộn với đạo hào-quang vinh diệu kia che phủ, khi chúng ta ra khỏi Bát-Quái-Đài rồi thấy vui sướng chúng ta không tả được, phải chăng nơi ấy là nơi chúng ta đã đoạt đặng Thánh-Thể ta, nhà Phật gọi "**Tiên Phong Đạo Cốt**", khi ra khỏi Bát Quái Đài, các bạn chúng ta ở trong Bát-Quái-Đài không có người nào là không bạn với chúng ta, chẳng bao lâu nữa các vị ấy là thân nhơn của chúng ta, đây rồi chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội còn ba điều vui hơn nữa, ba hạnh phúc mà chúng ta không bao giờ hưởng được nơi mặt thể này. Chúng ta đi, chúng ta dục tấn tới con đường Thiêng-Liêng ấy, con đường này là con đường chúng ta phải đi. Duy có một điều đi trên con đường chúng ta đã đi, con đường quen này chưa gặp trong Bát Quái Đài có người nào ác hết, dầu biết hay không biết chẳng hạn, khi về cảnh ấy không Đấng nào xa lạ với chúng ta, không phải một loài với chúng ta, mà lại trong Bát Quái Đài có cả thân nhân chúng ta đó vậy.

Một điều chúng ta sẽ ngạc nhiên hơn hết là: Chúng ta đi trên con đường Thánh này thấy những hạng lãnh-đam ấy cũng mừng rỡ cũng vui thấy nhau vậy, nhưng không bằng những người đi qua cầu Bát Quái Đài rồi, khi chúng ta tưởng-tượng các Đấng ấy thì họ sẽ nghinh tiếp mừng rỡ chúng ta, mừng rỡ một cách nồng-nàn như người thân nhân của họ vậy, và họ còn ứa lụy nữa. Trong Đài tiếp rước mừng rỡ tôn trọng ấy, chúng ta chưa thấy vị Đế Vương nào tại thế-gian này mà hưởng được đặc ân ấy.

Chúng ta tự hiểu rằng: Cõi Thiêng Liêng Hằng Sống kia không phải để rước những vị Chí-Thánh mà thôi, mà cảnh Thiêng-Liêng vinh diệu kia thoảng chúng ta biết tự tu thân giải oan nghiệt, tội chướng, thì đoạt đặng chơn huệ tinh-thần của chúng ta vậy. Một điều chúng ta đừng tưởng họ ganh-ghét chúng ta, sự vinh-hiến của họ có bao nhiêu thì mình cũng

được vui hưởng bấy nhiêu như họ vậy, tới cửa đó hết sự ganh ghét, giành-giặt, hiềm thù với nhau, cảnh đó là cảnh vui hưởng hạnh phúc chung với nhau, chúng ta thấy vật loại cũng có tình đời với chúng ta, có một cảm-tình không thể gì tả đặng, như loài chim chóc, thú cầm, cây cối, đều có để trong tinh-thần của chúng ta một thâm tình quen biết nồng nàn đặc biệt với nhau, con người ở thế gian này gọi Nam thanh, Nữ tú, nhưng Bần Đạo quả quyết rằng: thế gian này không có, nếu có thì cũng chẳng đẹp bằng, ở trên đó không người nào không xinh, nơi cảnh ấy không cần gì ăn mặc, họ muốn thì hiện tượng có, tỷ như mình muốn cái gì đẹp thì có cái nấy, nhứt là mấy cô nhỏ muốn chi đặng nấy, cái kiếp chúng ta nơi cảnh này là cảnh giả, chúng ta đoạt ý muốn một điều vui hơn nữa là những người thiếu-thốn nơi mặt thế này nếu họ đoạt vị được thì ngày đó họ vui hưởng biết bao nhiêu. Chúng ta đến nữa xa xa dòm tới một phương trời xanh thấy một Vân-Động đẹp vô biên, vô giới, không tả bằng mực hay bút nghiên được, Vân-Động ấy hữu tình nồng nàn với chúng ta làm sao đâu!

Chúng ta thấy xa xa kia phát-phới một cây phước theo chiều gió phát-phơ, màu chiếu diêu, đầy hào quang, mà cây phước ấy lại quen, phước ấy là tình cố hữu với chúng ta nữa.

Bần-Đạo dám nói chắc rằng những kẻ nào gốc gác ở Tây-Ninh này đã lìa khỏi xứ sở lâu rồi, đến khi về tới Trảng-Bàng trực lên ngó thấy hình dạng Núi Bà xanh ngắt kia, bắt nhớ lại mọi cảnh đáo ể. Bần Đạo nói cái tình của mình đối với cây phước trước mặt kia, có muôn triệu sự mến yêu. Bởi vậy nên chúng ta ngó thấy, thấy rồi dường như kẻ ấy muốn chạy sao cho mau đến Tây-Ninh, đến đặng thấy Tòa Lầu nguy nga chón chở đẹp đẽ vô cùng. Tại đó cũng biến hóa vô biên nào nhà nghề, nào nhà kiến-trúc, làm cho cả tinh-thần phải gắm nghĩ xem mê man, không có họa đồ nào vẽ được hết. Chúng ta thấy bước qua nền bên kia chúng ta đi đó chẳng phải cát đất, nó là

hào-quang chiếu diệu, chúng ta vô Tòa Lầu Các ấy đủ các hạng người chúng ta quen thuộc hồi trước.

Bần Đạo chẳng cần nói cả thầy cũng đều biết, nội bao nhiêu đó chúng ta sẽ biết cảnh đó thế nào, chúng ta được gặp bạn thân yêu không còn e lệ Nam Nữ, kìa bạn ôi! bạn thân mến, không có gì ngần-ngại nữa, tình thương chúng ta sống lại, ân-ái chấp chồng, anh em xác thịt đối với cảnh ấy nó không nghĩa lý gì hết.

Bần-Đạo nói rằng cái luật thương yêu ấy nó hiện tượng ra không phải vô nhơn-đạo, nó hiện tượng tình hạnh-phúc lớn lao làm cả mấy người dòm thấy hiểu hạnh-phúc, vui hưởng cái tình ấy, họ để cái thâm tình nơi cảnh ấy, có một điều quyền-năng vô tận mà chúng ta không hưởng được, chúng ta không thể hưởng được cảnh ấy nơi thế-gian này. Ngộ ngĩnh thay tở như chúng ta đã lưu lạc cõi xa, khi Bần Đạo về đến, thấy cảnh ấy, thấy nó nồng-nàn thâm-thúy biết bao nhiêu, họ mừng rỡ tiếp rước, Bần Đạo nói, nơi cảnh ấy chúng ta muốn gì đều có trước mắt, nên giờ khắc này, chúng ta vừa tưởng muốn người bạn nào thì sẽ có người bạn ấy ngay. Bần Đạo căn dặn một điều, đặng ngày sau về cõi Thiêng Liêng khỏi ân-hận là: **vợ chồng với nhau**, Bần Đạo nói đồng ý kiến hay không, là về tâm-lý để về đến cõi ấy rồi ân-hận.

Bần-Đạo khó tả được vì sự thương yêu của họ còn mặn nồng yêu ái hơn nữa, những hạnh-phúc đã qua họ rút giọt nước mắt đau thương, trong thế gian làm người một trăm năm, còn cảnh kia đời đời kiếp kiếp. Chúng ta đi tới, vô cửa, họ sẽ dắt chúng ta đi tới nữa thấy vui hơn hở vào thân ta, không biết vui hưởng thế nào có phải chăng là nhờ nơi cửa Đạo.

Gọi là Cực-Lạc Thế-Giới, ngoài cảnh đó ra Bần Đạo chưa tìm được cảnh nào hơn cảnh ấy, chỉ có nơi đó mà thôi Phật gọi là Cực Lạc Thế Giới.

Chúng ta vào trong cũng thấy một cái Ngai, đến trước Ngai vinh diệu ấy, chúng ta vừa dòm lên dường như có một Đấng, Đấng ấy chúng ta có thể gọi là Bà Già, nếu chúng ta tưởng một vị Tiên-Nữ thì có một vị Tiên Nữ, muốn thấy già thì già, muốn thấy trẻ thì trẻ, rất huyền-diệu, chúng ta được vào, vô thấy bà mẹ mình.

Ông Nội, dòm lên cũng thấy Mẹ, cháu nội dòm lên cũng thấy mặt Mẹ, bởi vậy cho nên cả tình ái của mình đều thấy cả nghiệp năng yêu-ái của mình. Ở thế-gian này, Mẹ hay chửi mắng, rầy la, khi chúng ta về cảnh ấy thấy người Mẹ có nhơn tình làm sao đâu, chớ không phải như các Bà Mẹ ở thế-gian này vậy.

Hễ khi thấy Bà rồi cả tình ái xưa không thể gì tả ra hình-trạng được, rồi tình ấy buộc chúng ta dầu đưa nào cứng dầu bao nhiêu mà khi thấy cái thâm tình cao trọng của Bà Mẹ cũng phải đổ lệ, rơi châu, Bần Đạo dám chắc có nhiều người tin Đạo, hiểu Đạo mà chưa biết. Thử hỏi Đức Di-Lạc Vương-Phật, dầu Ngài đến bậc cao trọng bao nhiêu cũng là con, nghe ra dường như Chưởng-Quản các nơi, do quyền của Đức Di-Lạc. Còn Phật-Mẫu nơi Cung Tạo-Hóa-Thiên là Mẹ của chúng ta, có một điều Bần-Đạo chẳng dám nói.

Muốn biết cái tình Mẹ yêu con thế nào? Chúng ta thấy tượng của Phật-Mẫu, Đức Di-Lạc quì đằng sau lưng chấp hai tay đưa lên đó, dầu Bần Đạo không tả hai nghĩa lý ấy cả thấy cũng đều hiểu quyền-năng bậc nào, nghĩa là "**Mẹ cũng vẫn là quyền Mẹ**". Trái ngược lại cầm quyền vì chủ mà Bần-Đạo làm con phải hiếu hậu vi tiên, quyền năng ấy cũng để là Mẹ./.

## **CĐ THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 06**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 26 tháng 9 năm Mậu-Tý (28-10-1948)*

Hôm nay Bần-Đạo giảng tiếp tục trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Trước khi tiếp Bần-Đạo nói rõ cái chí hướng của Bần-Đạo thế nào mà từ trước đến nay Bần-Đạo giữ căn bản đặng rủ các bạn đi cùng Bần-Đạo trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống. Cả thầy các bạn Nam cũng vậy Nữ cũng vậy, có một điều làm cho Bần Đạo ái ngại lo-lắng hơn hết. Trước khi mở nền Đạo đã có định phận đặng đi độ những chơn-hồn Thánh-Thể của Đức Chí-Tôn, nhứt là đối với mấy anh mấy chị niên cao, kỷ trưởng. Bần Đạo lo-lắng với nhiều điều hơn hết, vì có cho nên Bần Đạo giảng tiếp trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống, cốt yếu là để cho có địa vị trước mặt cả Thánh-Thể Đức Chí-Tôn, nhứt là mấy anh mấy chị lớn biết con đường đi, hiểu rõ thấy trước mặt dường như mình đã biết rồi, định tinh thần, đừng mờ mịt, áy náy, sợ sệt, ngập ngừng, dường mình đi quen tức nhiên mình đặng, đặng mình đi mạnh bước trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống.

Bần Đạo cùng các bạn kỳ trước đã ghé nơi Tào Hóa Thiên tức Tòa Thiên-Cung Phật-Mẫu là Diêu Trì Cung. Bần Đạo có nói một điều làm cho chúng ta nên suy nghĩ nhiều là: "Huyền-bí vô biên của Phật-Mẫu".

Bần-Đạo nói sơ lược huyền năng thế nào, mà khi chúng ta vào kiến diện Ngài, ta ngó trên mặt Ngài ta thấy mặt Bà Mẹ ta, sanh ta, đương như buổi sống, đương lo buổi trở về, Bần-Đạo tưởng ngó thấy Bà Mẹ sanh Bần-Đạo, tưởng cả thầy cũng đều ngó thấy người Mẹ của họ vậy.

Nếu lấy theo cái trí học tưởng-tượng không biết con mắt Thiêng Liêng có chiếu hình Mẹ ta chiếu diệu ra không? Hay là huyền-diệu vô biên của Phật Mẫu cho chúng ta thấy như vậy.

**Bà Mẹ hình hài chúng ta đây, là nhơn-viên của Đức Phật Mẫu bên phái Nữ đó.**

**Phái Nữ rán để tâm nghe điều ấy,** là nhơn-viên mật thiết của Đức Phật-Mẫu, trước khi đã để tại thế gian này một hình-hài vào lòng mình sản-xuất, tức nhiên là Phật-Mẫu đã giao quyền năng Tạo Đoan trong tay mình đó vậy.

Chẳng cần nói cái vinh-diệu của người đàn bà khi người con ấy nên người, biết dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Mình về tại Cung Diêu-Trì dòm lên thấy tượng ảnh của mình, không vinh-diệu nào bằng, cái vinh-diệu ấy, có điều trọng hệ là dầu Nam, Nữ cũng vậy rán giữ một điều này, coi chừng đừng thất hiếu với cha mẹ. Ngày mình ngó thấy hình ảnh của Đức Phật-Mẫu thì thấy người Mẹ nhơn từ, hiền-hậu vô cùng, hạnh-phúc mình được hưởng đó, còn trái ngược lụng lại nếu ta thất hiếu, ta dòm vào hình ảnh của Phật-Mẫu, ta thấy nét mặt nghiêm nghị và lãnh đạm, chúng ta sẽ hết sức đau khổ đó.

Bây giờ, chúng ta đi vô đến cảnh ấy, muốn cái gì đừng cái nấy, vì có cho nên Đức Phật Kim-Cang, khi đoạt Đạo có đi vào cảnh ấy để một câu "Thơ tượng hành khúc" là chơn-thần ấy vậy. Bởi nơi cảnh ấy, hễ mình tưởng cái gì, muốn cái gì, thì được cái nấy. Nếu mình chưa thỏa mãn trong mấy ngàn kiếp sanh thuở trước mà khi mình được hữu hạnh, hữu phước, về đến Phật-Mẫu được, thì chừng ấy chúng ta muốn cái gì nó sẽ hiện ra để làm cho chúng ta thỏa mãn cái tinh thần, cũng như cái hạnh phúc ở thế gian này vậy.

Loài người tìm mãi hạnh-phúc của kiếp sanh, mà trong kiếp sanh, không bao giờ đoạt được, chúng ta có thấy, khi trước trong Đạo-Sử để lại nếu chúng ta muốn biết Đạo Minh-Châu chúng ta đều ngó thấy trước mắt, có một điều kẻ nào có đi thì mới biết, còn tánh tọc mạch nghe nói nơi Diêu-Trì-Cung có Vườn Ngạn-Uyển mà Vườn Ngạn-Uyển ấy ra sao? Trong



kinh luật có nói mỗi mạng sanh con người đều có hiện tượng một bông nở trong Vườn Ngạn-Uyển, mỗi khi bông ấy héo rụng tức nhiên là có một người chết, tại thế này gọi là chết chứ không phải chết. Loài người không bao giờ chết cả, chết ấy là chúng ta thay một cái áo để ngoài, vào nhà tắm, tắm rồi ta mặc lại nữa, sự sống chết như thay đổi cái áo kia vậy thôi. Trước mắt chúng ta, hiện-tượng hào quang chiếu diệu một vườn hoa, đẹp-đẽ đủ màu, vườn hoa ở cảnh Thiêng-Liêng ấy, không phải như vườn hoa ở thế-gian này đâu. Bông hoa Thiêng-Liêng ấy sẽ sống một triệu lần, do nơi quyền-năng biến hóa của nó, và nó sẽ hiện tượng biến hóa trước mặt ta vô cùng tận vậy. Bởi vì nó thay đổi màu sắc rực rỡ vô biên, cho nên mỗi phen kiếp sanh tại thế này, đường tấn hóa trên con đường trí-thức tinh thần, mỗi khi nhơn-loại tấn triển lên thì Vườn Ngạn-Uyển nó sẽ đổi hình đổi tướng một cách đẹp-đẽ vô ngần.

Nghe trong kinh luật nói: Nơi ấy là nơi Vạn-Linh hay nơi Ngọc Hư Cung hoặc là nơi Cực-Lạc Thế-Giới, nếu chúng ta tưởng-tượng thì nó sẽ hiện-tượng ra trước mặt chúng ta, có một điều là kẻ tọc mạch muốn đi tới đặng biết cái hướng của mình thế nào?

Khi dòm lại thế-gian phía sau lưng hiện-tượng trước mặt chúng ta dường như **con sông đại-hải** và thấy bờ sông bên kia người ta đứng muôn trùng thiên số không thể nào đếm được. Còn phía xa mù tịch bên bờ sông đông đảo vô cùng, mắt ta không thể nào trông thấy và đếm được, chúng ta thấy xa xa thiên hạ vô số bên kia bờ họ đương khóc than đau khổ vô cùng, có một điều làm người tọc mạch ngạc nhiên hơn hết là: không biết họ sao mà đông đảo. Bên bờ sông bên này Nam cũng có, Nữ cũng có, bên bờ sông bên kia Nam cũng có Nữ cũng có, nhưng họ cứ dòm chừng nhau ở bên mé Thiên-Cung, họ buồn rầu như lo lắng, như đợi chờ ngày tái kiếp, muốn đi

nữa đặng mà sống. Thương thay người mé bên kia sông dòm qua mé bên này sông, thấy họ thảm đạm khóc lóc, buồn rầu, không biết bao nhiêu mà kể.

**Nam cũng vậy Nữ cũng vậy, rán để tâm mà nghe một điều này là một điều bí-mật trọng yếu cho kiếp sanh,** nên hiểu kìa. Ở mé bên này thiên hạ hào-quang chiếu diệu đẹp-để vô cùng, còn ở mé bờ bên kia sông, thấy hình thể họ khô khan đau thảm tiêu-tụy và buồn rầu.

Hỏi vậy bên này làm gì dòm bên kia lại khóc, bên kia dòm qua bên này lại đau khổ, đó là luật thiên nhiên vẫn có một, vì luật thương yêu mà những người đứng bờ sông bên kia dòm qua, bên này dòm lại, là những người trước kia đã có tình thương yêu với nhau mà những khi có sự trắc trở như tình nên họ bị quả kiếp mà họ phải tự sát lấy họ. Người đàn bà nào tự vận hay người đàn ông nào tự sát rồi người nào có thiệt lòng thương yêu chơn thật ấy, trước đã xuống **Uống-Tử-Thành** để đầu kiếp mà trở lại căn quả vì không trọn căn số của mình còn niên kỷ bao nhiêu cũng phải trở lại đầu kiếp, vừa đến tuổi cập kê Nam Nữ đôi bên vừa có tình-dục đã phát động ra thì là chết, làm cho chết, đầu hai đảng đứng trước mặt nhau cũng không khi nào làm chồng vợ với nhau đặng. Chùng ấy người trọn lòng thương yêu chơn thật thì Đức Phật-Mẫu siêu độ cầu rỗi với Đức Chí Tôn đem vào cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống, còn người nào không biết tình thương, thương bằng tình giả dối xảo trá phải đầu kiếp trao lại từ người.

**Kiếp người hữu hình, đời người vô hình,** xây nhau cả năm mươi kiếp, thiên trùng đau đớn đáo để. Nếu biết con đường Thánh vào ở nơi đó, thì trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống là con đường Đạo hay là con đường giác-ngộ mà thôi.

Chúng ta dòm bên kia thấy họ đau khổ họ chỉ mong cái ước vọng của họ đoạt thành, nhưng tuyệt vọng! Họ cũng phải

đànch chịu vậy thôi. Chúng ta ngó thấy tình-trạng này làm cho kẻ ấy ngày đêm mơ mộng, họ ước mong sao qua khỏi con sông ấy. Bần Đạo tưởng là Ngân-Hà sông đó vậy. Chúng ta dòm xuống mặt sông bờ bên này giữa con đường khi chúng ta phải đi ngang qua đó dòm lại thấy Bát Quái Đài đứng giữa không trung. Con sông ấy có tám đạo hào-quang mù-mịt chiếu ra tám cửa, chúng ta dòm tiếp trong các hào-quang đều có tượng hình ảnh vạn vật cả thủy.

Bên bờ sông kia có một chiếc thuyền, thuyền ấy của Đức Phật Quan Âm Bồ-Tát đã vâng lệnh Đức Di Lạc Vương Phật đi độ sanh, thuyền ấy thường qua qua lại lại, vì có cho nên bờ bên này ngó bờ bên kia như mơ mộng để trông chờ, tôi tưởng bài học này ai biết được quyền-năng vô biên ấy, ngó lại kiếp sống của mình, ngó thấy cả trạng thái đương nhiên, nó không phải là cảnh phàm này vậy. Mà mãi từ thử đến giờ, làm người ai có biết kiểm chỗ thật của mình không? Hại thay, họ không biết họ sống, họ không biết kiếp sanh của con người khổ nào là thế nào./.

### **CD THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 07**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 29 tháng 9 năm Mậu-Tý (31-10-1948)*

Ngày nay chúng ta lại tiếp tục tiến bước trên con đường Thiên Liêng Hằng Sống.

Kỳ rồi Bần Đạo rủ cả thầy các bạn đi Cung Diêu Trì, chúng ta lại còn rủ nhau ra trước Cung Diêu-Trì dòm trở lộn lại xem cảnh tục của chúng ta, vừa thoát qua coi thế nào? Bần Đạo chỉ nói nơi xa xăm của chúng ta đi qua, chúng ta thấy hình-trạng Bát Quái Đài, dưới chân có Thất Đầu Xà, và dưới mình của Thất-Đầu-Xà là khổ hải tức là cảnh trần của chúng ta vậy. Bên kia có liên tiếp mặt thiết vô một nẻo sông Ngân-Hà, rồi Bần Đạo chỉ cho hiểu rằng, từ khổ hải ấy về cảnh Thiên-Liêng Hằng-Sống phải đi ngang qua Ngân Hà, có một chiếc thuyền

Bát-Nhã của Đức Quan Âm Bồ Tát, vâng lệnh Đức Di-Lạc Vương-Phật chèo qua lại sông Ngân-Hà và khổ hải đặng độ sanh thiên-hạ.

Có một điều chúng ta để ý ngó lại tám cửa Bát Quái-Đài xuất hiện ra tám hào-quang chiếu diệu rực-rỡ và xây tròn trong tám hạng sanh linh, đều có đủ tám cửa có Bát-Hồn hiện ra đủ hết: Vật Chất, Thảo Mộc, Thú Cầm, Nhơn Loại, Thần, Thánh, Tiên, Phật. Chúng ta thấy các Đẳng chơn hồn ấy rải khắp trong Càn Khôn Vũ Trụ, có điều đặc-sắc chúng ta để ý dòm coi người ta thế nào? Chúng ta ngó thấy các vật loại, nhứt là hạng bất động-vật cũng vẫn bình tịnh trong đạo hào-quang ấy, xuất hiện ra mà không xao xuyên dữ tợn, ra khỏi một phần ba đường, bề xa xuôi của nó chúng ta không thể gì đoán đặng, tỷ như ra khỏi cửa ấy ba bậc, chơn hồn ấy vẫn còn có thứ tự, ra ngoài nữa thì lộn-xộn. Phải chăng nơi ấy Đạo Giáo cho là Kim-Bàn đó vậy, tức nhiên là nơi các chơn-hồn hiện ra, còn các chơn-hồn nữa, chúng ta ngó thấy trên đầu mỗi người có một đạo hào-quang, đặc sắc hơn nữa là, trong ấy hiện ra một điểm linh quang hiển hiện chơn-tánh kiếp sanh họ tức nhiên là vị Phật, chúng ta quan-sát tìm hiểu ngó thấy trong mỗi người chúng ta có ba món đặc-sắc mà Đức Chí Tôn đã để vào hình ảnh con người là: **Tinh, Khí, Thần**, thật ra thì ba vật là: Thú, Người và Phật. Thỉnh-thoảng có dịp Bần-Đạo sẽ giảng-giải điều ấy cho biết nguyên-căn của người xuất-hiện nơi nào, đến đây để làm gì, và chết rồi đi đâu?

Phải chăng cái cảnh của Đức Phật Kim-Cang đã đoạt vị (Vô thọ thường thức Diêu-Trì) chúng ta đến đó ngó thấy tinh thần tư tưởng hiện tượng, chúng ta thấy bất quá là **tin tưởng Đạo-Giáo**, Bần-Đạo dám chắc người nào đi tìm Đạo mà có tâm định tưởng là thấy ngay, chớ nếu đi theo Đạo Chí Tôn dui-dắt tới đâu thì hay tới đó, thành ra không phải tin tưởng, thì cái

thế-giải vô-hình là con đường đã mở để đi dắt cả toàn nhơn-loại trong Càn Khôn Vũ Trụ, không thấy được.

Chúng ta thiết nghĩ Đức Chí Tôn mở Đạo cho chúng ta biết phân biệt Bí-Pháp chơn-truyền đăng đi theo Ngài, hay là theo thú, vì thi hài chúng ta là thú không thể gì chối cãi được.

Nếu chúng ta quan-sát trong cái bí-mật huyền-vi của Thiêng Liêng Tạo Hóa từ trong phẩm Tiểu-Hồi đến Đại-Hồi, tới phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật, thì con đường ấy đi không biết bao nhiêu thời gian mà nói, thật sự từ hồi mới tạo trái địa-cầu này, tức nhiên mỗi địa-hoàn mới phôi thai, chúng ta có thể tính nó là **700** triệu năm. Tiểu-Hồi đã đến tại mặt thể gian này tạo hình ảnh vật loại thú cầm, cho nên cốt cách nhơn-phẩm, từ trong giác-hồn đi cho đến linh-hồn, tính ít nữa cũng 100 triệu năm. Con thú chúng ta đang mang nơi mình đây là con kị vật nó lẩn-lóc, chết sống nơi mặt địa cầu này, tới chừng nào nó có đăng nhứt điểm linh-tâm, thì Đại-Hồi chúng ta đến nhập thể-phách của nó là thú thì nó tranh sống đủ điều, phải ăn phải mặc, đồng sanh dưới mặt địa-cầu này đăng bảo tồn sanh mạng, phải đối phó với áp-lực Tạo-Đoan như: lửa, nước, gió, mưa, nóng nực, thú dữ v.v... Loài người cũng dữ đã bảo tồn sanh mạng thì chiến-đấu không biết bao nhiêu là chiến-đấu, với tánh đức thú đã qua chẳng biết bao nhiêu thời gian chiến-đấu đăng sống. Con người giữ được nhơn phẩm thì đừng để con thú ấy nó dữ đăng nó bảo-tồn mình, tức nhiên nó sẽ dày dọạ mình. Mình ở giữa trên kia là Chí Tôn, dưới đây là thú, hỏi mình có đủ linh tánh bảo tồn danh-thể khỏi phải theo ai chẳng? Không lẽ mình theo thú, thú là cái khí, cái khí là sự sáng-suốt khôn ngoan là linh tâm mình vậy.

Nơi trí mình đây, đương nhiên bây giờ, chúng ta thấy cả huyền vi bí mật của Tạo-Đoan, một ngày kia không khỏi trí óc của loài người có điểm quang minh cực kỳ, họ sẽ đoạt được huyền-vi ấy, bởi trí họ quá khôn ngoan, vì vật-chất, trí ấy dục

họ vô Đạo, phản loạn lại linh-tâm và dục tánh, phản lại Tạo Doan. Chính mình đứng trong hạng quyền-năng, tức nhiên khí ấy là quyền-năng khôn ngoan ấy, do Đấng Tạo-Doan ban cho, mà Đấng Tạo-Doan, tức nhiên là Đức Chí Tôn vậy. Chí-Tôn ban cho chúng ta hưởng cái khôn ngoan hơn vạn loại mà loài người thường phản lại với Tạo Hóa, trở nên tự-kieu, tự-đắc, sách Thánh, sách Phật nói: **"Cái khôn ngoan của người là quý"**. Hèn chi Ông Bà mình nhất là An-Nam, hễ khi nào thấy đứa nào xảo trá ngang ngược họ nói: **"Thằng đó quý quái"**, Cái khôn ngoan của mình là quý nếu nó dịu đường mình đi theo nó thì mong gì đoạt được ngôi vị cao trọng đối phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật mà Chí-Tôn đã hứa. **"Nếu các con có thể hơn Thầy, thì Thầy cũng hạ mình cho các con đoạt được ngôi vị"**, ấy là hàng phẩm của Đức Chí-Tôn đối cả Chơn-Thần.

Hại thay, họ không muốn nghe và không muốn biết, bởi không dám biết mình sợ e cho họ không biết, nên Quỷ tánh họ dục theo con đường thú, thành thử ra cái tấn tuồng tương-tàn, tương-sát nhau tại thế-gian này đương nhiên, chúng ta thấy tình-trạng khổ sở trước mắt là do nơi loài người mất nhơn-phẩm mà theo từng phục con thú, làm nô-lệ cho nó rồi họ chiến-đấu sát hại nhau như con thú rừng. Tương-tàn, tương-sát nhau mà giành sống, đó là bài học để cho chúng ta biết, và Bần- Đạo còn thuyết nhiều nữa, hôm nay chỉ nói sơ lược đăng mở trí để kỳ tới chúng ta có thì giờ đăng dục tấn trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống./.

## **CĐ THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 08**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 05 tháng 10 năm Mậu-Tý (05-11-1948)*

Ngày nay Bần-Đạo giảng tiếp cuộc dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Hôm trước Bần-Đạo rủ các bạn đình lại nơi Bát Quái Đài để xem cái bí-mật huyền-vi của cơ tạo. Chỗ ấy là toàn cả chơn-thần của vạn loại, biến tướng ra tạo thành Càn Khôn Vũ Trụ.

Bần Đạo không cần tả, duy lấy cái bí-mật huyền-vi mà làm bài học, ngày nay Bần-Đạo tả hình tướng nó ra cho rõ-ràng coi có phải Phật Giáo gọi Kim-Bàn là đó chăng? Chúng ta day mặt ngó lại nơi cội trần là khổ hải, liên hệ với sông Ngân-Hà, cội Thiêng-Liêng thì giòng Ngân-Hà, có chiếc thuyền Bát-Nhã, người ngồi dưới thuyền ấy là Đức Phật Quan Âm Bồ Tát, vâng lệnh Đức Di-Lạc Vương-Phật, để đưa rước các chơn linh đoạt Đạo. Bần Đạo xin tả Đài Bát-Quái ấy nó huyền-vi bí-mật làm sao. Trong tám cửa xuất hiện ra 8 phẩm chơn-hồn, nó xây tròn như bánh xe, chúng ta thấy chẳng khác cây đèn pha nơi mé biển, hễ có xây thì thấy 8 đạo hào quang chiếu diệu khắp cả Càn-Khôn Vũ-Trụ. Cái tôn nghiêm không thể tả, mặt Thiêng-Liêng huyền-bí vĩ-đại làm cho kinh khủng sợ sệt, bởi hào-quang chiếu diệu ấy nó lẫn lộn trong khối sanh quang. Cái hình-trạng các chơn-thần như chúng ta thấy ở mặt thế-gian này vậy. Dầu thú-cầm, nhơn-loại, thảo-mộc, chơn-thần hình tượng nó vẫn tốt đẹp như thường, không phải như xác thịt thú-chất chúng ta vậy. Hễ 8 đạo hào-quang ấy soi tới đâu thì 8 phẩm chơn thần đều cuộn-cuộn chiếu diệu ra, lớp thì đi, lớp thì về, lớp vô, lớp ra, muôn trùng vạn điệp không thể gì tưởng-tượng được.

Vả chẳng, trong Càn Khôn Vũ Trụ có nhiều Tam Thiên Thế Giới, Tứ Đại Bộ Châu, Thất Thập Nhị Địa, ngoài cảnh giới ấy, thế-giới này qua thế giới kia, có nhiều thế-giới chưa biến hình-

tướng cả thể-giải, chưa có Vạn Linh Vũ Trụ. Chúng ta lấy sự so-sánh gọi là chủ quyền hơn hết là trong phần 72 trái địa cầu có nhơn-loại ở, chúng ta tưởng-tượng trái đất này bề ngang có 10 ngàn cây số, chúng ta chỉ lấy một tấm ban-gian chúng ta cân thử thể giải chỉ xa chúng ta 280 cây số, mà xa trái đất có một tắc thôi. Chư Hiền-Tỷ, chư Hiền-Muội tưởng-tượng Càn Khôn Vũ Trụ lớn vĩ đại, lấy mặt Thiêng-Liêng mà thấy càng sợ-sệt, thì ngoài ra không thể nào chúng ta thấu đáo đặng những chơn-hồn biến hóa ra Vạn-Linh. Chúng ta ngó lại coi, trước Diêu-Trì-Cung, nguy-nga đẹp-đẽ vô cùng, bên mặt có thể giải, bên trái cũng có thể giải chẳng khác, nơi cung giữa cũng chiếu diệu hào quang như trước mặt chúng ta đó vậy.

Tưởng cả thấy muốn biết trước Diêu-Trì Cung, ba Cung ấy là gì? Bần Đạo nói rõ: Cung giữa trước Diêu-Trì-Cung, là Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, bên mặt là Cực-Lạc Thế-Giải, bên trái là Ngọc Hư Cung.

Tuy vậy chúng ta thấy, với con mắt Thiêng-Liêng Bần-Đạo nói quả quyết rằng: Đường xa muốn đoạt đến muôn trùng xa thẳm chúng ta thấy đặng là vì tại Cung-Diêu-Trì chúng ta muốn cái gì thì được cái nấy. Muốn đoạt đến Bát-Quái-Đài như chúng ta thấy khi nầy chẳng phải dễ. Kim-Bàn chúng ta thấy con đường muôn trùng mà không thể gì quan sát và tưởng-tượng được, bây giờ chúng ta chung vô cung Hiệp Thiên Hành Hóa, rồi lần-lượt qua hai Cung kia. Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa, Đức Chí-Tôn để ở thể gian này cho chúng ta hiểu biết hai chữ Hiệp Thiên đem để trong cửa Đạo, tức nhiên đem hình-tượng để nơi mặt thể-gian này. Ấy là nơi ngự của Tam Trấn Oai-Nghiêm, là nơi của các Đấng Trọn Lành đóng đô tại đó. Chẳng phải nơi mặt địa-cầu này thôi, trong Tam Thiên Thế Giải, Thất Thập Nhị Địa Cầu cũng vậy, đều có đại-diện của mình nơi đó đặng để bào chữa tội cho Vạn-Linh sanh chúng.



Bần-Đạo nói nơi đây chẳng khác gì ở nơi cõi trần này, như các chỗ Tòa-Án để làm việc vậy. Các Đấng Trọn-Lành mới được về đó làm đại diện cho Vạn Linh, phải có đặc quyền mới vào được Cung ấy.

Dầu Thần vị, Thánh vị, hay Tiên vị, Phật vị cũng phải đoạt được cấp bằng Trọn-Lành mới vào Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa. Cung ấy đặc biệt để binh vực Vạn-Linh sanh chúng. Bần-Đạo tưởng Đức Chí Tôn lập Hiệp Thiên Đài tại thế này rất ngộ-ngĩnh thay! Có một điều là khi Bần Đạo vào thì thấy họ niềm-nở, Bần-Đạo dám chắc nơi miệng họ, khi thấy mình đến đó hiểu được và biết được như có lời yếu thiết, họ muốn nói với mình rằng: Về nếu có thể nói lại với sanh chúng tức là nhơn-sanh, hiểu rằng cái án của kiếp sanh họ nơi Hiệp-Thiên Hành-Hóa đã có nhiều, chúng ta đã đảm nhiệm nhiều nỗi khó khăn, ước ao sao các bạn hiểu luật nhơn-quả Thiêng-Liêng, quyền Thiêng-Liêng thưởng phạt là gì? Định quyền Thiêng Liêng đặt về nói lại, thuyết lại dỗ-dành họ cho biết rằng nơi cõi Hư-Linh còn có kẻ chí thân vẫn hằng ngày cầu nguyện và xin tội cho mọi người. Nơi Ngọc Hư Cung rất nghiêm khắc, nơi Cực Lạc Thế Giới khó khăn mà các bạn đều có binh vực và dìu đường mở lối cho họ đi, đặt các bạn có một điều tu tỉnh đặt nỗi gót theo Đức Chí Tôn, tận hiếu với Ngài tận trung cùng Thánh-Thể Ngài.

Cả anh em nơi Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa đủ phương chúc, đủ quyền hành để bảo tồn con cái Đức Chí Tôn, họ biết tự-trọng họ, thì chẳng quyền năng nào ép họ đặt.

Bần-Đạo tưởng, từ thử tới giờ, chưa có nền Tôn Giáo nào công chánh, nhơn-từ và đặc sắc công-bình là quyền Thiêng-Liêng vô cùng, vô tận. Tưởng lại tiếng hứa của Đức Chí Tôn "**Tận độ**" chúng-sanh không phải quá đáng vậy. Có lẽ phương-pháp khó khăn ấy, Đức Chí-Tôn định quyền năng dầu thế-giải vô-hình cũng vậy mà thế-giải hữu-hình cũng vậy. **Các**

**bạn duy có tu mà thành**, tu hành thì không ai có quyền-hành nào biếm nhẽ các bạn, và không có quyền-hành nào bỏ rơi các bạn. Nhớ hằng ngày tưởng tượng tới lễ ấy, để tâm hằng-hái đặng làm bữa-bối mà theo chơn Chí Tôn cho trọn Đạo./.

### **CĐ THIÊN LIỀNG HẰNG SỐNG: Bài 09**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, Thời Tý, đêm 08 tháng 10 năm Mậu-Tý (08-11-1948)*

Bần-Đạo ngày nay thuyết vấn-đề có liên-hệ với Cung Hiệp Thiên Hành Hóa. Chúng ta kỳ trước đã ghé nơi Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa, đã hội đàm cùng các Đấng Trọn-Lành, các Đấng cứu rỗi nhơn loại toàn cả Càn-Khôn Vũ Trụ.

Có một điều trọng hệ, đương buổi này là buổi náo nhiệt, tại sao? Tại măn Hạ-Ngươn Tam-Chuyển, Thiên Thơ đã định Long Hoa Hội, Thánh Giáo Chí Tôn nói: **"Các con phải chung cùng nhau, tức nhiên lập Long-Hoa Hội, định vị cho các chơn linh trong kỳ Hạ Ngươn Tam Chuyển này, định vị cho họ đặng mở Thượng-Ngươn Tứ-Chuyển cho các chơn linh"**. Ngài mở Long Hoa Hội ấy, tức nhiên là Ngài định chấm rớt đậu cho các chơn-linh vậy. Vì có cho nên chúng ta ngó thấy có huyền vi bí mật nơi mặt thể này, Đức Chí Tôn đến mở Đạo ngày nay, chúng ta có thấy oan gia nghiệp chướng phải trả liền buổi này, không cho thiếu, trả măn mới thôi.

Bần-Đạo đã thuyết-minh đầu cho một cá nhân, một quốc-gia, hay cả toàn thiên hạ, mỗi nơi đều có quả kiếp của mình, đương hiện-tượng, tấn tuồng chúng ta thấy than thở, nạn nôi da xáo thịt, cốt nhục tương tàn, sát hại lẫn nhau, nguyên do không có gì lạ, cái tấn tuồng loạn Tây Sơn buổi nọ thể nào, tấn tuồng này cũng vậy. Quả kiếp của nước Việt Nam vay trả đó là xong. Vì có cho nên Cung Hiệp Thiên Hành Hóa nắm quyền nhơn-loại cả Càn-Khôn Vũ Trụ nhiều trái địa-cầu, duy có trái-địa cầu 68 này các chơn-linh ở Hiệp Thiên Hành Hóa, khổ tâm hơn hết là lo trái địa-cầu này phải chịu oan gia của Hạ Ngươn

Tam-Chuyển. Ấy vậy Bần Đạo đã thuyết minh từ buổi mới khởi đoan, chúng ta dắt nhau đi trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống. Bây giờ chúng ta để dấu hỏi (?) Vì có nào cả toàn cầu nhơn-loại buổi này sanh hỗn loạn, náo nhiệt, tương tàn, tương sát nhau? Vì có tấn tuồng ấy mà cả nền chánh trị thế giới Quốc Gia nào cũng chinh nghiêng, xiêu đổ. Nguyên do tại chỗ nào? Ta tìm hiểu trước rồi mới để ý truy nguyên căn nhơn-quả của trái **địa cầu 68** này, mới có thể hiểu được con đường tấn bộ trong cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Con vật nó còn chung sống cùng xã-hội, tức nhiên hiệp chủng cùng nhau đặng sống. Loài thú có nhiều giống, nó tự-chủ lấy nó, dầu cho côn trùng, thú vật, hay ngư điểu, có nhiều loại đã sống tự-chủ lấy nó được. Nhơn loại là người, chẳng hề khi nào sống riêng mình được, tại sao? Tại cái thương yêu ràng buộc trong phương sống, con người chỉ lấy trí khôn ngoan tức nhiên cái thiên lương mình đặng chung hiệp. Nói về mưu trí bảo vệ sanh mạng mình là cái mưu trí con người không đủ, lấy luật sống để làm căn-bản, **thì con người thua nhiều hơn con thú lắm**. Bần-Đạo thường nói thua mà sợ, nào kêu là Ông Cọp, Ông Voi, Ông Sư Tử v.v...

Nhiều con thú mà con người sợ như vậy, nên lập xã-hội đặng bảo vệ cho nhau, tức nhiên có lập luật xã-hội, quây-quần chung sống cùng nhau, mới có tinh-thần vững chắc. Mà con người bao giờ cũng vậy, họ chẳng hề khi nào định phạt họ phải đối trả lại xã hội nhơn quần. Trái lại, trí khôn ngoan để mâu-thuẫn, lường gạt xã-hội mà thôi. Ăn gian xảo mị, con người có thể qua mặt xã-hội được, nhưng luật công-bình Thiêng-Liêng căn quả chẳng hề khi nào chúng ta qua mặt đặng. Vì có trái-chủ, oan-gia là tự chúng ta tạo nghiệp nơi kiếp sanh của chúng ta đã nương theo đặng sống, đặng bảo vệ sanh mạng mình mà ra. Mình còn mượn cái sống cả vật loại đặng làm phương sống, phải ăn mới sống, phải mặc mới lành,

nếu nhơn-loại trần-lổ thì dở hơn con thú nữa, con thú không có manh quần tấm áo, nó tìm phương thế che để sống, mà hễ nương sống, tìm sống tức giết nhau đặng giành sự sống. Con người nếu giành sống như con vật tức nhiên phải sát nhơn đặng bảo vệ sanh mạng mình. Tấn tuồng ấy chúng ta thấy hiển nhiên trước mắt. Bần Đạo chúc vụ Thiêng Liêng là Hộ Pháp, Bần Đạo vẫn nạn các Đấng Thiêng Liêng buổi ban sơ, không thể gì con người có thể đầu kiếp làm thú. Các Đấng Thiêng Liêng trả lời dè dặt: Khi tôi tưởng có nhiều chơn linh không đáng địa-vị nhơn-phẩm, Chí Tôn vẫn ban ơn cho, làm thế nào cho có sự tấn hóa toàn-thể. Còn nhơn phẩm trở lại, tấn tuồng ấy có hai lẽ, hoặc đứng chừng phẩm người tấn tới **mà hễ ta đứng không đặng phải thối bộ**, mà con người đã thối bộ, tức nhiên **con người trở lại thú rồi!**

Chơn-lý ấy để lại có lẽ thiên-hạ quả quyết không xứng đáng bảo thủ. Kỳ dư nếu buổi **Hạ Ngươn** này định **Long Hoa Hội**, Chí Tôn đã đau khổ về con cái của Ngài biết bao nhiêu, Đấng Cha Lành Thiêng Liêng ấy đã thảm khổ dường nào vì con cái của Người. Ta tưởng-tượng từ tạo thiên lập địa tới giờ không có nhơn-loại nào nơi mặt địa-cầu nào được hưởng hồng-ân đặc-biệt như chúng ta ngày nay vậy.

Nhơn quần xã-hội đồng sống cùng nhau tức nhiên ta phải có định chủ-quyền, từ lúc còn ăn lông, ở lỗ dĩ chí ngày nay, muốn bảo vệ phương sống, cất nhà trên ngọn cây, rồi tạo ra hang ổ, rồi thỉnh thoảng làm nhà. Hồi buổi ấy duy có sợ thú dữ, ở trong hang coi chừng không thấy thú gì dữ mới dám chạy ra bưng, ra ruộng tát cá đem nấu ăn. Rồi coi chừng không có con gì dữ hại đến tánh mạng, chạy ra cuốc đất trồng khoai đặng nuôi sống. Có nhiều khi sợ thú dữ, không dám chung ra khỏi hang, bị ba thằng điếm nó lén ăn cắp của mình, rồi mình yếu hơn nó, không thể gì bảo vệ sanh mạng được phải chịu thua, rồi cập bầy, cập bọn, hễ nó làm được bao

hiệp củ thì tao mầy hiệp nhau giành lấy. Một mình mầy đánh không lại nó, tao hiệp với mầy đánh nó, đũa này kiếm hai, ba người, đàng kia tìm bốn năm người hiệp nhau đánh giết tàn phá. Thành ra Mán, Mọi kia chưa chắc bảo thủ cả sanh mạng đặng, duy sợ chúng đánh trước rồi cùng phương, hết thể mới chịu thua, rồi phải phục lụy làm tay chơn nô lệ, bọn này làm chủ bọn kia, tổng-số lại làm xã-hội, quốc-gia nguyên do là vậy.

Từ thử tới giờ, muốn giữ trật-tự công-bình, bảo vệ mạng sống chung cho nhau có phương công-lý, tức nhiên có định chủ-quyền. Chủ-quyền hồi trước, mỗi nơi có một vị đủ trí-thức, đủ tài tình, đủ mạnh mẽ làm chủ nơi Mán, Mọi. Khi lập quốc phải tôn sùng, cung kính vị làm Chúa của nước, tức nhiên chúng ta đã thấy sau này vậy. Nhờ kiến-thiết, nhờ định phận có nghiêm-luật, như ở Nhật Bản có khuôn khổ buổi ban sơ, bảo vệ sanh mạng nhân dân, cân giữ công chánh, cái khuôn khổ làm chúa của Mán, Mọi, dĩ Chúa quốc-gia, làm chủ sanh mạng toàn-thể quốc dân, nó đã định vận của toàn quốc-gia Mán, Mọi vậy. Tấn tuồng ấy chúng ta thấy hiển nhiên bây giờ còn dấu tích mà buổi đó theo Mán, Mọi một quốc-gia không có khó như bây giờ, hơn-trí buổi ấy hiền lương, Thánh-Đức của họ không xảo trá, không hung ác, không như vào thế-kỷ hai mươi này, chịu ảnh hưởng của Thiên Chúa Giáo, trí-lự khôn ngoan của hơn loại đi quá xa, không phương thể trị an đặng. Vì có cho nên chánh quyền thường bị đánh đổ. Họ nói gì công chúng kêu gọi đại đa số nhân-dân cướp chánh-quyền lập lại chánh-trị.

Ngày nay chúng ta thấy cả toàn mặt địa-cầu này đều xu hướng theo dân-chủ, dân-chủ là gì? Là đại đa số dân chúng tổng hợp lại nắm chủ quyền, mà ảnh hưởng cũng do đại đa số đó cầm vận mạng mặt địa cầu này. Hại thay có nhiều hạng người không đủ tinh thần học thức hay không đủ tâm đức cầm sanh mạng hơn loại, thảo nào ta trông thấy phương

tranh đấu ai mạnh là hơn, làm Chúa thiên hạ với phương xảo mị, không phải làm chúa loài người theo phương-pháp tối cổ. Nhơn-loại để lại cái giống loạn, cả tinh-thần toàn-thể trên mặt địa-cầu này đều loạn, chỉ vì không có quyền vi chủ. Vì có cho nên vận mạng nước nhà không chủ-quyền đặc biệt, không quyền vi-chủ, tức nhiên phải loạn. Có loạn đương nhiên bây giờ họ mới biết, họ tự hiểu có quyền vi-chủ ấy, mới cầm vững quốc vận, nhưng quyền vi-chủ họ đã đập tan nát hết rồi. Bây giờ họ tìm-tàng phương thể đào tạo chủ-quyền ấy mới ra tấn tuồng ngày nay, chúng ta ngó thấy nhơn loại đương mong chiếm đoạt quyền ấy đăng bảo tồn vận mạng cho nước được tồn tại. Bây giờ nhơn-loại đương chạy kiếm chủ-quyền, chủ-quyền ấy dầu nó thể nào, nó cũng không thể tồn tại được. Vì có cho nên Đức Chí-Tôn đến, Đức Ngài nói: "Phương-pháp tạo quyền của nhơn loại không thể gì bền vững được. Ta coi các người đập tan tành hết. Ta đến cho lại. Ta chỉ đường cho".

Đường Đức Chí Tôn chỉ là con đường Pháp Chánh vậy. Ngày giờ nào trên mặt địa cầu này, quốc gia xã-hội nhơn-quần biết tìm chủ-quyền đặc-sắc vĩnh-cửu, công-chánh, tức phải đồ theo Pháp Chánh của Đạo Cao-Đài, tạo hình tướng chánh-thể quốc gia, có lẽ ngày giờ đó thiên-hạ mới thấy, chủ-quyền Đạo Cao-Đài định thật quyền cho quốc-gia, và cho toàn nhơn-loại, Bần Đạo nói Pháp Chánh có năng lực đào tạo quyền hành cho nhơn-loại. Khá sửa lại, chỉnh đốn lại, ít nữa muốn đoạt được món báu ấy, nhơn loại phải tự-tỉnh, định vi-chủ trước lấy mình; dầu cho cá nhân, quyền sở hữu tự-chủ của họ cũng do nơi đạo-đức tạo thành vậy. Ấy vậy ngày giờ nào nhơn-loại trở lại con đường đạo-đức đăng giải kiết, gầy dựng phương-pháp sống, mới sống vinh-quang, sống ôn tồn hạnh phúc, ngày giờ nào tiêu diệt được quả kiếp hung tàn, trở lại con đường đạo-đức, ngày giờ ấy quốc-gia mới yên ổn, ngày giờ ấy thiên-hạ mới hưởng hồng-ân đặc-biệt của Đức Chí-Tôn ban cho./.

## **CĐ THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 10**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 12 tháng 10 năm Mậu-Tý (12-11-1948)*

Bần Đạo giảng tiếp con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, bởi vì có **chơn-lý triết-lý bí yếu về phần hồn của chúng ta**.

Buổi chúng ta đương hội đàm cùng Thần, Thánh, Tiên, Phật đã đoạt vị trọn lành làm đại-diện bào chữa cho chúng ta nơi Ngọc Hư Cung và Cực-Lạc Thế-Giải.

Bần Đạo hôm nay giảng qua ảnh-hưởng với các triết-lý của nền Đạo, đặt mở con đường trí thức cho cả toàn-thể theo bước, đặt thấu đáo chơn truyền. Bần Đạo nói, chúng ta đi tìm triết-lý này, hồi lúc chúng ta còn sanh tiền, tức nhiên chúng ta đi tìm con đường Thiêng-Liêng tối cao trước mắt, chúng ta không thể gì tìm học triết-lý đặt dạy dỗ chúng ta được, cho nên từ thử đến giờ, Bần Đạo muốn dìu dắt con cái của Ngài, đi trên con đường chơn thật; nếu cả thấy đều để tâm nghe và suy nghĩ tìm tòi, Bần Đạo nói một cách chơn thật, cái triết-lý chơn thật nó không có giả dối. Bần Đạo cần chỉ điều trọng yếu, nên tầm hiểu để ý, đặt vô Cung Diêu Trì, đặt tìm hiểu chơn-lý của họ. Nền Chánh-Giáo của Đức Chí Tôn, các bạn đã ngó thấy, nơi Kim Bàn Bát Quái Đài xuất hiện ra Bát Phẩm chơn hồn, chánh-thể của họ thể nào? Cái phách của họ thể nào? Bần-Đạo đã minh tả kỳ trước cái Chơn-Thần của chúng ta như xác thú chúng ta vậy.

**Chơn-Thần ấy là gì?** Bần-Đạo chỉ sơ qua đó thôi, nó là một khối linh-quang (**bởi vì khối linh-quang tạo Chơn-Thần**) thì hình-thể nó là xác thân, thọ linh-hồn chúng ta vậy, hình-thể chúng ta mang ngày nay là xác thú. Bần Đạo đã có dắt các bạn ngoạn cảnh sanh-hoạt của hình-thể và thể-chất. Bần-Đạo đã dìu-dắt các bạn đi trên con đường mới sơ sanh, cái thể của con người tức nhiên là con thú hữu-hình chúng ta đương mang, đương lập là nhờ nơi khối thiên-lương Đức

Diêu-Trì Kim-Mẫu đã tạo. Quyền năng chơn linh chúng ta có hai con thú trong chơn linh chúng ta, để bảo vệ tánh mạng chúng ta, ngày nay loài người còn tồn-tại nơi mặt thể này chẳng phải vì mạnh mẽ mà thắng cả vạn-vật nơi mặt địa cầu này để bảo tồn mình đặng.

Nếu các bạn hiểu số cộng lịch-sử của trái đất, các bạn sẽ thấy, trái đất này từ mới phôi thai, duy trì cho đến ngày nay biết bao nhiêu thế-kỷ có thể lực, bảo sanh mạnh-mẽ, mà có phương thể nào bảo trọng cho đến ngày nay chẳng? Nếu một kiếp, chúng ta tưởng tượng được, thì thấy luật sanh hóa ngày nay, nó dữ tợn lắm, ngày nay các vật loại cầm thú, nó mạnh lung lại, đặng bảo vệ cả sanh mạng của nó, còn loài người yếu ớt, bạc nhược. Muốn bảo-vệ sanh mạng mình được tồn tại, thì phải làm sao mới đặng? Chúng ta đến nhờ khối sanh-quang ấy tạo chơn thân, ấy là nhứt điểm linh của Đức Chí-Tôn đó, mình nương nhứt điểm linh đó, nên con người mới bảo tồn sanh mạng cho được đến ngày nay, không thể gì mình diệt nhứt điểm linh-quang này đặng.

Bây giờ, chúng ta đã thấy giáp vòng Càn Khôn Vũ Trụ, phải chung vô Hiệp Thiên Hành Hóa, coi đại-diện mình bảo vệ mình về phương diện nào? Vả chẳng, trong Càn Khôn Vũ Trụ, chư Hiền Hữu, Hiền Muội, Hiền Tử, Hiền-Huynh đã ngó thấy, hằng hà sa số nhơn-loại, chớ không phải một số hệ-định mà hết trong Càn Khôn Vũ Trụ này. Trái đất này chúng ta sánh lại với Càn Khôn Vũ Trụ, dám chắc không có bằng hàng xóm láng giềng chớ đừng nói đến một thành-thị hay một xã-hội gì được. Bởi vậy cho nên, các Đấng Trọn Lành đại-diện chúng ta, đã tạo thành hình thể, trong trái địa cầu này, chưa biến tướng ra sao, vì nó còn định một ở trong như mặt trăng, nó đủ bảy phần của nó, nó biến thể này ra hằng-hà chơn-linh của trái địa-cầu.

Hồi nhứt kiếp của nó đoạt biết bao nhiêu vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, các Đấng Trọn Lành đã tạo trước kia dám chắc



danh-thể trái địa-cầu 68 này, Bần-Đạo nói quả quyết với các bạn, hình thể của nó cao trọng lắm, vì sao nó là một hạng địa-cầu chót hết trong 72 mà đứng vào hàng 68. Nói đến chót mà danh-thể nơi đó, nó đã tạo ra. Chúng ta có được đoạt phẩm vị, là nơi cửa Hiệp Thiên Hành Hóa, Bần Đạo nói quả quyết, các Đấng Đại Diện cho chúng ta có một danh thể đặc biệt, danh-thể cao trọng lắm đó vậy.

Chúng ta vẫn nạn, chúng ta vào nơi ấy ngó thấy các Đấng Thiêng Liêng hằng hà sa số, đối phẩm một cách vinh-quang cao trọng. Bần Đạo tưởng cả thấy lấy làm ngạc nhiên lắm. Nếu chúng ta tọc mạch tìm coi trái địa-cầu ở trước làm thế nào, mà tạo các Đấng Trọn-Lành được? Tạo vinh-quang cao trọng được? Chắc cả thấy đều tọc mạch như Bần Đạo, cũng muốn biết như Bần Đạo. Loài người do ai sanh ra thì Phật Kim Cang trước kia đã có triết-lý buổi sơ sanh cái nguyên-căn tạo ra Tứ Khổ, mỗi khổ sanh kia còn tạo ra chúng ta ba cái khổ nữa. Tại sao phải sợ? Cái sợ phải hay quấy, chúng ta để ý theo dõi, chúng ta sợ khổ lắm, triết-lý các Đấng Trọn-Lành đại-diện chúng ta nơi cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa sợ phải, sợ mà tránh khỏi, thì cái sợ ấy hữu lý, sợ mà tránh không khỏi, thì cái sợ ấy vô lý, lại còn khuôn mẫu, sửa ra tánh đức chơn thành, hồn phách còn hèn hạ tại sao ai cũng vậy. Hết thấy chúng ta quan sát như thế này: Tại sao chúng ta phải làm? Phải ở đây? Tại sao chúng ta phải mang Tứ Khổ? Bằng có đã có hiển nhiên, chúng ta không thể gì chối cãi được. Sự thật phải tìm cái sự thật chớ, tại sao sợ? Bần Đạo đã thuyết: Dầu cho cá nhân, dầu cho thôn lân, dầu cho xã-hội, dầu cho toàn-thể thiên-hạ nơi mặt địa-cầu này cũng vậy, cũng đều có quả kiếp, quả kiếp ấy gây dựng ra, sản-xuất ra do cơ sanh-hóa của nó, vì có cho nên Bần Đạo dắt chư Hiền-Hữu đi trên con đường ấy.

Chúng ta sanh tại mặt thể này, vừa lọt lòng mẹ phải chịu mấy muôn quả kiếp rồi. Thánh Giáo Gia Tô đã gọi là: Tội Tổ-

Tông chúng ta đó vậy, thì thân thể này mới làm sao đây? Bởi vì chúng ta vừa có thì khóc tu oa, cái tiếng ở trong lòng mẹ mới ra mà có tất cả các nợ, nợ trái chủ, nợ quả kiếp đủ thứ, không biết bao nhiêu món nợ. Cửa Hư-Linh các Đấng Trọn Lành đại diện chúng ta biết bao nhiêu Đấng đã góm ghiết quả kiếp ấy, vì sợ giựt giành quyết thắng không nổi phải chịu muôn triệu năm trong quả kiếp. Họ mãi ngồi trong địa-vị họ thôi, không tấn thối được, phải chăng là mỗi nợ mình biết để tìm phương thế đặng mình trả, mà hễ trả rồi mình lại giàu thêm nữa mới là lạ chớ! Cái nợ nó thiết yếu nó trọng hệ, nó mắc mớ lắm, chừng nào mình trả được mỗi nợ ấy, rồi thì nó sẽ vinh diệu cho mình lắm. Nếu chúng ta sợ, như người chiến-sĩ ra mặt trận mà sợ chết thì không có giá-trị gì hết, phải quyết thắng mới đáng mặt Tướng-Quân, Tướng Soái, đáng mặt anh hùng, còn chiến-sĩ mà sợ chết, trốn lính thì có danh vọng gì đâu?

Trái Địa-Cầu 68 này, nó có danh-thể đặc-biệt của nó nơi Thiên Liêng Hằng-Sống. Cũng nói sợ mà các Đấng Trọn-Lành đến cư ngụ, cũng do nơi đó mà ra, các Đấng ấy quyết thắng, lập vị mình một cách khó khăn, nhưng vinh-diệu lắm. Chơn-lý ấy, chúng ta không khi nào đặng mờ hồ, duy có một điều là những trái chủ, quả kiếp nặng-nề của chúng ta từ thử đến giờ, **làm sao mà trả cái quả kiếp ấy cho rồi**, đừng để nó theo ràng buộc cái khối Thiên-Lương của chúng ta, buộc nhứt điểm Linh-Quang của chúng ta, tức là nó ràng buộc lấy ta, chẳng khác nào mang theo một cây chết. Làm sao bỏ được cái cây chết thúi tha ấy, thì mới thông thả, nhẹ-nhàng, nhưng không thể bỏ được!

Cái tình trạng khổ não ấy, làm người ta ai cũng đều biết, không cần gì tả hình-tượng nó ra, cái sanh hoạt của con thú này, Bần-Đạo tưởng Đạo Phật gọi nó là con kỳ vật, con thú cõi của chúng ta, vì có nên triết-lý của Đạo Phật nói ví-dụ như:

Đức Từ-Hàng cỡi con Kim Mao Hổ, Đức Phật Kim-Cang cỡi con Đề-Thỉnh giải kiếp họ một cách vinh diệu. Con vật này nó làm cho ta thiếu chịu kiếp sanh của nó, nó làm ta phải biểu nó trả cho đặng. Phương-pháp nó phải trả thế nào? Là nó phải nương theo cơ-quan hữu-vi này, mà nó sống nó tạo, nó gây ra quả kiếp tồn tại, nó mới nương theo xã-hội như quần, nương theo mặt địa-cầu này mà sống, nó nương theo mỗi nợ riêng của nó, để nó trả nợ riêng cho nó. Nó có phần đoạt được cái triết-lý cao thượng rồi, nó không nương theo mặt địa cầu xã hội mà sống nữa. Nó quyết định làm tôi tớ cho xã-hội, làm tôi cho mặt địa-cầu này, để trả nợ tình của nó. Ngày giờ nào nó không làm tôi tớ cho cơ quan hữu hình này, thì mỗi nợ ấy vẫn còn vậy. Cái triết lý cao thượng hơn hết là mình không sống cho mình, mình sống cho xã-hội như quần, tức nhiên chung sống trên mặt địa-cầu này, thì cơ-quan giải khổ của chúng ta ngày nay, chắc-chắn không ai là không đoạt được đó vậy./.

### **CĐ THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 11**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 04 tháng 11 năm Mậu-Tý (04-12-1948)*

Trước khi giảng trên Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa, chúng ta còn một vấn-đề rắc rối giữa các cuộc thiết chiến của các chơn-linh đã tạo thành Đạo, có một vấn-đề rắc rối hơn hết là vấn-đề con người trong "**Tứ-Khổ**". Các chơn-linh đến trần này, mang cái xác phàm, tức nhiên xác thú của họ, nương với cái hình luật tấn-hóa của các chơn-linh để lập Thiêng Liêng vị của mình, có một điều mâu-thuẩn hơn hết là muốn đoạt Thiêng Liêng vị xứng đáng thì phải giải quyết vấn-đề "**Tứ-Khổ**". Đã đành sanh trong vòng Tứ Khổ, định lại cả tinh-thần, chúng ta không thể gì từ chối cái tinh-thần ấy đặng. Mang xác phàm phải chịu khổ với phàm, mới đoạt được Thiêng Liêng vị. Ngài nói có một điều là tấn tuồng theo mặt luật tấn hóa trong kiếp sanh, trong hành khổ, khổ thì ai cũng thế, kỳ dư các chơn-linh

đoạt đến **Tiên-Phật** vị họ dám có can đảm, dám có nghị lực, dám có oai quyền, **họ ngó ngay Tứ Khổ để quyết thắng.**

Bởi vì họ có năng lực đủ tinh-thần, mà hại thay các Đấng Trọn Lành không đủ oai quyền, không đủ năng lực của họ, các Đấng Trọn Lành vì sợ hãi. Bởi có muốn trọn lành thì họ phải tìm hạnh phúc, họ tìm hạnh phúc trong cảnh khổ ấy, chúng ta đều ngó thấy như vạn loại: Con cá bị nhốt trong chậu, con chim bị nhốt trong lồng, con người bị nhốt trong Tứ Khổ, bao giờ cũng tìm kiếm phương thế để thoát ngục, thoát ngục nơi mặt Càn-Khôn Vũ-Trụ này. Thật tướng nó, ta là cái lồng, cái khám, nhốt cái chơn-linh, như con thú kia nó còn vùng-vẫy thoát cảnh khổ dầu thoát không được mà nó vẫn tìm thế vùng-vẫy để thoát cho được.

Cái chơn-linh đầu kiếp mang lấy xác phàm nơi Càn Khôn Vũ Trụ này, họ đã hiểu "Tứ Diệu-Đề Khổ", họ phải tìm phương thế để thoát khổ, nhưng Luật Thiêng-Liêng định vậy. Chúng ta ngó thấy dễ hiểu, nhứt là Bàn-Đạo đã hiểu tấn tuồng ấy rồi. Con người bị đầu kiếp trong cảnh khổ, trong ngục hình, bao giờ cũng tìm phương kế hoạt động để giải khổ, tìm phương thế giải khổ không được, cũng kiếm phương thế an-ủi lấy mình, tức nhiên tìm mảy may hạnh-phúc để gỡ khổ cho mình. Ngặt nổi muốn tìm phương thoát ngục ấy, nhưng than ôi!!! biết bao nhiêu là "khổ hải". Có nhiều khi chưa tìm được hạnh-phúc để giải khổ, nó làm cho mình thêm tội nữa mà chớ.

Ấy vậy một vấn-đề không đồng năng-lực với nhau, các chơn linh cao siêu ấy cũng không dám đứng ra với Tứ-Diệu-Đề Khổ ấy, để kiếm phương thế tạo hạnh-phúc mảy may trong kiếp sống đang khổ.

Bây giờ chúng ta cũng nên ngừng bước lại, đừng quan sát cái thiệt hạnh-phúc của loài người, có phương thế nào thắng cảnh khổ đang chăng?

Hạnh-phúc trong cảnh trần họ là gì? Chúng ta nên kiếm hiểu, có kiếm hiểu đặng mới giải quyết vấn-đề thắng khổ đặng, chúng ta chỉ ngó thấy từ thử đến giờ thiên hạ chỉ mơ ước của mình. Bần Đạo nhớ Đạo Giáo của chúng ta có một triết-lý rất hữu hình, rất ngộ nghĩnh, rất cao siêu.

Có một chơn-linh đó đi xuống địa ngục đến chừng trả tội xong rồi ở dưới Diêm-Vương cho đi đầu kiếp, chơn-linh ấy cự nự lắm xin Diêm Vương phải cho mấy điều xin thì chơn linh mới chịu đi đầu kiếp.

Diêm-Vương hỏi: Người muốn xin điều gì? Chơn linh ấy nói: Cho tôi xin 4 điều, rồi đọc lên 4 câu thơ:

Cha Thượng-Thơ,

Con Trọng-Nguyên,

Quanh nhà ngàn khoảnh nhứt hạng điền,

Trai tơ gái lịch, vợ tốt hầu xinh thấy thấy đều.

Diêm-Vương nói chưa chắc nếu có cho người cũng chưa đủ hạnh phúc, chưa đủ vinh hiển đâu. Cha Thượng-Thơ, con Trọng Nguyên tức nhiên linh hồn ấy muốn làm Trọng-Nguyên con của vị Thượng Thơ.

Chưa chắc gì vị Trọng-Nguyên ấy gặp được vị quan thanh liêm, đủ đạo-đức, đủ cường lực, đủ hạnh phúc để làm cha mẹ cho dân. Thoảng gặp vị Thượng Thơ gian ác, gian tham, hối lộ, chung vô đầu kiếp có nên hay chẳng?

Chơn-linh ấy vẫn cầu xin cho mình được làm quan, nhứt định làm quan Trọng Nguyên. Nếu thi đậu đặng Trọng-Nguyên rồi cũng chưa chắc gì có hạnh-phúc.

Làm quan Trọng như ông Tam-Phương ba kỳ thi đậu Trọng gặp ông Minh-Mạng làm ba khoa thi, ông Tam-Phương chiếm hết. Mới 14 tuổi mà đã ba lần đậu Trọng, nhưng tuổi còn nhỏ lắm không xuất-sĩ đặng, đợi tới 20 tuổi mới xuất-sĩ ra triều, nhưng đến 25 tuổi lại chết, thử hỏi ông Tam-Phương có hạnh phúc hay chẳng? Dám chắc chưa có.

**Câu thứ ba:** Quanh nhà ngàn mẫu nhứt hạng điền, nghĩa là, quanh nhà ấy ruộng nhứt hạng ngàn khoảnh đặng sau này làm giàu, mà thử hỏi có hạnh phúc chăng? Bất quá tham của thôi, chớ chưa có hạnh-phúc.

**Câu thứ tư:** Trai tơ gái lịch, vợ tốt hầu xinh thấy thấy đều. Trai tơ gái lịch tức nhiên đệ nhứt trong thiên-hạ hết, mà sao, có tạo hạnh phúc đặng hay chăng? Chưa chắc.

**Câu thứ năm:** Vợ tốt hầu xinh thấy thấy đều. Vợ tốt hơn mình thì nó ăn hiếp mình, nó cậy sang, nó biết nó đẹp hơn mình, vì mình thương nó quá nên nó cậy thế nó đè đầu mình xuống nó dọi đầu mình. Duy có câu thấy thấy đều hơn hết thấy là câu chót, mà cũng chưa chắc tạo hạnh phúc được.

Ấy vậy từ thử đến giờ cả thấy đều hiểu đầu cho bực Đế-Vương cũng chưa chắc kiếp sanh đoạt được hạnh-phúc. Các nhà Hiền Triết của nước Việt-Nam ta, Nho-Tông của chúng ta có để 3 câu trọng yếu, muốn lập quốc, muốn tạo hạnh-phúc cho dân, quốc dân phải có 3 điều kiện: "**Thiên-thời, địa-lợi, nhơn hòa**". Ấy vậy chúng ta kiểm thử coi trong ba điều kiện để tạo cho dân coi có phương thế gì giải khổ hay chăng? Thuận lợi, Thiên Thời, Địa Lợi, Nhơn Hòa.

1- **Thiên-thời** tức nhiên theo mạng Trời, Trời đã định cho mình tức nhiên mình phải tùng mạng Trời, tùng mạng Trời tức nhiên tùng Đạo. Thiên-thời tức nhiên tùng Đạo, không thể gì chối được.

2- **Địa-lợi là gì?** Là cả thấy địa-dur toàn trong nước dân đều hiện, đất sung túc được hay chăng? Bực thượng-lưu, trí-thức cần nên tưởng lại câu ấy, mà câu ấy là của ai? Quốc-Vương, Thủy-Thổ, Địa Lợi, dầu không đặng hưởng địa-lợi nó cũng biến địa lợi, mà phải có đạo-đức có nhơn tài tạo mới được.

3- **Nhơn-hòa đặng chi?** Nếu cả thấy không có hòa thì loạn-lạc, hễ loạn-lạc thì có giặc giã chiến tranh. Ấy vậy có ba

điều từ thử đến giờ đang tạo hạnh-phúc cho quốc dân, mà có phương-thế tạo đang hay chẳng? Tạo có thể đang chờ, nhưng chúng ta thử nghĩ đương giờ phút này nhơn-loại bị dọa nạt trận giặc thứ ba. Đã hai phen rồi, hai trận chiến tranh thiên-hạ chết muôn trùng vạn điệp. Nhơn-loại sắp **bị dọa nạt trận giặc thứ ba nữa**, nhơn loại sống làm gì mà phải chịu nạn ấy, có phải nhơn loại đeo đuổi tìm hạnh-phúc chẳng?

Đây một bằng cứ hiển nhiên toàn cả quốc dân Việt Nam đương vì của, đương tìm hạnh phúc của họ ở trong lý-thuyết mơ-mộng mà thôi, như chánh phủ Hồ-Chí-Minh đương tìm hạnh phúc trong lý thuyết chứ không có gì hết.

Cả toàn-cầu đương khởi chiến-tranh, tìm hạnh phúc cho nhơn loại, Bần-Đạo dám chắc là không có. Có là chỉ **lòe-loẹt** các yếu điểm để lên nạn chiến tranh giết lẫn nhau, để hai phen thất bại cũng vì muốn tạo hòa-bình hạnh-phúc cho nhơn-loại.

Hại thay tinh-thần của nhơn-loại bây giờ đang thống khổ, dám chắc dầu không khổ nhơn-loại cũng không biết nghe theo tiếng Thánh, đang tự-giác sửa mình, tìm hạnh-phúc chơn thật. Họ cứ nương theo cái hạnh phúc giả dối, nên vị Thánh Gandhi bị chúng giết, mà vị Thánh Dalagadot cũng bị kẻ ác tâm ám sát, để tranh sống. Đương nhiên bây giờ nhơn loại bị thống khổ nhiều mà nó hiện-tượng ra, đang kiếm thế giải quyết cơ quan thống trị cả tinh thần hạnh phúc của loài người, họ lập Vạn Quốc Liên-Minh mà **Hội-Quốc-Liên** đã làm nên chưa? Cũng chưa gì hết. Bởi vì có nhiều nguyên căn cho nên Garry Davis anh đã tượng trưng tinh-thần của loài người được, phải có người đến giữa Hội-Quốc-Liên đang hỏi: Có thể bảo trọng hòa-bình cứu nhơn-loại đang chẳng? "Garry Davis" chiến tướng biểu nhơn-loại theo anh, mà nhơn-loại nghe không? Chính mình Bần-Đạo cũng theo nữa.

**Đúng theo lý-thuyết mờ ám** theo lý-thuyết Cộng Sản thuyết này thuyết nọ, dâng tìm hạnh-phúc cho loài người, mà càng tìm, càng đi sâu chừng nào thì càng đau khổ cho hơn-loại chừng nấy, để cho thiên-hạ suy nghĩ, suy gẫm tìm thử hạnh-phúc chơn thật thế nào? Kỳ tới Bần-Đạo sẽ giảng thêm./.

## **CĐ THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 12**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 05 tháng 11 năm Mậu-Tý (05-12-1948)*

Hôm rày đình thuyết cuộc dục tấn của chúng ta trên con đường Thiên Liêng Hằng Sống, hôm nay Bần-Đạo giảng tiếp. Nhưng trước hết, Bần-Đạo cho cả toàn con cái của Đức Chí-Tôn nhứt là Thánh-Thể của Ngài tức Hội-Thánh hay rằng **Đức Cựu Hoàng Bảo-Đại** vừa gởi cho ông Nguyễn-Hữu-Trí tức là một vị của Chánh-Phủ Trung-Ương Lâm-Thời Việt-Nam phái đi làm quan-sát viên, dự Hội-Nghị Liên Hiệp Quốc, nhưng Đức Bảo-Đại chưa cho ông dự Hội Nghị, vì chơn tướng độc lập và thống nhứt của Việt Nam chưa thành hình, chưa có thể dự Hội Quốc Liên được. Ngài gởi cho ông ba bức thơ tỏ vẻ đầy đủ hy vọng về sự đòi hỏi sẽ toại nguyện đem lại độc lập và thống nhứt cho nước nhà. Ngài yêu cầu toàn quốc dân hiệp nhau, đừng quá trọng đảng phái chánh kiến **mà nên trọng tương lai của Quốc Gia, phải có lòng ái-quốc chơn chánh**, chung tâm hiệp sức vừa giúp Ngài thì Ngài mới có thể tạo hạnh-phúc cho nước nhà và cho chủng-tộc.

Ấy là lời than của một vị Đế-Vương. Ngài nói rằng: Nếu tôi đoạt được cái sở vọng của toàn thể đồng chủng ta dâng, chẳng qua là nhờ ở tâm lý cương quyết của Quốc Dân mà đoạt được, tạo quốc cũng do Quốc Dân, mà định vận mạng tương-lai của nước nhà cũng do Quốc Dân đó vậy. Một vị Đế-Vương đã kêu gọi, toàn-thể bá tánh hiệp sức với người dâng lo tạo thành hạnh-phúc, tương-lai của nòi giống và cho nước, Bần-Đạo



tưởng lại duy có kẻ điếc, đui mới không biết phận-sự mình đối đãi với nòi giống mình, với nước nhà mình như thế nào?

Hôm nay Bàn-Đạo tiếp giảng cuộc dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Chúng ta ngưng bước từ hóm rày nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, Cung ấy có liên-quan tới phần hồn của nhơn-loại nhứt là về Đạo-Giáo tinh-thần, nên chúng ta ngưng lại đó để quan-sát cả hành-tàng của Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa như thế nào?

Ta gặp các Đấng Trọn-Lành nơi Cung ấy lãnh đảm-nhiệm trọng yếu là bào chữa cho các đẳng linh hồn được siêu-thoát.

Chúng ta hỏi về năng lực của các Tôn Giáo, đương nhiên sanh chúng đang theo dõi để tạo tâm hồn của mình, các Tôn Giáo ấy có đủ quyền năng bảo vệ tương-lai phần hồn của sanh chúng chăng? Ta sẽ thấy các Đấng ấy cười và nói rằng: Thoảng nơi Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa này đòi phen mời các vị Giáo-Chủ ấy đến hiện-diện để chứng kiến một án tiết gì của các Tông-Đồ họ thi thố tại thế, đương nhiên tôi xin chư Hiền Hữu đừng lầy làm lạ.

Vả chẳng các vị Giáo-Chủ, lập giáo đều nương nơi một tinh-thần của họ, tinh-thần hữu-định ấy có căn nguyên trong tinh-thần của toàn nhơn loại. Họ chỉ lấy một thuyết trọng yếu để làm triết-lý Đạo-Giáo của họ, tỷ như Thánh Giáo Gia Tô lấy tâm làm căn bản, Lão-Giáo lấy thân làm căn bản, Hồi-Giáo lấy tín ngưỡng làm căn bản, mỗi Giáo-lý đều có sở năng làm trung-tâm điểm để vi-chủ tinh-thần của con người trong chỗ khuyết-diểm của họ.

Thoảng có một vị tu chơn theo Phật-Giáo, chẳng nơi theo tánh đức nhà **Phật là Từ-Bi Bác-Ái, chỉ biết một điều trọn kiếp sanh đem thân phụng sự cho nhơn-loại, cho chúng sanh**. Sang, trọng, vinh, hiển họ coi như nước chảy, như giọt sương đầu cỏ. Sang trọng như Phật, xuất thân nơi nhà Đế-

Vương mà còn bỏ hết, mang Bình-Bát đi hành-khất đặng mà chi, để làm gì? Ngài hành khất đặng của bố-thí, tạo Cấp Cô Độc Viên nuôi kẻ nghèo đói. Mảnh áo Ngài không muốn mặc sang trọng hơn kẻ khó khăn. **Tánh-đức của Phật là ăn mày, mà ăn mày như thế ấy siêu thoát tinh-thần làm sao!**

Thoảng một vị Giáo-đồ nhà Phật lấy căn bản hành-khất ấy đặng tạo một cảnh chùa rồi ngồi đợi chúng-sanh đem của bố-thí tới đặng ăn mà sống, ngoài ra nữa, còn lường gạt tâm-lý của các Tín Đồ, đem cả mầu nhiệm Thiêng Liêng của Phật dạy làm một món khí cụ đặng dọa nạt, hù nhát kẻ Tín-Đồ, duy có một phương hù nhát mà thôi. Lập ra cửa Phong Đô có hình khảo ghê sợ đặng dụ-dỗ họ nơi Niết-Bàn mà kỳ trung chưa hề phụng-sự chúng-sanh như Phật, đến khi về cửa Thiêng-Liêng nói: Tôi theo tôn chỉ nhà Phật, mà Phật đã đoạt-vị, tôi cũng phải được đoạt-vị như Phật vậy chứ! Hỏi vậy chứ Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa mới đem lý thuyết nào, bằng cớ nào đặng bảo-vệ cho kẻ ấy nơi Cực-Lạc Thế-Giới và Ngọc-Hư-Cung đặng.

**Nói về Tâm:** Đức Gia-Tô truyền Thánh-Giáo tại thế, Ngài lấy tâm làm căn bản, vì lòng yêu-ái vô tận của Ngài đối với chúng sanh. Ngài nói với một mảnh tâm chơn thật của Ngài, Ngài có thể làm con vật hy sinh đặng tế-lễ Chí-Tôn, Ngài xin mang cả tội tình của loài người vào mình cũng như con dê hy-sinh (Le bouc Emissaire) mang cả tội tình cho nòi giống. Ngài đã mang cả tội tình ấy mà chịu chết trên cây Thánh-Giá đặng cứu rỗi nhơn-loại. Vì một mảnh tâm yêu-ái vô cùng tận mà Ngài chỉ biết sống với tình thương vô tận đó mà thôi, Ngài chỉ biết sống đây, mạng sống để trong tay của chúng sanh, đặng làm con vật tế Đức Chí Tôn, và vì Đức Chí Tôn mà thôi, chơn-lý của Ngài là vậy, tâm Thánh của Ngài vô cùng tận.

Thoảng các môn-đệ của Ngài về tới Cung Hiệp Thiên Hành Hóa nói: Tôi thương chúng-sanh như Thầy tôi, tôi noi theo

chơn truyền của Thầy tôi tức là Đức Chúa Jêsus Christ, tôi cũng đem mảnh tâm đăng hiến cho Chí-Tôn vậy, nhưng tinh-thần của họ không mấy may yêu-ái chúng sanh, trái lại họ cầm quyền năng gọi là nhơn danh Đức Chúa Trời tha tội cho nhơn-loại, cầm quyền ấy đăng vi chủ tinh-thần loài người. Nơi cửa Hiệp Thiên Hành Hóa ấy chúng Tín Đồ nói: Tôi theo dõi chơn Chúa, làm tôi cho Chúa, gìn chính sách của Chúa, đem mảnh tâm làm môi giới đăng cứu khổ chúng sanh, mà kỳ thật xét đoán chơn-lý cao siêu của Đức Chúa Jêsus Christ, hành tàng của họ thi thố không ăn thua chi cả, hỏi vậy, nếu Ngọc-Hư-Cung và Cực-Lạc Thế-Giải vẫn nạn các Đấng Trọn Lành nơi Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa về những hành-tàng của các Tín Đồ trái ngược lại Đạo Giáo của Thầy họ, các Đấng Trọn Lành ấy trả lời thế nào với hai quyền năng Trị-Thế và Giác-Thế.

**Nói đến Trí:** Khổng-Giáo lấy Trí làm căn bản, Trí thực muôn hình ngàn trạng, đem cái triết-lý cao siêu ra tạo xã-hội nhơn-quần không phải dễ. Đức Khổng Phu-Tử phải dùng Trí đăng tự-tu kỳ thân. Có tự-tu kỳ thân đăng mới đủ quyền-năng yêu-ái giáo-hóa các chơn-linh tức là các nhơn-loại đăng trọn lành, đến tột bậc lành là Chí-Thiện. Trái ngược lại môn-đồ của Ngài nương nơi trí-giác ấy làm căn bản, học nhiều thấy rộng, nói cho hay cho khéo, lấy cả tinh thần cao thượng đăng hài-hước nơi lỗ miệng, còn thật chơn-lý không ai làm đăng.

Những kẻ ấy về Ngọc Hư Cung kêu nài nói, tôi theo Đạo-Giáo của Đức Khổng-Phu-Tử, đào luyện trí-thức, tôi biết trọng nhơn luân phẩm-cách, biết giữ gìn luật lệ của Thánh Giáo di truyền, tôi cũng có quyền đứng vào phẩm Thánh, Tam-Thập-Lục Thánh thế nào, tôi cũng phải được thế ấy, chớ có lý do nào tôi về đây lại bài bác tôi ra khỏi cửa Khổng-Giáo đăng chẳng? Cung Hiệp Thiên Hành Hóa tính lẽ nào đây? Nó noi theo Đức Khổng-Phu-Tử đào tạo tinh-thần, tôn trọng Thánh-Giáo, phục tùng giáo lý của Ngài, sự thật chẳng thực-hành gì

cả mà trái ngược lại, họ lấy trí thức để giục loạn làm cho xã-hội điên đảo, lấy trí thức ngồi liếm bút lông mèo xúi thiên-hạ kiện cáo nhau, lấy văn-chương làm cho ly-dị chồng vợ người ta, dùng miệng lưỡi lường-gạt kẻ dốt nát, mượn ngòi bút nó dám bán cả sanh mạng của con người, hỏi những kẻ đó Đức Khổng-Phu-Tử có nhìn không? Chắc chắn không nhìn, khi Ngài đến Cung Hiệp Thiên Hành-Hóa đặng vi-chứng vụ án đó.

Trong ba bằng cớ vừa kể đó Bần-Đạo quả quyết rằng, các vị Giáo-Chủ đã tạo ra các nền Tôn-Giáo, tinh-thần của họ cũng chỉ biết phụng-sự cho nhơn loại.

Mà hại thay! hại thay! Cơ quan của họ đào tạo tinh-thần của loài người với tinh-thần trí-thức của họ, họ chịu khổ hạnh, muôn cay ngàn đắng, trọn kiếp sanh đào tạo cho đời, rốt cuộc cả triết-lý Đạo Giáo thay vì tạo hạnh-phúc cho nhơn-loại, trái ngược lại đã làm khí cụ cho kẻ vô tâm lợi dụng đặng lường gạt tinh-thần nhơn-loại hơn nữa. Thay vì làm phước họ đã làm tội.

Tội nghiệp thay, nếu Cung Hiệp Thiên Hành Hóa chiếu luật "Tội vi trưởng" thì các vị Giáo-Chủ ấy chưa chắc ngồi yên trên Liên-Đài của họ đặng, và nếu như nơi cửa Cung Hiệp Thiên Hành Hóa ấy là Tòa-Ngự của các Đấng Trọn-Lành, đặng bào chữa cho các đảng linh hồn siêu thoát, mà các Đấng ấy nếu còn chút phàm tâm, thì chưa chắc gì các vị Giáo-Chủ ngồi yên, cứ hầu tòa mãi-mãi thôi. Tín đồ các Đạo-Giáo tạo thành, thay vì làm cho Giáo Chủ của họ thêm danh-dự, lại gây tội tình thêm nữa.

Lời tục nói: Không ai hại mình nhiều hơn là kẻ thân yêu của mình. Có một điều Bần-Đạo xét đoán lấy làm sợ-sệt hơn hết là nền Tôn-Giáo của Đức Chí Tôn lấy Tinh-Thần làm căn bản, hỏi vậy, tinh-thần của nhơn loại hiện ở dưới quyền áp bức của văn minh vật-chất, tinh-thần ấy có đủ quyền-năng tự-vệ lấy họ chăng?

Tinh-thần họ có đủ lực lượng chiến thắng chăng? Nếu thoảng tinh thần của nhơn-loại không quật khởi lên, tự-quyết, tự-chủ, tự định phận đặng mà phải chịu làm nô lệ cho văn minh vật-chất, thì tương-lai của Đạo Cao-Đài sẽ ra sao?

Mà chẳng những phải tự bảo vệ chiến thắng mà thôi, mà còn phải bảo vệ chơn tướng của đạo-đức tinh-thần của loài người trở mặt ra đối với tinh-thần cường liệt của Chí Tôn, thì tương-lai nơi mặt thế này sẽ như thế nào? Chúng ta cũng nên để có một câu hỏi.

Có một điều ta nên để mắt nhìn coi Chí Tôn tạo hình thể nào đặng bảo trọng tinh-thần đạo-đức ấy. Ấy là một phương-pháp ta nương theo đó đặng tạo dựng khối đức tin vững chắc bền-bĩ vậy./.

### **CD THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 13**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, Thời Tý, đêm 13 tháng 11 năm Mậu-Tý (13-12-1948)*

Hôm nay, Bần-Đạo giảng tiếp cuộc thiệt chiến giữa Cung Hiệp Thiên Hành-Hóa về "Đức-Tín".

Có nhiều điều rắc rối giữa quyền-năng binh vực các chơn-linh trong Càn-Khôn Vũ-Trụ đối với quyền trị thế của Ngọc-Hư-Cung và quyền giáo-hóa của Cực-Lạc Thế-Giới. Về mặt triết-lý, có nhiều triết-lý đã gây nên một trường ngôn luận sôi nổi giữa các nền Tôn Giáo và tín-đồ của họ.

Về đức tin ta ngó thấy phần nhiều hạng thượng lưu trí-thức trước mặt ta hiện giờ này, nhứt là các văn-sĩ của Á-Đông ta, tức là các nhà Nho, còn ở Âu Châu có các nhà tự do ngôn-luận, tự do tư tưởng, phần đông hạng tự do ngôn-luận ở Âu-Châu đều là vô tín ngưỡng cả thảy. Họ còn đi quá nữa là bọn Anarchistes là bọn chẳng có phương châm tôn chỉ thờ phượng chi hết, chớ chẳng phải nói vô tín ngưỡng mà thôi đâu. Các nhà ấy tới chừng trở về Thiên-Liêng vị rồi phải buộc mình quỳ trước mặt luật Thiên Liêng chịu khảo duyệt

tinh-thần. Họ muốn tránh mà làm sao tránh khỏi quyền-năng vô đối của Càn-Khôn Vũ-Trụ, muốn tránh luật Thiêng Liêng ấy mà làm sao tránh khỏi đặng. Các nhà ấy họ miệng lưỡi lắm, họ phản đối kịch liệt với nhiều lý thuyết đến đối quái gở ta không thể tưởng-tượng được.

Tỉ như giữa Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa họ nói như thế này: "Mấy nhà triết-học cao siêu đại giác đến thể lập-giáo dạy Đạo cho nhơn-sanh họ đã lập quyền sở-hữu của họ, điều đó có thật, nhìn nhận, song quyền sở-hữu ấy đối với phương sanh sống của đời không có quyền-năng chi hết, trái lại làm cho trở ngại bước đường tranh-đấu và tấn hóa của loài người mà chớ. Chớ chi quyền-năng Thiêng Liêng mà người ta nói là quyền vô cùng tận, năng lực vô biên, quyền lực ấy thường nơi miệng nhơn sanh, gọi là quyền năng tạo-đoan của Càn-Khôn Vũ Trụ, có thể cho chúng tôi đức tin, lấy oai-quyền mà tạo đức tin cho chúng tôi thấy hiện-tượng trước mặt.

Hay là quyền-năng ấy có bảo trọng đặng mạng sanh của loài người thì ai không muốn tu, ngặt một nỗi cả triết-lý ấy còn bóng dáng mờ hồ, thì chúng tôi mới mượn nơi đâu mà tạo đức-tin theo Đạo-Giáo cho được? Các vị Giáo-Chủ khuyên chúng tôi làm lành lánh dữ, chúng tôi thấy trường đau khổ trước mắt, chúng tôi muốn làm lành ngặt thiên-hạ không muốn lành, giục thúc chúng tôi phải dữ, vì chúng tôi nhin thì sẽ bị cái dữ của thiên hạ tàn hại. Muốn nhẫn nhục vì lòng thương yêu nhin cái sống của mình đặng tạo cái sống cho người, mà nhơn-loại không nhơn tay, thay vì tôn sùng sự cao siêu như chúng tôi, họ không chịu vậy, chớ mạng sống của chúng tôi nào có quản chi.

Các Ngài cũng ngó thấy, thế-gian kia bao nhiêu bực đạo đức phải chịu khuất thân dưới quyền cường bức của thế gian, chịu mai một thiệt thòi, chịu ăn xin ở tạm, bây giờ mấy Ngài biểu nương nơi họ mà tạo đức-tin, cái đức-tin trọn cả kiếp

sống của các vị đạo đức ấy tôi chưa hề thấy hình ảnh nó, xin các Ngài tả hình nó cho chúng tôi thấy thử coi .

Các Đấng Trọn-Lành nơi cửa Thiêng-Liêng kia mới lấy lý thuyết nào đặng đối-đãi với lời nói ấy. Các Ngài nói: "Các ông bất quá là đa-văn quảng-kiến, tìm phương-thể đặng chữa mình, chớ chơn-lý không phải như vậy ông bày đặt ra đó đâu. Cái chơn-lý là các ông không biết tin mình thì còn tin ai, còn tin triết lý Đạo Giáo sao được.

Đức Chí-Tôn sai các vị Giáo-Chủ đến tạo Tôn-Giáo nơi mặt thế này chẳng phải cầu Nhơn loại thờ phượng Ngài, mà chính Ngài đến, hay Ngài sai Người đến chỉ để tạo Đền-Thờ, thờ đức-tin của Nhơn-loại tức là tạo Đền-Thờ cho Nhơn loại thờ Nhơn-loại, không phải thờ Ngài đâu.

Mấy ông phản đối, nói rằng: Lấy đạo đức đặng làm môi giới tạo phương pháp bảo trọng mạng sanh một cách bền vững kiên cố, chỉ thử coi. Không có! Chính mình các ông còn nương nơi triết lý Đạo Giáo đặng tạo cái sống của các ông kia mà. Nếu triết-lý Đạo Giáo không có thì Nhơn loại sẽ thuộc vào hàng thú cầm như voi, cọp, beo, khỉ, dộc trên rừng kia, các ông đã nương nơi Đạo Giáo đặng bảo trọng mình đó.

Hỏi các ông nương lý-thuyết nào mà biết mình cao trọng, mà biết mình hơn vạn loại, mà biết mình tối linh, biết mình là Thần Linh của thế gian này, mà biết chính mình các ông là điểm chơn linh của Trời? Làm sao các ông biết tự-trọng mình là phẩm cao trọng tại thế? Tối linh hơn vật loại? Các ông tính muốn chối phẩm vị cao trọng của mình đặng nạp cả mạng sanh và tâm hồn vào chỗ đê tiện, thì bảo tinh thần phải nương nơi đâu? Chính mình các ông không tin mình thì tin ai?

Không, không bao giờ các vị Giáo-Chủ gạt ai! mấy ông nói triết lý Đạo-Giáo gạt-gắt tâm-lý của Nhơn sanh, chính triết-lý đó là cái mặt kiếng để trước mắt Nhơn-sanh coi theo, các ông không coi, vì sợ, mà tránh đi thì các ông tạo đức-tin ở chỗ

nào? Tấn tuồng sanh sống giục thúc nhơn-loại tàn hại nhau như thế nào? Bực trí-thức tinh-thần trong nhơn loại, tìm hạnh-phúc trong cái sống vật-chất, tức là cái sống của con vật. Loài người đã đào óc não mưu cầu hạnh-phúc cho kiếp sống của loài người đã nên chưa? Đã thành hình chưa? Hay còn đang tìm tòi, còn đang chiến-đấu, mà còn chiến-đấu chừng nào, tức là còn mê-man trong phương-pháp tàn hại, làm tàn khổ cho kiếp sanh nhơn-loại mà thôi, chớ không mảy may đắc lợi.

Các ông trách quyền Thiêng-Liêng, không để một oai-quyền nào trước mắt không đủ năng-lực định đức-tin cho thiên-hạ. Dám chắc dầu chính Đức Chí-Tôn hiện hình biểu nhơn loại theo Ngài đi nữa, con vật của họ biểu hạnh-phúc của con vật mà thôi, tại họ không theo, chớ có phải hiện ra cho thấy mà theo đâu?

Đức-tin nơi ta đó, trước hết ta biết ta, có biết ta rồi mới biết thiên-hạ, có biết thiên-hạ rồi mới biết đến Chí Tôn là ngôi Chúa-Tể Tạo-Đoan Càn Khôn Vũ Trụ, biết Đấng ấy là biết rõ mình vậy, nếu chưa biết Đấng ấy thì đừng trông mong biết mình, mà chính mình không biết mình thì không còn ai biết hết. Sống không đức-tin, nghĩa là không tự biết mình, khác nào cây cỏ vật loại kia, thì không có nghĩa gì hết, sống ấy vô giá-trị.

Bây giờ hỏi vậy, vô trong trường khoa-mục kia, các giám-khảo hỏi Tứ-Thơ, Ngũ-Truyện, Kinh-Điển, tức là các triết-học Nho-Giáo của mình đã học rồi, tới chừng nhập thi không đem theo gì hết, mà trả-lời các vấn đề hạch hỏi được trúng, thì khoa-mục ấy mình đậu.

Đạo-Giáo cũng vậy, các Tôn-Giáo để tại thế gian cho mình thi hành triết lý ấy ra hiện tượng, tại không đức-tin rồi không làm, biểu các phẩm Thần, Tiên nơi cõi Hư Linh tôn sùng mình trọng hậu với giá-trị nào? Nói thật kẻ đánh bông dụ kia, đánh



trúng thì ăn tiền, nếu để chén ngửa ra thì thiên-hạ nói trúng hết.

Đức-tin có ở con người tự biết, tự-trọng, tự thờ mình, mình thờ mình đặt, tức là thiên-hạ thờ mình đặt, đức-tin do nơi mình tin mình; mình tin mình đặt, thiên-hạ mới tin mình, còn mình chưa tin mình, mà biểu thiên-hạ tin mình làm sao đặt?

Mình không tin mình, mà biểu nhơn-loại tin tưởng Đức Chí Tôn là Đấng tạo sanh Càn-Khôn Vũ-Trụ, sản-xuất ra linh-hồn ta sao đặt? Nếu chưa đủ đức-tin làm bằng chứng vô đối, thì chưa xứng đáng làm phần-tử trong Thánh-Thể của Đức Chí Tôn, tức là Hội Thánh của Ngài đó vậy./

### **CĐ THIÊNNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 14**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, thời Tý, đêm 15 tháng 11 năm Mậu-Tý (15-12-1948)*

Hôm nay Bàn-Đạo giảng tiếp cuộc thiết chiến giữa các Đấng Trọn Lành nơi Cung Hiệp Thiên Hành-Hóa và các Chơn-Linh có trí thức tinh thần cao siêu mà không dung nạp một tín-ngưỡng nào hết, tức là các tinh-thần vô đạo-đức.

Vấn nạn về tín-ngưỡng Đạo-Giáo, họ hỏi các Đấng Trọn-Lành: Nếu quả nhiên như các Ngài buộc chúng tôi phải có đức-tin đặt tu, phải có đức-tin mới tu kỳ thân đặt, và dục tấn trên con đường Thiên-Liêng Hằng-Sống vô-biên vô-giới trong hàng phẩm các Đấng Thiên-Liêng, tức là các chơn-hồn trong Càn Khôn Vũ Trụ; chúng tôi xin hỏi: Nơi thế gian này, biết bao nhiêu Tôn-Giáo, mà các vị Giáo Chủ đã tạo thành, đương giáo-hóa nhơn sanh nơi mặt thế; chúng tôi không công-kích gì các Đạo Giáo ấy, nhưng làm cho tinh-thần nhơn-loại mờ hồ, mất cả tín-ngưỡng Đạo-Giáo là do lẽ ấy. Chúng tôi cũng không công-kích rằng: Các vị Giáo Chủ đã để các triết-lý Đạo-Giáo nơi thế-gian này là không thật bổ ích cho tinh thần nhơn-loại, song chúng tôi làm chứng quả-quyết một điều là

triết-lý của các nền Tôn-Giáo đã phản khắc nhau, tinh thần triết học tín ngưỡng không đồng, làm cho tinh-thần trí-thức loài người hoang mang không biết nên để đức-tin nơi nào cho đáng.

Về nhơn-đạo, ta thấy ai rủi sanh làm người tại thế-gian này tự nhiên biết mình đến một cảnh khổ, và kiếp sống của mình là kiếp khổ, ai cũng hiểu cả Tứ-Khổ mà Đức Phật Thích-Ca đã để tại thế gian, không phải là không chí lý, để cho tinh-thần loài người nhận thấy, bởi trọn kiếp sanh làm con người, phải biết cái khổ ấy do nhiên, không chối cãi được, nhưng mỗi Đạo-Giáo có mỗi phương chúc tu hành, đặt dục tấn về mặt tinh-thần trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống.

**Nhơn-Đạo dạy nhơn loại Tùng-Khổ,  
Thần-Đạo dạy nhơn loại Thắng-Khổ,  
Thánh-Đạo dạy nhơn loại Thọ-Khổ,  
Tiên-Đạo dạy nhơn loại Giải-Khổ,  
Phật-Đạo dạy nhơn loại Thoát-Khổ.**

Thành ra chỉ có một triết-lý, chỉ vì muốn diệt khổ mà các Tôn Giáo để mỗi điều, mỗi nẻo, mỗi triết-lý. Chúng ta thấy các triết-lý ấy đều chơn thật đều bổ ích, chơn-lý ấy chúng tôi không phản đối, nhưng chúng tôi thấy vì lẽ phải, toàn-thể Tôn-Giáo ấy làm cho tinh-thần loài người không biết chọn cửa nào cho đáng. Vì có nên nhiều kẻ nếu trí-thức tinh-thần được đầy-đủ đặt suy đoán, tìm hiểu, biết quan-sát các triết-lý đạo-đức, thì sự mờ-hồ như chúng tôi đã nói là chơn thật, quả quyết đáng gọi là mờ-hồ. Nó mờ-hồ có nhiều lẽ. Thoảng có một triết-lý nào mà tìm chưa tận cùng chỉ sợ một điều nếu nhẹ tín, đem để đức-tin mình nơi nào rồi, sợ thiên-hạ bàn tán trích điểm ấy, sợ xấu hổ, biết đáng tín-ngưỡng lại sợ miệng lưỡi thế-gian trích điểm, rồi làm bộ mình cũng coi không chịu có tín-ngưỡng gì hết. Phần nhiều các bậc có học, các triết học gia tại thế gian này có tánh ấy. Đã biết mà lại sợ, biết mình tín-

ngưỡng là đáng mà không quyết thắng tâm-lý của mình, và của người đặt định-quyết sự tín-ngưỡng, sợ thiên-hạ cười rồi làm màu-mè không tín-ngưỡng. Phần nhiều hạng hữu học như vậy.

Như thế thì các Đấng Trọn-Lành trả-lời ra sao? Nói: Các ông đủ trí thức tinh thần, đủ học-thức kiến-văn đặt chủ định tinh-thần tâm-lý của mình, mà các ông không đủ can đảm quyết làm cái điều phải làm ấy. Các ông chán thấy một kẻ có tâm hồn cao thượng, điều gì học hỏi quyết nhận thấy là cao thượng, phải lẽ, thì họ cũng dám hy-sinh tánh mạng làm cho nên tướng điều ấy. Từ tạo-thiên lập-địa đến chừ, bao nhiêu bậc hiền-triết đã hủy mình làm theo lẽ phải ấy. Chúng tôi hỏi các ông: Các nền Tôn-Giáo hiện-tượng nơi thế-gian có Tôn-Giáo nào dạy thiên hạ làm quấy chẳng? Nếu quả nhiên không có Tôn Giáo nào, dầu Tả-Đạo, Bàn-Môn đi nữa, không dám dạy nhơn-loại điều quấy, vẫn dạy điều phải mà thôi. Bởi vì với lẽ phải ấy, không có Tôn-Giáo nào đã gọi là Tôn-Giáo mà dám dạy làm quấy, tức nhiên dạy làm phải. Nếu bậc trí-thức như các ông thấy phải không dám làm thì là bậc nhược tinh-thần lắm vậy.

Một điều nữa, lấy tín ngưỡng làm căn bản, từ thử đến giờ các ông đã thấy nó làm môi giới, định phương châm cho nhơn-loại sống, như thế nào các ông chối đặt? Nếu thoảng nói các Tôn Giáo tại thế này làm cho tinh thần nhơn loại không thể chủ định nơi nào mà để tín ngưỡng, chúng tôi xin nói như thế này: Người ta dọn một bữa cơm có đủ món ăn, nào thịt, nào muối, nào rau, nào tương, nào chao, mà mấy người nói nhiều món quá, cứ cầm đũa quơ hoải, không ăn rồi chịu đói sao? Phải ăn chứ!

Các Tôn-Giáo để tại thế-gian này miêu tả tánh nết của loài người, làm phương-châm đặt dìu-dắt tinh-thần loài người.

Trong một cái nhà cũng có chỗ cho mấy người ở, không lẽ không có một nơi nào cho mấy người đến, người ta đem nhiều món ăn mà không biết lựa chọn mà ăn, không phải không món nào bổ ích đăng định phần sống, tại dở không biết lựa, hay là tại làm màu, chê rẻ, trề nhún thà chết đói không thèm ăn. Lời tục nói: "Làm cách sạch ruột, ắt phải đói".

Các nền Tôn-Giáo có thể ví như một gia đình, người này tranh hơn thua công kích người kia, không lạ mỗi gia đình nếu có Ông Bà, Cha Mẹ, Cô Bác, phải có con cháu, như đám thiếu-sinh kia, nếu dạy anh mầy phải phục tùng Mẹ mầy, Mẹ mầy phải phục tùng Cha mầy, Cha mầy phải phục tùng Ông Nội mầy, Ông Nội mầy phải phục tùng Ông Cố mầy, định quyền hạn trong gia-đình không phải là chuyện dối giả hay là không có thật. Nhưng có một điều là khi đứa trẻ đã nên người, không cần nói đến những điều trên mà nói như vậy: Trong gia-đình mầy có Ông, Bà, Cha, Mẹ và anh em mầy, mà mầy là một phần tử, mầy là người ở trong gia đình ấy. Các nền Tôn-Giáo đã để tại mặt thế này tùy theo trí hóa, tánh đức của nhơn-loại tiến tới địa-điểm nào, để Tôn-Giáo cho vừa chừng địa điểm ấy.

Còn hiểu Tôn-Giáo là gì, lẽ ấy Tôn-Giáo nào cũng dạy ta cho sáng đạo đức tinh-thần, tổng-số các Tôn Giáo ấy đáng tạo ra thiết tượng của đạo đức, chứ không phải sanh ra cho nhiều đảng trích điểm nhau, tàn diệt nhau, không có phương-thể gì mà Tôn-Giáo này tàn diệt Tôn-Giáo kia, dầu có ganh-ghét nhau không khi nào Tôn-Giáo này có thể giết được Tôn Giáo khác, bởi không có năng lực, lực lượng gì diệt tiêu nhau được cả. Bởi chơn-lý chỉ là một chơn-lý, là sống trong cái sống của tín ngưỡng, sống trong con đường hằng sống và làm cho được hằng sống vô biên vô giới, tạo tinh-thần cho biết nguồn cội của Tôn-Giáo là chỉ hằng sống mà đi tìm thôi. Dầu cho một trăm đường đi, ta chỉ cần biết một nẻo là đủ, chứ đi một ngàn

ngổ cuối cùng cũng đến một địa điểm là cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Đó là thiết cảnh mà ta cần tìm chứ không phải cảnh phàm này.

Ta mang thi hài thú-chất, chịu khổ sở đủ đầy, ta tìm chơn-lý của Tôn Giáo thì có Tôn- Giáo nào mà không chỉ đường, họ chỉ nhiều chừng nào thì con đường chắc đến chừng nấy. Nếu không chỉ được con đường Hằng-Sống ấy không phải là Tôn-Giáo nữa, ta không cần nghe mà cũng không nên theo dầu bị dụ dỗ buổi mê-tín đi đoan, chừng ấy không phải chơn tướng Thiêng-Liêng Hằng-Sống, mà nhơn-loại muốn tìm thì họ từ giã ngay, không hề khi nào gặt đến tận cùng, đến diệt tiêu cả sở-vọng của tinh-thần loài người đặng./.

### **CĐ THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 15**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 19 tháng 11 năm Mậu-Tý (19-12-1948)*

Hôm nay Bần-Đạo giảng tiếp về triết-lý trọng yếu nên hơi lâu dài, cả thầy ngồi có mỗi một xin đừng phiền.

Mỗi phen cúng giờ khuya, muốn giảng triết-lý nào có thể viết ra một quyển sách mà gom nó lại thế nào làm một bài văn ngắn-ngủi, có đủ tinh-thần không phải là dễ, khó lắm vậy.

Đêm nay Bần-Đạo giảng tiếp: Trường thiết-chiến nơi Cung Hiệp Thiên Hành-Hóa về huyền-vi bí-mật của các cơ-quan hiệp nhứt là về triết-lý: "Vị tha diệt kỷ" tức là "Dĩ công diệt tư", ấy là Bí-Pháp. Nếu có thể thật-hành tại mặt địa-cầu này, đặng cứu vãn cả cơ quan tương khắc, tương đối, đem nhơn-loại ra khỏi vòng tương-tàn, tương-sát lẫn nhau.

Vả chẳng, trên Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa, các Đấng lấy thuyết dục tấn làm căn-bản, dầu cho về mặt triết-lý cũng ở trong tay các Đấng mà có tự do tín-ngưỡng, các Đấng chịu ảnh-hưởng của Nho Giáo, nêu lên lẽ công bỏ điều tư. Ngoài ra có tín-ngưỡng mới rõ danh-vị của huyền-vi thưởng phạt, và toàn cả quyền năng hữu hình và vô-hình của Đức Chí Tôn là

Đấng Chủ-Tể muôn loài. Nhưng hại thay! Trong triết lý của Nho Tông tín ngưỡng lấy tinh thần của nhơn loại mà chịu cái ảnh-hưởng ấy thôi, ấy là phương pháp trong sự tự-do tư-tưởng và tự-do tín-ngưỡng của nhơn-loại, mà nhơn-loại chịu ảnh-hưởng ấy chưa đoạt được quyền vi-chủ ấy, nên giữa Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa phản đối nói rằng: Chúng tôi thấy tại mặt thể cả vạn loại bảo-thủ sanh mạng có nhiều lẽ bất công trước mắt, trường đời hỗn loạn, mạnh được yếu thua, ngu bị tàn hại, trí được cường liệt. Dầu cho nhơn-loại cũng vậy, chúng tôi thấy trước mắt đương nhiên mặt địa-cầu này, tấn tuồng tiếp diễn mãi thế, không buổi nào dứt đặng. Bực Đại-Giác của nhơn loại kiếm phương thuốc dung hòa, các cơ-quan tuồng đời đã xô đuổi nhơn-loại đi trên con đường diệt vong. Buổi tương-lai đây, hỏi nếu có một quyền năng vô hình định vận, định căn cho toàn nhơn-loại, quyền năng đó có đủ năng-lực để bảo vệ họ và ngăn cản không để cho sự bất công tiếp diễn nữa không?

Tưởng nếu chúng ta bị vắn nạn như vậy, chắc khó giải quyết lắm, may thay, nơi Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa các Đấng Trọn Lành chưa chịu thua họ, các Đấng ấy trả lời: "Cũng bởi nguyên căn dĩ tư diệt công, dĩ kỷ diệt tha", tấn tuồng tiếp diễn giờ phút nào thì luật tương đối định mạng vận cả sanh-hoạt của vạn-loại vẫn còn đến giờ phút ấy. Giờ nào mà nhơn-loại biết dĩ công diệt tư, dĩ tha diệt kỷ, giờ ấy là giờ giải thoát cho nhơn-loại chớ có gì đâu.

Chúng ta nhìn thấy trường đời, có khác chi nơi cửa Thiêng Liêng kia lạ một điều là: Những cơ-quan của tinh-thần vật loại tạo thành tướng đều là "Dĩ kỷ vị tư", mà hễ dĩ kỷ vị tư tức có tương tranh tương đối, mà có tương tranh ắt có tương tàn tương diệt chớ có gì lạ đâu.

Các vật loại đã chịu mặt luật Thiên-Nhiên, luật ấy định quyền dĩ công diệt tư, dầu cho xã-hội nhơn quần đến gia-đình

cũng vậy. Trong gia-đình toàn con cái lấy gia-đình làm chủ-nghĩa, mà họ lấy tư-kỷ thì gia-đình ấy náo loạn, tàn mạt. Trong một quốc gia xã hội, dân phải vì quốc (tức là vì nước) mình thì quốc-gia mới cường liệt, còn dân vì-kỷ chỉ biết hạnh phúc cá nhân, không biết hy-sinh cho quốc vận, thì nước nhà loạn lạc, xã-hội vạn quốc đương nhiên chỉ biết làm cho nước mình cường liệt, chỉ lo cho nước mình cao sang hơn các nước khác, chẳng qua vì vị-tư, vị-kỷ của họ mà ra. Nước này muốn đặt mình cho cao sang hơn nước kia, tức có phần đối có phần đấu, mà hễ phần đấu thì nhơn-loại tương tàn tương-sát nhau. Điều ấy không lạ, luật thiên-nhiên dục-tấn, họ dục-tấn đặng chi? Đặng đưa họ đến con đường hiệp nhứt tức là đường vị-tha bất vị-kỷ. Hại thay nhơn-loại chưa có tinh-thần đó, điều nào vị-kỷ đáng lẽ họ không gọi là công-lý hay gọi là chơn chánh đối với kẻ khác, họ để giá trị ấy là dê hèn, thô bỉ, lạc hậu, là lẽ bất công thì thế nào thế-gian này không đào độn loạn-ly cho được?

Các bạn có giấu-diểm được không? Mời các bạn ra khỏi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa xem xuống thế gian coi thế-gian đào tạo từ thử, coi tình trạng biến hóa của nó đặng quyết định do quyền-năng thế nào? Đứng trước cửa Diêu-Trì-Cung dưới cây phước chiêu hồn của Đức Diêu-Trì, ta dòm thấy một bản đồ dường như trái ngửa cho chúng ta xem, thấy một khu đất de ra đại-hải, đất ấy một phần bùng lầy nho nhỏ, một phần trên gò nổi, chỗ khuyết chỗ đầy, chỗ lưng chỗ vơi dơ dáy là bùn để giá bán ba trăm quan. Mảnh đất ấy là thành Nữu-Uớc (New York) tình cảnh điêu-hiu để giá bán chỉ có 300 quan mà thôi. Rồi chúng ta thấy hình nó biến tướng ra sao? Nó thành Châu-thành nho nhỏ, vừa như Châu-thành vừa như cửa biển, các con buôn đến buôn bán. Kể thấy biến tướng ra một Châu thành lớn, thiên hạ lên xuống nhứt là bán vàng, xem ra tình trạng kha khá rồi, biến nữa, thấy Châu-thành lớn lao, thiên-hạ

náo nhiệt, đó là đến thế-kỷ La Fayette, lúc ấy thiên-hạ nơi thành Nữ-Ước tìm phương giải thoát nạn đô hộ của Anh, biển nữa thì thấy lầu đài chón chở, cửa biển thuyền bè tấp nập, thiên-hạ đô hội, nhà thì cất 100 tầng, lầu các nguy-nga không còn tình trạng như trước kia. Những nơi bùn lầy thành ra một cửa biển lớn lao vô cùng tận, giàu sang vô đối. Nếu chúng ta tưởng tượng, tại có những cái tư-kỷ ban sơ mà thành Nữ-Ước có được cảnh trạng bây giờ, hỏi nhơn-loại muốn bảo thủ cái nào, muốn bảo thủ mảnh đất bùn lầy hay là cảnh đài các hiển nhiên đây?

Các Đấng ấy nói: Chưa hết, sẽ còn thay đổi nữa, chẳng phải thành phố Nữ-Ước thôi, mà cả hoàn cầu đến hạn định của mình đều phải đổi nữa.

Các bạn Việt-Nam, cho các bạn thấy bản-đồ thành Sài-Gòn, dòm thấy trên bản-đồ do con sông lớn hai bên bờ mọc li-bì, kế đó con sông nhỏ, sơ-rơ mấy nhà thuyền chài. Bến-Nghé là đó, bùn lầy dơ bẩn hai bên sông lớn chảy dài vô trong ruộng đầy-dặn, đưng cỏ mọc. Thỉnh-thoảng thấy biển tướng ra hai bên sông bớt bẩn, thiên hạ chen nhau cất nhà, gọi là nhà sàn, đầy dẫy thuyền bè tới lui buôn bán. Biển nữa, thấy dựa bờ sông có người xúm-xít cất nhà, nhóm thành làng lớn, nhà cửa thuyền bè đặt nghệt. Biển nữa thấy ruộng khô, nhà đắp nền đất, nhà ngói, nhà tranh nhiều. Biển nữa thấy hai bên bờ sông nhỏ, bây giờ là đường Charner, thiên-hạ ở coi náo nhiệt, lao xao lổ xổ. Biển nữa, con sông đó đâu mất, hai bên bờ sông lớn không còn nhà sàn như trước nữa, lại có tàu khói ra vô tấp nập, thiên-hạ buôn bán. Biển nữa thấy Châu-thành buôn bán sầm uất. Biển nữa thấy lầu đài, nhà thờ nhà nước. Rồi biển nữa ta thấy Châu thành đương nhiên bây giờ.

Các Đấng hỏi: Chúng ta muốn bảo thủ thành Sài Gòn như trước, còn ruộng đất bùn lầy, hay muốn bảo thủ phong cảnh ngày nay? Lại nói: Chưa hết đâu còn thay đổi nữa.



Bây giờ có người nhứt định nói hiện giờ có Đạo Cao-Đài chờ coi đặng làm bằng chứng. Tìm tòi thấy Đền-Thánh chúng ta đây, bản đồ có rừng, cây, cộp, beo, khỉ đủ thứ thú dữ ở. Rồi thấy biến ra vài ba cái nhà tranh cất leo-teo trong rừng. Biến nữa, thấy phát ra một khoảnh trong cất Đền-Thờ, với vài ba cái nhà lá làm trú phòng. Rồi biến ra chòi cất cùng hết, mỗi nơi mỗi cái chòi xen lẫn nhau trong rừng có vùng đắp đất. Biến nữa thấy thiên hạ vô Đền-Thờ coi được sạch-sẽ, vẻ-vang. Thấy làm gì mấy ông lớn vô rồi ba người ở ngoài cửa mắng nhiếc chưởi bới. Biến nữa thấy thiên-hạ người nghèo khó tấp nập ra vô, đốn cây, ban gò mối, làm cho đất bằng phẳng. Biến nữa thấy chất đá ngói cất Đền-Thờ lợp ngói, biến nữa sập cái Đền-Thờ đó xuống có Đền Thờ khác thiên-hạ đang làm, tức là Đền Thờ đương nhiên dinh-thự mọc lên cùng khắp.

Hỏi Đạo Cao-Đài muốn có bảo thủ khu rừng hoang vu hay là bảo thủ Đền-Thánh hiện giờ, hay là muốn giữ để làm tư-kỷ cho mình chăng?

Các Đấng ấy nói các sự biến-tướng là gì lẽ công hết thấy, dầu cho thành Sài-Gòn hay thành Nữu-Ước điều biến-tướng theo lẽ công không vì tư được, nhà ta cất giờ phút này, bất quá là mở phần tự hình dạng cốt yếu trong sự thống-nhứt vì công, không vì tư vị kỷ được.

Ấy vậy, ta thấy hữu-hình hiện giờ, cái bí-mật huyền-vi Thiêng Liêng trên con đường trải qua từ Bát-Quái-Đài đến đây thấy thế nào? Thấy có những cây, khi đi ngang qua các Đền Đài phải biết rằng, có bàn tay của mấy người tượng nắn ra các cái đó, các vật chung quanh mỗi người nhìn thấy trên con đường trải qua ấy, cũng chính tay mỗi đứa mình đào tạo thành ra một vật chung, nó là công không phải tư, cho đến Đức Phật Mẫu mà các người đến kiến định, nhìn nhận là Mẹ sanh của mình tại thế, chính Phật-Mẫu tượng hình cho chúng mình. Phật-Mẫu cũng là công, không phải tư được, còn Chí

Tôn mà ta sẽ gặp tới đây ta sẽ thấy Chí-Tôn là cha của mỗi đứa mình, thấy Ông định nhập vào cho công và hết còn là tư. Về huyền-bí Thiên-Liêng, nắm cái Càn-Khôn lập quyền-năng vững chãi do nơi cơ-quan vị-công bất vị-tư. **Thế gian này, ngày giờ nào hơn loại lấy của mình làm công, không lấy một mảnh đất nào làm tư nữa, thì ngày giờ ấy thiên-hạ mới hạnh-phúc./.**

### **CĐ THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 16**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 22 tháng 11 năm Mậu-Tý (22-12-1948)*

Hôm nay chúng ta đã đến tại nơi Cung Hiệp Thiên Hành-Hóa đặng quan-sát kiểm tìm cả sự thiệt chiến coi có cái chi phản-khắc với chúng ta không?

Từ hôm trước đến nay Bần-Đạo đã thuyết-minh những điều vắn nạn của các Chơn Linh siêu thoát. Nhưng vì thiếu đạo-đức tinh-thần, kiểm đủ triết-lý đặng chối tội, chúng ta đã thấy các Đấng Trọn-Lành nơi Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa kia chưa để cho họ đặng thẳng đó vậy.

Đêm nay chúng ta tưởng mình lên tại chót Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, kỳ này là kỳ trọng yếu hơn hết. Bởi vì họ vắn nạn về quyền-năng tín-ngưỡng.

Luật Thương-Yêu Công-Bình của các vị Giáo-Chủ đã để tại mặt thế gian này, vắn nạn kịch liệt lắm, chúng ta để ý, hạng nhứt là Chư Chức Sắc Thiên Phong Nam Nữ nên cần để ý cho lắm. Bần Đạo thuyết đêm nay là đêm trọng yếu hơn hết, họ vắn nạn về tín ngưỡng.

Kỳ trước Bần-Đạo giảng về chỗ có nhiều Tôn Giáo làm cho hơn-tâm bất nhứt, ngày hôm nay họ công-kích về luật điều, họ hỏi: "Nếu như Đạo-Giáo có một khuôn khổ hữu hình, tức nhiên là phải chiếu theo khuôn-khổ của Thiên-Điều mà tại sao lại các vị Giáo-Chủ lập giáo bất đồng với nhau? Vị này nói vậy,

vị kia nói khác, tức nhiên phản-khắc với nhau, biểu sao hơn-loại không chia rẽ? Biểu sao không thống nhất?

Các vị Giáo-Chủ quan-sát lại coi những Đạo-Pháp, Đạo-Luật của mấy vị Giáo-Chủ ấy, vẫn là phương pháp khắc bạc với nhau, phản đối với nhau, không đồng tâm không đồng đức, nhất là không đồng tánh về tư tưởng, đạo-đức, tinh-thần, biểu sao hơn-sanh không chia rẽ, nếu chia rẽ tức nhiên loạn-lạc.

Đời lúc nào cũng phản khắc loạn-lạc, chia rẽ. Thì các Đấng Trọn-Lành nơi Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa họ chỉ ngồi họ cười. Họ nói: Luật hữu hình bất công của các chủng-tộc nơi mặt địa-cầu này, là tại nhiều tâm-lý, nhiều tâm-đức, nhiều tinh-thần, đừng có nói là một nòi giống, một quốc gia, hay vạn-quốc, tánh đức hơn-loại bất đồng thay, chẳng khác nào các vị buộc vị Phật (Sĩ-Đạt-Ta) lập giáo nơi Ấn-Độ là Phật Giáo ngày nay, mà Ngài đồng tâm đồng tánh với người khác giống được. Ngài vẫn làm chủ tâm-lý của loài người do tại đâu? Do mặt Luật Bác-Ái và Công Bình, những phương-pháp của các vị Giáo-Chủ, dầu cho luật-pháp đã lập nền Tôn-Giáo bất điều hòa với nhau nhưng đó cũng mở đường chỉ nẻo cho hơn loại đi đến con đường của Đạo-Giáo, tức là tín ngưỡng thờ Người và thờ Trời. Còn về luật pháp của mình, Đức Phật Thích-Ca có nói nếu như Ngài không Bác-Ái không Công-Bình, thì Đạo-Giáo của Ngài không Bác-Ái Công-Bình đặng, lập đạo từ trước đến giờ. Hỏi Đấng ấy lập giáo của họ trên nền tảng nào? Có phải là Bác Ái và Công Bình chăng?

Nếu không phải Bác-Ái và Công-Bình thì chưa có tìm một triết lý cao siêu, để vào tâm-lý tinh-thần hơn-loại mặt thế này. Chúng ta đã ngó thấy của ấy là Nhân đó vậy.

Nhưng trái ngược lại, họ còn giành phần họ đánh ép mình, nếu chúng sanh không có tinh-thần với họ và nếu không có công bình, tâm lý, tinh thần và không lòng thương yêu đầy

dấy, chưa đồng tâm tánh trí não, thì các Ngài chưa hạ mình xuống đặng nâng đỡ tinh thần loài người đường ấy.

Đức Lão-Tử thấy thiên-hạ không biết nhìn phẩm vị của mình, không biết chơn-tướng của mình để nơi nào mà định vị cho mình. Trái ngược lại, Ngài sanh ra tại đất Trung-Hoa, buổi tâm-lý nhơn sanh điều tàn, họ không biết phẩm-giá con người là gì? Đến đổi tâm-lý loài người buổi ấy cũng xáo trộn, không còn chơn-phẩm của người. Họ không biết tự tôn họ, họ chưa biết phẩm-vị họ, thì họ chưa tin thiên-hạ, tức nhiên là thú chất vật loại, nếu không phải có bác-ái từ-bi thức tỉnh nhơn-loại buổi ấy, thì họ chưa biết phẩm vị tối cao tối trọng của họ. Họ không còn làm con vật nữa! Nếu chẳng Bác-Ái Công-Bình chưa hề khi nào lập nên nền Tôn Giáo như thế đặng.

Đến ngày nay nước Tàu còn lưu lại, Ngài nói chẳng phải nói Á Đông mà thôi đến Âu châu cũng vậy. Ngài nói cái triết-lý Đạo cao siêu chơn thật, người ta theo không biết bao nhiêu. Nói về chơn thật thì chúng ta bảo vệ tinh-thần mà thôi. Các Ngài tìm thấy, các Ngài ngó lụng lại, các Ngài thấy tinh thần mà thôi, dầu luật-pháp Tôn-Giáo cũng do Bác Ái Công Bình mà lập thành, những phương pháp họ tạo ra cho có hình tướng cốt yếu dầu dắt tinh thần nhơn loại, đi đến mức cao thượng là Bác-Ái Công Bình. Bác-Ái Công-Bình ấy là Đạo Nhơn-Luân đó vậy. Nho Giáo, Đức Khổng-Phu-Tử lập tại Trung-Hoa vì Ngài thấy nhơn luân buổi nọ điêu đảo điều tàn nên mới lập ra Nho-Giáo để bảo vệ Nhơn-Luân.

Cũng vậy nữa, Lão-Tử, Ngài thấy nhơn-phẩm suy đồi không còn giá trị tâm lý, nhơn sanh buổi ấy mất hẳn giá-trị của nhơn-loại, nên Ngài hạ mình xuống đặng định Luật- Pháp, trụ cái Đạo Nhơn-Luân làm căn bản, hễ biết trọng mình, biết địa-vị mình, tức nhiên Thiên Đạo, biết Thiên Đạo tức nhiên biết Thiên Điều, biết Thiên-Điều tức nhiên biết Đức Chí Tôn,

tạo Đạo, mình phải giữ Đạo. Ngài không lẽ lấy danh tánh của Đức Chí-Tôn làm của tư được.

Ngài nói, đệ nhứt Đạo, tối cao tối trọng, đặt chỉ mặt Luật Bác Ái và Pháp Công Chánh. Đã định cái sống trong Càn Khôn Vũ Trụ thì phải định cái sống cho loài người, định cái sống cho toàn cả chủng-tộc cho toàn mặt địa-cầu này.

Luật-Pháp của Ngài nó đã trái hẳn phong-hóa mặt địa-cầu, nói về tinh-thần đạo-đức của Tôn-Giáo nó là mô giới, cho nên ngày giờ này cả vạn-quốc đều để tâm tìm kiếm Luật Pháp ấy. Vì có cho nên Đạo Cao-Đài Đức Chí-Tôn có tiên tri rằng: "Đạo Cao-Đài tức nhiên là một cây cờ báo hiệu cho Vạn-Quốc toàn-cầu hay trước là: Thời kỳ Nho-Tông chuyển thế đã đến".

Đạo Đức Chúa Jê-sus-Christ tức nhiên là Công Giáo, nếu Người không có Bác-Ái thì chưa đem xác thịt của mình làm con vật dâng tế Đức Chí Tôn. Ngài cầu xin tha thứ tội tình cho nhơn-loại, Người ấy là Người đáng để lòng thương yêu, nếu đem ra làm kiểu mẫu cho nhơn-loại bắt chước thì Tôn-Giáo Gia Tô đã đoạt được bao nhiêu tinh-thần thương yêu nơi mặt địa-cầu này vậy.

Nếu các Ngài còn chối cãi thì tôi nói rằng: "Dầu cho muôn đường ngàn nẻo thì các Ngài cũng phải chọn một, các Ngài chối không chịu diu dẫn tâm-lý loài người đi trong con đường tín ngưỡng và diu dắt tinh thần loài người trong Luật Yêu-Thương và Pháp Công-Chánh, các Ngài chỉ đem mấy bản hồ-sơ ra để trước mắt Tòa Tam-Giáo mà cầu rồi lấy mình, tôi dám chắc các Ngài không phương thế gì chối tội phạm. Dầu cượng lý bao nhiêu cũng không chối phạm, các Ngài chối tội xin có bằng cứ dĩ nhiên rằng:

Đạo Cao-Đài xuất hiện, Đức Chí-Tôn đến mở Đạo 24 năm trường, Ngài đến ký một bản Hòa-Ước Thứ Ba với Nhơn-Loại, vì bản Hòa-Ước Thứ Hai nhơn loại đã phản bội, không giữ sự tín ngưỡng của mình vì có cho nên thất Đạo, nhơn-loại đi trên

con đường diệt vong tương-tranh tự-diệt nhau. Vì lòng bác-ái từ-bi cho nên Đức Chí-Tôn Ngài đến, Ngài ký tờ "Hòa-Uớc Thứ Ba" này nữa, để nơi mặt Luật-Điều cho chúng ta.

Các Đấng Thiêng-Liêng chỉ ngay Đạo Cao-Đài mà tín-ngưỡng và từ-bi cho y theo chủ pháp của mình "Dieu et Humanité" nên Trời và Người về mặt Luật Bác-Ái, về mặt Pháp Công-Bình, ngoài ra dầu Luật Pháp muôn hình ngàn tướng cũng vẫn trong Luật Bác-Ái và Công-Bình mà thôi.

Hội-Thánh Cao-Đài cũng vẫn do mặt luật vô-hình tối cao là mặt Luật Bác-Ái và Công-Bình, dẫn họ đến cảnh vô-hình tối cao tối trọng, cũng do Luật-Pháp của Đạo Cao-Đài. **Ngoài ra Luật Công Bình Bác Ái tất cả còn lại là phương-pháp mà thôi.** Kỳ tới Bần Đạo giảng cái quyền-năng là cái hiệu-nghiem của Luật Bác-Ái và Công-Bình./.

### **CĐ THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 17**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 26 tháng 11 năm Mậu-Tý (26-12-1948)*

Kỳ trước Bần-Đạo thuyết cuộc thiết-chiến tại Cung Hiệp Thiên Hành Hóa về mặt luật các nền Tôn-Giáo để, có thuyết sơ cái Luật và Pháp của Đức Chí Tôn đã dành cho Thánh Thể của Ngài thi hành Đệ Tam Hòa Ước của Ngài.

Bần-Đạo hứa sẽ thuyết-minh cái quyền-năng của Luật Thương Yêu và Pháp Công-Chánh. Bần-Đạo đã nói sơ qua cái luật quyền năng của Đức Chí-Tôn đã nói buổi nọ, buổi ấy luật hình của Đức Chí-Tôn cho nhơn-loại chưa có ký tờ Hòa-Uớc, Đức Chưởng-Đạo đã có tả sơ qua cho chúng ta hiểu Đức Chí-Tôn buộc Thánh-Thể của Ngài và toàn nhơn loại từng một khuôn Luật Thương-Yêu và Bí-Pháp Công-Chánh. Khi đó Bần Đạo hỏi Ngài: Thầy là Thầy, Cha là Cha cả thấy sao Ngài lại xưng bằng Thầy, thì Đức Chưởng-Đạo nói: Cha thì đáng Cha, Thầy thì đáng Thầy, nói đến Bần-Đạo sẽ giảng sơ qua bài thi: "Luật Thương-Yêu Quyền là Công-Chánh".

**Gần thiện-lương xa lánh phàm-tâm,  
Làm cha nuôi sống âm thầm,  
Làm Thầy lại nhượng phẩm Thần, ngôi Thiên.**

Tức Ngài cho hiểu Đệ-Tam Hòa-Uớc với Đức Chí Tôn, Ngài sẽ buộc nhơn loại nhứt là Thánh Thể của Ngài thi hành Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh.

Bây giờ Bần-Đạo thuyết về cái năng-lực của Luật Thương-Yêu của Quyền Công Chánh, chúng ta đã thấy hiện-tượng trước mặt chúng ta cả cơ-quan tạo đoan hữu hình. Chúng ta chẳng cần tìm sâu-xa mà hiểu là do nơi Luật Thương-Yêu mà sản-xuất, vật gì, con gì, nó cũng có tình ân ái của nó, thoảng như nó không có tình-cảm ân-ái của nó, thì nó không sanh sản con cái được, con người không có tình thương với nhau, ân tình với nhau nên chồng, nên vợ. Nếu không như vậy chắc là chưa có con nối dòng, truyền tử, lưu tôn cho loài người đặng.

Từ tạo Thiên lập Địa đến giờ, Luật Thương-Yêu dầu vạn-vật cũng thể, người cũng thể, Luật Thương Yêu muốn đủ cao trọng hơn nữa, cao sang hơn nữa, thì luật định luật nơi Ngọc-Hư-Cung và Tây-Phương Cực Lạc, tức Cực Lạc Thế Giới. Nếu nói thiệt đủ tinh thần mặt Luật Thương-Yêu ấy, trừ lại cơ-quan Tạo Đoan, cả vạn vật trong Càn Khôn Vũ Trụ này là Cung Diêu-Trì tức nhiên là Cung Đức Phật-Mẫu đó vậy.

Nói thật nếu Đức Chí-Tôn Ngài không có những tình ái, không phân ra đệ-nhị xác thân, Ngài là bạn, Ngài là cơ hữu-vi Tạo-Đoan Càn Khôn Vũ Trụ đương nhiên bây giờ, cũng như ta nếu chúng ta sợ cái cơ quan Tạo Đoan ấy, tức nhiên tạo đòi của mình. Nếu bên Nam, bên Nữ, sợ vợ, sợ chồng thì đâu có tạo ra đòi của mình, phải có tình ái nồng-nàn, nó mới nên chồng vợ. Không phải vợ chồng thương nhau mà thôi, nó còn xô đẩy cao xa hơn nữa. Nếu chúng ta biết ??? tâm, nòi giống, quốc gia, chủng tộc tức nhiên chúng ta tạo đòi, không phải

thương chồng vợ mà thôi, Luật Thương-Yêu ấy nó còn cao xa hơn nữa!

Bởi vậy cho nên Khổng Phu-Tử lập Giáo, Đạo Nho Tông của Ngài chú trọng nhứt là Ngài lấy nhơn-luân làm căn bản, chặt-chia mạnh-mẽ chắc chắn lắm vì có cho nên Đạo Nho-Tông của Ngài để lại hơn hai ngàn năm vẫn còn nguyên-lực của nó, đương nhiên bây giờ nó còn đủ sức chuyển thể đặng nó làm căn-bản mạnh mẽ chắc chắn. **Căn bản nhơn luân** chỉ sản xuất nơi tình-ái mà ra, ấy Luật Thương-Yêu Đức Chí Tôn buộc phải theo, theo mới được, ký Hòa Ước với Ngài, phải thi-hành cái luật ấy.

Tờ Hòa-Ước này, ký với Ngài phải cho có hiệu nghiệm. Ngài buộc ký với Ngài, thi-hành theo luật, cho chúng ta khỏi phải bội ước với Ngài, đã hai kỳ ký Hòa-Ước với Ngài, đều hai kỳ bội ước. Nếu chúng ta xét đoán hai kỳ trước, Ngài có buộc luật ấy hay chẳng? Sao không có, có chớ! Mà tại Ngài không nói với nhơn-loại, không nói tức không buộc, không buộc thì không làm, đã có định luật mà không có buộc, không buộc thì không đặng.

Kỳ này Đức Chí Tôn không nói, mà Đức Chí Tôn buộc, lại buộc phải thi hành quyền Công Chánh, chúng ta không cần tìm Trời-Đất chi cả, cơ quan dưới thế, nếu không có mặt công-bình về tâm-lý, không có mực thước công lý tại mặt thế này, thì Bần Đạo dám chắc rằng: Cả cơ-quan hiển nhiên bây giờ không còn tồn tại được. Có một điều khuyết-điểm chúng ta ngó thấy, một trường hỗn loạn, tương-tàn tương-sát với nhau, vì muốn thi hành mặt công-lý, tức nhiên lấy cân công chánh làm mô giới cả cơ quan trị thế. Nhơn-loại loạn lạc tức nhiên mặt luật công-bình chúng ta đã ngó thấy, quả nhiên không thể chối cãi cái gì được. Công chánh là nơi miệng lưỡi loài người, tức nhiên vạn quốc đương dùng bây giờ là một phương-pháp để lường gạt tâm-lý nhơn-loại. Mặt cân công



bình thiên hạ gọi là công-lý mà **thế-gian này chưa có công-lý**, mạnh thì công-lý của họ khác, giàu thì công-lý của họ khác, sang thì công lý của họ khác, vinh hiển thì công-lý của họ khác, nghèo thì công-lý của họ khác.

Cái công-lý của nhơn-loại bây giờ là công-lý giả, vì bởi công-lý giả ấy, cho nên mới có trường hỗn loạn, tương-tàn tương-sát với nhau, phải họ đem công-lý về mặt tinh-thần quả quyết, đặt cân phân cùng các chủng tộc nơi mặt địa-cầu này, nếu cân công chánh ấy thiệt tướng của nó, thì thiên hạ không có tương-tàn tương-sát với nhau, ngày nay máu sông xương núi, họ dùng lời dùng tiền, thực hiện công-chánh đặt lờ-loẹt nghĩa lý công chánh của họ, **con người chưa có đoạt đặt công-chánh thật sự vì có con người chưa có mặt luật Công-Bình Bác-Ái dưới thế gian này**. Bởi có cho nên Đức Chí Tôn buộc cả con cái của Ngài nhứt là Thánh-Thể của Ngài thi hành cho được thiệt tướng.

Bởi vậy có câu Thánh-Ngôn của Ngài nói: "Ngày giờ nào các con dòm thấy một lẽ bất công nào nơi mặt thế-gian này thì ngày giờ ấy chưa thành Đạo"./.

### **CĐ THIÊNNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 18**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 08 tháng 12 năm Mậu-Tý (06-01-1949)*

Hôm nay Bần Đạo giảng tiếp cái hạnh-phúc chơn thật của loài người do nơi đâu mà có? Bần-Đạo đã tả do cuộc thiệt-chiến nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, các Đấng Chơn-Linh cao siêu về trí thức tinh thần thiếu đạo-đức họ phản đối, họ cho rằng: Duy có bậc chơn-linh cao trọng, đủ tinh thần, đủ quyền năng, đủ phương pháp mới ngó ngay "Tứ Diệu-Đề" tức nhiên là điều khổ của kiếp sanh đặt lập vị mình. Phần nhiều các chơn-linh khác không thể gì đảm đương quyết thắng "Tứ-Diệu-Đề" ấy đặt, tìm phương thế đặt giải khổ. Mà biết không giải khổ đặt, hơn nữa vì quá khổ, họ tìm mảy may

hạnh-phúc, họ phải tìm lấy hạnh phúc đặng giải khổ, duy có phương thể là tìm lấy hạnh-phúc trong phương tối khổ vì có mà tạo ra oan-nghiệt tội tình, quả kiếp là do nơi đó. Bần-Đạo nói vì có ấy cho nên rủ nhau tìm coi cái hạnh-phúc chơn thật của kiếp sanh con người do nơi đâu mà có?

Bần-Đạo cũng luôn dịp để toàn-thể Thánh-Thể của Ngài toàn cả con cái của Đức Chí-Tôn lấy trí thức kiểm hiểu coi nơi Cung Hiệp Thiên Hành-Hóa các Đấng Trọn-Lành trả lời với họ thế nào? Bần Đạo thuyết đêm nay hơi lâu một chút phải rán ngồi chờ để tâm mà nghe. Bao giờ cũng vậy muốn thuyết cái chơn-lý, lấy cái Thể Pháp mà nhứt là dùng cái Thể-Pháp ngăn-ngủi khó lòng lắm, nhứt là phải thúc lại trong thời gian ngắn ngủi này, vì thấy mỗi khi cúng rồi cả thầy đều mệt, nên Bần Đạo không muốn để cho Hiền Hữu, Hiền Tỷ, Hiền Muội, Hiền Huynh, Hiền Đệ mệt mỗi như thế. Khó lắm không phải dễ, thuyết pháp không phải dễ, dễ chẳng là mấy bà lên nói hai ba câu rồi xuống kết cuộc của mấy bà là vậy thôi; thế nên hôm nay tóm tắt như vậy thôi, cũng như có vị Giáo Sư lên đài đứng sợ hãi quá, không phải dễ, chưa có ngày giờ tìm tàng. Mỗi khi Bần Đạo thuyết, Bần Đạo để riêng một chỗ trống để cho tinh thần toàn thể con cái của Đức Chí Tôn kiểm hiểu châm thêm cho được cao siêu, chúng ta có thể tìm tàng được.

Bần Đạo cố đưa chìa khóa cho cả thầy nắm trong tay, đặng mở ra hầu dúi dắt cả thầy đi cho trọn vẹn trong khối Linh-Đài của Đức Chí Tôn. Ấy vậy chúng ta kiểm hiểu hạnh-phúc chơn thật của con người, tức nhiên của kiếp sanh, do nơi đâu mà có?

Bần-Đạo thường khuyên nhủ muốn kiếm một sự thật của một chơn lý, hay một triết-lý vô hình vô cảnh khó lắm, chúng ta phải thấu đáo cho tận cùng, duy chúng ta tìm-tàng dễ-dàng là chúng ta chỉ tìm nơi cái Linh Đài, lấy cái nhỏ mà tìm cái lớn. Thoảng chúng ta muốn tìm phương pháp giải quyết cái thống

khổ đương nhiên nơi mặt địa cầu này, họ đương đi trong cảnh vô hình để họ tìm hạnh phúc cho nhơn loại. Ôi! Biết bao nhiêu cái mưu chước đang tìm hạnh phúc, mà tội nghiệp thay cho nhơn loại họ cũng tìm, họ đương khao-khát cái hạnh-phúc thương yêu đang để sống. Ai dễ xướng ra tạo hạnh phúc cho họ thì họ theo, họ chỉ theo Hitler vì họ tưởng Hitler tạo hạnh phúc cho họ đang. Như dân Ý theo Moussolini họ cũng tưởng tạo hạnh phúc cho họ được mà thôi. Đương giờ phút này các chủng tộc nơi mặt địa cầu này, giờ phút này thiên hạ đương bị lèo loẹt vì hạnh phúc ấy làm cho tinh thần loài người đương hoang mang bất nhứt, cũng vì khao khát hạnh phúc mà thiên hạ bị lường gạt tinh thần. **Chúng ta suy gẫm kiếm hạnh phúc của loài người do nơi đâu mà có?**

Bần Đạo để cho cả thầy đều suy gẫm tìm kiếm. Bần Đạo nói trắng ra thì chúng ta tự nghĩ mỗi anh em, mỗi người đều tự kiếm lấy mình, kiếm nơi mình, coi hạnh phúc mình ở chỗ nào, kiếp sống chúng ta từ thuở lọt lòng, hạnh-phúc ở đâu, tìm thử coi? Chúng ta không thấy gì hết, chúng ta duy có biết đau khổ mà thôi. Bởi có cho nên, Bần-Đạo khuyên cả toàn thể nhìn ngay "Tứ Diệu Đề" của Đức Phật Thích Ca là đúng, mà sự phản kháng của các Chơn linh nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa không phải là qua lẽ đó được. Chúng ta biết, kiếp sanh ta khổ, kiếp sanh ta từ buổi lọt lòng Nam-Nữ cũng vậy, phải tìm coi hạnh phúc do nơi đâu mà có.

Bần Đạo dùng phép hồi-quang phản-chiếu xem kiếp sống của Bần Đạo, chịu thống khổ bao nhiêu, và được bao nhiêu hạnh-phúc chơn thật. Bần-Đạo phải đi từ chỗ nào? Bần Đạo ngó thấy Bần Đạo sanh ra gặp nhà nhân-từ đạo-đức, ông thân Bần Đạo làm một vị quan của đời Pháp (lúc ấy, Bần-Đạo mới có bốn tuổi) chức tước ấy cũng khá, có dư dã, dư ăn, đủ mặc, nếu ăn hối-lộ có thể làm giàu được, nhưng **Ông thân của Bần Đạo đạo đức lắm, người dĩ đức vi trọng.** Ông thường thấy

sự bất công thì ông phản đối lắm, nhứt là trường hợp bị áp-bức nòi giống của đám dân nghèo. Dem tinh thần ra cứu đời như thế nên đứng không bền-bỉ, vì vẫn bênh vực những kẻ yếu hèn, kẻ cô đơn, phản đối kịch-liệt với cái oai quyền đặc-biệt của thiên-hạ. Thiên-hạ ghét những người phản đối với họ, nên họ đố kỵ mình, ra về với Bà Mẹ lo tảo lo tần mua bán nuôi sống. Bần-Đạo thứ tám còn con em thứ chín nữa ở với nhau như bầy con ở trong cái ổ nghèo ổ rách như vậy, mấy anh mấy chị họ lớn hơn họ lập nên danh kẻ có chồng người có vợ, chỉ có mình Bần Đạo ở với Cha-Mẹ mà thôi. Bần-Đạo là con chót, con áp út phải ở trong gia đình đó, ngay buổi ấy tưởng mình vô phước, mà ngó lại ngay buổi ấy Bần Đạo chưa biết gì hết chỉ có biết thương nhau mà thôi. Thương cha có công sanh dưỡng và chơn chánh, thương mẹ bảo trọng gia đình lo tảo lo tần nuôi con, thương anh em trong gia đình, duy có biết thương mà lo học, sợ không học Ông Bà buồn rầu. Nói con không học Cậu, Mợ buồn lắm, vì thương yêu quyết chí học, học là tánh đức của thiên nhiên, thương nhiều quá, thương trong gia đình hơn ai hết, anh em cũng vậy, hạng nhứt là trong nhà bất hòa, là điều khổ hơn hết. Anh Chị bất hòa Bần Đạo theo năn-nỉ, khóc lóc giải hòa, ngó lại hồi lúc đó đến bây giờ thì lúc đó hạnh phúc nhiều hơn hết, chỉ có biết thương yêu mà thôi. Đến chừng lập được thân danh ra đứng đót với đời, kiếp sống từ đó xét lấy mình thời buổi ấy đã tính trong óc Cha đã chết hồi 12 tuổi chỉ ở với Mẹ, thương Mẹ sợ Mẹ chết nữa không biết ở với ai? Sợ quá chừng quá đôi khi nằm ngủ cũng sợ. Ở tỉnh Tây Ninh này người ta thường chôn đám xác ban đêm, khi ngủ nghe họ hò giựt mình thức dậy mò kiếm Bà Già, Bà Già hay hỏi con làm gì vậy? Con nghe người ta đưa đám xác con sợ Mẹ chết quá. Cũng vì sự thương quá đỗi, chừng được 17 tuổi quyết định ra làm việc để trả hiếu cho Mẹ. Bần Đạo hiện tại ở Tây Ninh thiên hạ còn nhớ, buổi ấy không biết

gì hết, duy có biết thương Mẹ mà thôi, thêm nữa mấy đứa em gái tới ngày giờ định gả lấy chồng chớ không còn ở chung nữa. Lúc ấy Bàn-Đạo đã thi đậu, nếu ra làm việc với hăng buôn ăn lương lớn, mà sợ không biết nuôi Mẹ được không? Lại bị người anh rể nói: Em làm việc hăng buôn ngoài không có danh-dự gì hết, nghe lời nên xin sở nhà nước, làm việc mỗi tháng lương 70, 80 đồng là nhiều lắm. Ăn xài hơn ai hết mà cũng dư một đôi chục bạc để nuôi Mẹ. Đến chừng lương còn hai chục đồng một tháng, chừng đó thiếu nợ lại còn thêm một bà vợ nữa, công việc bối-rối ra không biết bao nhiêu nữa, tới chừng đó không còn lo cho Mẹ được nữa. Còn lo gì nữa được, lúc đó khổ về xác mà tinh-thần cũng khổ nữa, không biết buổi nào quên được, mà trong gia-đình khi đó tạo hạnh-phúc được chưa? Chưa tạo hạnh-phúc được thì bà Mẹ đã chết!

Năm Bàn Đạo được 22 tuổi, đau đớn biết bao nhiêu chỉ có biết một điều là lo lập thân danh đặng nuôi Mẹ, lập đặng thân danh để bảo trọng anh em. Đến chừng thành danh rồi khổ đáo để, Cha Mẹ đã khuất hết, dầu thương bao nhiêu cũng không còn, lại bị ác nữa là vợ con gia-đình sanh đẻ mãi, đâu có lo ngoài được nữa, khởi thống-khổ tâm hồn. Tới chừng cao sang sung-sướng ngó lưng lại không thấy Cha Mẹ, vì Cha Mẹ đã chết hết. Hai Đấng ấy đã chết hết thôi mình đeo theo anh em, em chết nữa, lần lượt bao nhiêu người thân-ái đều chết hết, bao nhiêu cái thương nồng nàn chỉ để nơi một người Anh Rể, thương hơn anh ruột nữa. Có một người em gái thứ chín, đó là người bạn thân mến trong kiếp sanh của Bàn Đạo mà đã qui liễu rồi. Tới chừng ấy tâm hồn ngơ-ngẩn, xác thịt bơ thờ, đi ra ngoài đồng ngó ngọn cỏ, con chim nó cũng nhắc, nghe tiếng hát của mấy em cấy lúa, nghe tiếng hò của người chèo ghe, cũng nhắc tới nỗi đau thương. Từ ngày ấy, không biết buổi nào được vui, chỉ muốn tu, muốn tìm cảnh tu, cho đến từng tuổi này đáo để tâm hồn quá lẽ. Nhờ Đức Chí Tôn đem

cây đuốc Huệ Quang chiếu diệu tâm hồn này đăng gỡ mối đau khổ. Vì có cho nên Bần Đạo theo, càng theo cái lý tưởng càng để tâm hồn theo Ngài, rồi Ngài giao tình thương yêu nồng nàn hơn muôn triệu lần của gia-đình nữa. **HỂ BIẾT TU THÌ BIẾT ĐẠO**, hể biết Đạo rồi thì biết dịu-dắt anh em chị em tình thương yêu nồng nàn dào dề, thương hình-trạng của thiên-hạ muôn ngàn đau khổ. Bần Đạo đã sống bao nhiêu năm khổ chỉ biết chung chịu điều thống khổ với nhau, mà mấy anh lớn, mấy chị lớn lần lượt họ đi về Đức Chí Tôn hết, chỉ để một mình Bần Đạo quần-quai gánh vác hai vai, khổ anh khổ em, mà các bạn còn bơ-thờ chẳng biết đạo hạnh là gì hết, nỗi lo Đạo-nghiệp, nỗi lo dạy dỗ mấy em, nỗi lo cho đám con trẻ, mà mấy kẻ không có tay giúp đỡ vì Đạo, binh vực cho Đạo, mà tình trạng thể tánh còn thay đổi. Trái lại Bần Đạo đem thân mình vô cửa Đạo đăng thoát ly thống-khổ cho tâm hồn, mà nó lại còn tăng thêm cái thống-khổ nữa. Hỏi cái thống-khổ của Bần Đạo nơi đâu mà sản xuất, trong cảnh khổ ấy Bần Đạo cũng có thể tìm hạnh phúc đăng mà sống, nếu không có hạnh phúc thì Bần Đạo đã chết rồi, chết hồi thuở thiên hạ cường quyền áp-bức đồ lưu nơi hải-ngoại, chết hồi buổi Đạo nguy biến suy vong, nếu không có hạnh phúc tinh-thần an-ủi thì đâu có sống đến ngày nay. Có chớ, có hạnh-phúc an-ủi được tâm hồn của Bần Đạo là khối thương yêu của Bần Đạo, thương yêu con cái của Đức Chí Tôn, của triệu tâm hồn ấy là hạnh phúc chơn thật.

Bần Đạo không kiếm mà thể xác đăng mạnh-mẽ, năng-lực nó làm cho Bần Đạo sống, sống đăng quyết thắng cả cái thống-khổ là do hạnh-phúc thương yêu ấy. Bần Đạo yêu thương chơn thật con cái của Ngài, rồi Bần Đạo thấy cả thầy con cái của Ngài thương yêu Bần-Đạo lại một cách chơn thành. Hỏi trong buổi chưa thương họ còn có kẻ ganh hiềm, ghét ngỏ, vì tinh-thần ganh tị của họ, nhờ sự thương yêu chơn thật của

toàn thể con cái Đức Chí Tôn đem chứng có ra công-lý, làm cho toàn cả thiên hạ ngó thấy khối thương yêu công-bình Thiêng Liêng hiện-tượng ra, đặng làm chứng cho Bần Đạo, vì thương yêu nên mới tạo hạnh-phúc, vì thương yêu nên mới tạo ra tổ-nghiệp. Ngày giờ này cái hạnh phúc thiết tướng là bởi khối thương yêu vô tận đối với con cái của Đức Chí Tôn, tức nhiên là trong đạo-đức đó vậy. Hạnh phúc nó làm cho Bần Đạo sống một cách mạnh mẽ, sống một cách oai quyền, cả thầy đoán xét lại, khi chúng ta tạo dựng được một cái đại-nghiệp, hay gây dựng một công-nghiệp nào, mà đặng hưởng đặc-ân của nó, thì công-nghiệp ấy vẫn còn giá-trị.

Còn chúng ta có thể tạo công-nghiệp cũng không phải là một thời gian, một thời gian không thể gì đặng. Nếu cả triệu con người tin tưởng đặng, dầu công-nghiệp ấy đem mạng sống của mình đặng ký thác cho nó đi nữa cũng phải làm. **Giá trị gì một mạng sanh, đem đổi hạnh-phúc cho cả triệu người mà sao không đổi, cái hạnh phúc chơn thật.** Bần Đạo cho hay nếu Đạo Cao Đài sẽ hưởng được cái hạnh phúc vô ngàn của Đức Chí Tôn ban bố ngày nay đã thiết-tướng vì vinh-hạnh đó, Bần Đạo đã lập được đại công đối với toàn cả con cái của Đức Chí Tôn, Bần Đạo đã lập được là nhờ cái quyền năng vô đối của hạnh phúc ấy. Kỳ tới Bần Đạo sẽ giảng thêm năng lực thương yêu và hạnh phúc của loài người./.

### **CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 19**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 15 tháng 12 năm Mậu-Tý (13-01-1949)*

Kỳ thuyết pháp trước Bần Đạo đã để một dấu hỏi: Đạo Cao Đài có thể đem hạnh phúc cho nhơn loại, tạo hòa-bình làm cho đại đồng thiên hạ đặng chăng?

Đã để dấu hỏi tức nhiên phải trả-lời. Chúng ta chẳng nên chỉ biết tin nơi Đức Chí Tôn mà thôi, mà phải biết Ngài đến

tạo nền Tôn Giáo cốt yếu là đến ký tờ Hòa-Ước với nhơn sanh, tạo hạnh phúc cho nhơn-sanh, và làm cho thiên-hạ hưởng đặng thái bình nơi mặt địa cầu 68 này, tức nhiên chúng ta dám quả-quyết và để đức tin chắc-chắn rằng: thế nào cũng thành tựu, nhứt là có lời quyết đoán của Anh Cả Thiêng-Liêng của chúng ta là Đức Lý Giáo Tông đã nói: **"Đức tin một khối tượng nên hình, Đã hiệp Vạn Linh với Chí-Linh."**

Nghĩa là Đạo Cao-Đài đã thành, nhưng từ-từ đi lên cho đến cái địa cảnh vô đối của nó.

Ta choán biết Chí Tôn đến ký Hòa-Ước dưới thế gian này, chúng ta ngó thấy Hòa-Ước của nhơn-sanh nhứt là các liệt-cường ký với nhau khoản này, khoản nọ, khoản kia đủ thứ, ký không biết mấy khoản.

Với Đức Chí Tôn chỉ có hai khoản mà thôi:

1- **Luật thương-yêu**: Ngài định-luật cho chúng ta là thương yêu, không phải thương yêu nhơn-loại mà thôi, mà phải **thương yêu** cả toàn Vạn-Linh nữa.

2- **Quyền công-chánh**: Ngài chỉ định là quyền công-chánh. Từ thử, ta chưa ngó thấy Hòa-Ước nào mà đơn sơ như thế, mà nó oai quyền làm sao! Không thể gì thực hiện đặng! Dầu cho tận-thế loài người cũng không khi nào thực-hiện ra đặng!

Chúng ta đã hiểu và tin rằng thế nào nó cũng thành, nhưng thời gian ta không biết định đoạt, ta chỉ lương-tri tức là lấy trí-tri để hiểu chơn tướng của Đạo Cao-Đài, làm thế nào đem hạnh-phúc cho nhơn-loại hưởng được và tạo hòa-bình cho thiên-hạ cả Đại-Đồng Thế-Giới.

Chúng ta duy lấy trí-tri tìm hiểu thôi, chúng ta thấy cái quyền năng của Luật Thương-Yêu thế nào. Tấn tuồng hiển nhiên hiện từ khi có loài người đến giờ, nếu không có sức mạnh-mẽ vô biên của Luật Thương Yêu ấy thì Đức Phật Thích-Ca chưa có lập giáo thành tướng được.



Khi Ngài đến Ream luyện phép tuyệt-thực có bốn người theo Ngài, bốn người không phải theo Ngài làm Môn-Đệ mà theo coi Phật có đoạt Pháp đăng chăng? Đến chừng Ngài từ trên đánh núi tuột xuống, Ngài ăn uống lại. Bốn người ấy đợi Ngài ở chân núi thấy như vậy cho rằng Ngài đã qui phạm rồi, không có đoạt Pháp chi hết, nên bốn người bỏ đi.

Tới chừng Ngài đi thuyết giáo Ngài tìm bốn người ấy, bốn người ấy biết Ngài chơn thật mới theo, trong bốn người chỉ có hai người trọng yếu hơn hết nhưng rồi đến cuối cùng chỉ còn có một người đoạt đăng Phật-Giáo mà thôi.

**Đạo Tiên, Lão-Tử** có một người Môn Đệ và một đứa ở là Từ Giáp biết Đạo của Ngài, duy có ông **Doãn-Hỷ** theo Đức Lão-Tử đoạt phép truyền giáo mà Đạo Tiên còn tồn tại đến ngày nay.

**Đạo Khổng Tử**, tuy vân, nó có Tam Thập Lục Thánh, Thất Thập Nhị Hiền, Tam Thiên Đồ-Đệ mà cả thầy Đức Khổng-Tử chưa chắc người nào đoạt đăng, duy có một người mà thôi, là Thầy Sâm, bằng có là buổi chung qui Ngài kêu Sâm nói: "Ngộ Đạo Nhứt Nhi Quán Chi", Đạo ta chỉ có một người biết mà thôi.

**Đức Chúa Jésus Christ** có nửa người Môn-Đệ mà thôi, bởi Ông Pierre chối Đạo 3 lần khi ăn năn khóc lóc với Bà Maria mà xưng tội mình.

**Mahomet** có một người Môn-Đệ phụ nữ mà Đạo Hồi Hồi đã thành vậy. **Chúng ta suy đoán chỉ có thương yêu**, duy có một người thương, hoặc nửa người thương, mà các vị Giáo-Chủ đã lập thành Tôn-Giáo tại mặt thế này.

Chúng ta xét lại thấy **Đạo Cao-Đài** còn hạnh-phúc hơn các nền Tôn Giáo trước, nếu nhận quả quyết thì **có ba người**, mà ba người tức nhiên nhiều hơn thiên-hạ rồi.

Cái thiệt-tướng của nền Tôn-Giáo Đức Chí Tôn hiện-tượng do quyền năng vô đối của Ngài mà đoạt được, trong đó các vị

thừa mạng linh của Ngài đã vẽ nên hình, nắn nên tượng của nó. Bần Đạo kiểu lổi cùng con cái của Ngài, không phải tự-kiêu hay là tự đắc chính tay Bần Đạo có một phần khá lắm, vì có Bần Đạo rủ chúng ta dùng phép hồi quang phản chiếu đăng định tướng diện của mình, cốt yếu là một phần tử trong nền Tôn Giáo, hể mình coi chơn tướng của mình, rồi tổng số các chơn tướng đó làm chơn tướng của Đạo, Bần Đạo thấy Đạo Cao Đài nên hình đăng tức là thành tướng thương yêu vô tận vô biên. Nó nên hình có nét đẹp thiên nhiên là nhờ vẽ với cây viết thương yêu mà viết nét Thiêng Liêng cho Thánh Thể của Ngài để theo nét thương yêu ấy đăng tạo nên hình trạng thành tướng một khối thương yêu.

Ta không có mơ vọng và không có lường gạt tâm lý nhơn-sanh, trước mặt mỗi người đều thấy, hỏi do quyền năng nào tạo thành quyền-lực ngày nay.

Quyền Đạo ngày nay do Luật Thương-Yêu mà thành tướng vậy, mà nếu do Luật Thương Yêu thành tướng thì không có quyền-năng nào tàn phá nó đăng, nó có sợ chẳng là sợ luật thù hận. May thay cả lực-lượng thù hận cũng không xung đột được bởi có bàn tay Thiêng-Liêng gạt thù hận ra khỏi rồi.

Nó nên hình bởi sự thương yêu, trưởng thành trong sự thương yêu, bởi hình chất của thương yêu, hể càng ngày càng lớn lên càng tráng kiện, nó sẽ làm chúa cả thù hận không hề xâm lấn nó đăng.

Nói quả quyết Bần Đạo đã đánh tan thù hận ra, khi các đảng phái dùng quyền-lực đăng chiếm ngôi vị của Chí Tôn để tại mặt thế-gian này.

Bần Đạo đã can đảm dùng quyền của Bần Đạo đánh ngã hết đăng bảo trọng hình tướng Thiêng Liêng của Đạo. Bần Đạo lổi vốn cũng nhiều, Bần Đạo gánh lấy cả thù hận ấy, đăng bảo tồn hình-thể của Đức Chí Tôn cho trọn thương yêu.

Bần Đạo dùng can đảm gánh cả thù hận của thiên hạ mà bảo tồn khối thương yêu vô đối của Đức Chí Tôn không cho hoen ố, như bạn.

Tại sao mà Bần Đạo dám thí mình gánh vác thù hận đặng bảo trọng nó? Bởi biết nó là Chúa của hình ảnh, của quyền trị thế tương lai, nó là Thầy của thiên hạ đặng trị thế, nếu không trọn vẹn nó lưu lại kiểu vớ thô bỉ như nhóp thì không thể vì làm Thầy thiên hạ đặng.

Các chi phái hồi đó dùng cường-quyền mà đoạt vị. Bần Đạo là Hộ Pháp nắm giữ chơn truyền của Đức Chí Tôn trong tay đây, mà để cho nó đoạt ngôi soán vị như các đời vua chúa từ trước lưu lại cho nền chơn giáo của Chí Tôn sao?

May thay, quyền ấy không xung đột được với Thánh-Thể của Chí Tôn, nó đã bại trận, bởi Thánh Thể của Ngài có người cầm Luật-Pháp oai-nghiêm tức là cầm cây huệ kiếm trong tay đặng gìn giữ nền Chơn Giáo nên hình được, nó nên được tức nhiên nó tạo cho thiên hạ được, nó tạo oai quyền của nó thành tướng đặng, thì tạo quyền cho nhơn sanh tại mặt địa-cầu này về tương-lai đặng./.

## **CĐ THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 20**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 18 tháng 12 năm Mậu-Tý (16-01-1949)*

Hôm nào đến nay chúng ta lưu luyến nơi Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa, chúng ta đã có thấy nhiều bài hay ho về tinh-thần chúng ta, có lẽ chúng ta ở mãi, nhưng chúng ta phải dục-tấn nữa, tấn bộ trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống.

Chúng ta đình lại, rủ các bạn đến đây, rất dễ, ngày giờ chúng ta ở Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa tức nhiên gần nơi Diêu-Trì-Cung là **nơi nhao rún của chúng ta**, chúng ta chẳng phải dễ gì mà đi đặng. Các bạn nên nhớ rằng: Chúng ta là người hành khách, có một điều là muốn đi đến nơi Cung ấy, dám chắc mình ngưng bước rất dễ, chúng ta đặng một bà Mẹ

yêu ái vô tận vô biên, tưởng coi bà Mẹ ở nơi ấy có thâm tình với chúng ta ra sao? Bần Đạo đã thuyết-minh trong những điều Bần Đạo có hạnh phúc, Bần Đạo nói thật có hạnh phúc Bà Mẹ của Bần Đạo đã qui liễu khi trước, đăng nhập vô hình thể Thiêng-Liêng, Bà Mẹ sanh chúng ta tình yêu ái nồng-nàn làm sao!

Chúng ta ngó thấy lúc mới sơ khởi, chúng ta còn vật loại, biến thân lên cho đến nhơn-phẩm, Thiên Thần, chúng ta đã có hạnh phúc, đứng đến địa vị như nhau, Đệ-Nhị xác thân chúng ta sanh xuống làm người ở trong Đệ-Tam Âm-Quang thì thấy cái liên khổ, trong khuôn-khổ nơi Cung Diêu-Trì thế nào?

Bần Đạo giảng điều trọng yếu hơn hết, mỗi căn tu của chúng ta đây, chúng ta ngó thấy Bà Mẹ sanh của chúng ta chịu nguyên vẹn nơi Cung ấy. Đại nghiệp nơi Thiêng-Liêng chúng ta đã đào tạo, Bà Mẹ sanh của chúng ta giữ-gìn một cách mật thiết, chẳng khác nào chúng ta thấy Bà Mẹ tại mặt thể này. Trong những cuộc lễ như ngày Lễ Chúa Giáng-Sinh tức là lễ Noel, Bà Mẹ mua đồ chơi cho con, thương con cho đến đổi, khi nó chơi rồi mỗi vật chơi của nó đều đem chất trong một căn nhà, sự thương yêu trọng-hệ vô cùng, mỗi vật chơi của con đều để có thứ tự, đến khi con lớn khôn rồi, đem ra làm dấu tích sơ sanh của nó. Bà Mẹ tại mặt thể này như vậy, huống chi là Bà Mẹ Thiêng Liêng đã để ngàn muôn triệu kiếp sanh, chúng ta đã đoạt được thể nào mà không lưu-luyến nó nặng. Mỗi việc gì, mỗi hành-vi gì, nơi Cung ấy nó giục nhớ cho chúng ta những điều di-tích lại là mỗi cảm-tình vô hạn.

Ngoài ra còn một điều **trọng-hệ** hơn hết là nơi Cung của chúng ta hội hiệp mỗi thân tộc Thiêng Liêng của chúng ta đều hiểu biết cái hạnh phúc.

Các bạn nên suy nghĩ lại, khi chúng ta lên Cung ấy chúng ta tạm nghỉ nơi Cung ấy, chúng ta nghĩ lại nơi thể gian này, gia đình dầu đông đảo, bất quá sống một trăm tuổi mà thôi, dám

chắc bao nhiêu năm đi nữa cũng phải về, huống chi là các thân-tộc nơi Cung ấy đang chờ ta, đương trông ngóng buổi qui-hồi của chúng ta, họ muốn chúng ta trở về không uổng kiếp sanh, cái thâm-tình thường lệ là cái chi? Là cái tình của chúng ta yêu ái từ buổi xa nhau, nó khổ não lương-tâm đau đớn về tinh-thần vô cùng. Cần nhứt chúng ta phải biết, chúng ta là một hành-khách đó vậy, nơi đây hay là nơi kia, cả Càn Khôn Vũ Trụ của hình-thể biết bao nhiêu địa-giới.

Giờ này chúng ta sống nơi trái địa-cầu 68 này là cái nhà, trọng hệ yêu-ái nhứt của chúng ta, tưởng chắc ai cũng sợ chết lắm, sợ chết rồi lìa khỏi trái địa cầu 68 này, bị cái sợ chết mà sa đọa. Nếu họ hiểu biết cái chết của họ, thì họ không có bị cái khổ hải như vậy. Bần Đạo nói quả quyết rằng: Trong Càn Khôn Vũ Trụ này, cái địa cầu 68 này là hạng chót, hạng khổ não nhứt nơi mặt địa cầu này, kiếp sanh nơi mặt địa-cầu 68 này không phải đáng cho chúng ta lưu-luyến, mặt địa cầu này khổ não lắm, khổ não hơn hết.

Chúng ta ngó thấy những cảnh tượng nơi mặt thể này là chúng ta dòm thấy những kẻ bộ-hành đi xa xứ-sở, thân-tộc họ ra bến tàu đưa đi, mà người đi cũng khóc, kẻ ở cũng khóc, khóc mà đi, khóc sao không ở nhà, người nhà khóc sao để cho người ta đi, nếu khóc thì đừng đi.

Bởi bộ-hành nơi cửa Thiêng-Liêng Hằng-Sống kia cũng vậy, chúng ta còn dục-tấn mãi, dục tấn trên nẻo Thiêng Liêng Hằng Sống mãi-mãi thôi chúng ta đi không bờ bến.

Trên Càn Khôn Vũ Trụ bao la thể này, mà con đường chúng ta phải bước đến, bước đến cái đại nghiệp của Đức Chí Tôn, chưa có chơn-linh nào biết cái đại-nghiệp vô biên, đại-nghiệp ấy chưa có ai thấu đáo cho tận cùng.

Các bạn cứ đi theo tôi, đặt bước vô cửa Thiêng Liêng. Có hai điều tối trọng tối yếu của chúng ta là nơi Ngọc-Hư-Cung và Cực Lạc Thế Giới, ngày giờ đó Bần Đạo sẽ dắt các bạn đến

Cung Diêu Trì, Bần Đạo cũng nên chỉ rõ Đức Phật-Mẫu đến tại mặt thể gian này đã tượng-trưng bên Ấn-Độ. Phật-Giáo Ấn-Độ gọi Ngài là Civa Phật, là cái hình ở trên Bát Quái Đài chúng ta để trên nóc đó, thấy có "**Tinh Nhũ**" nơi ngực của Ngài đó. Hồi buổi Chí Tôn phân định, phân tánh của Ngài, lấy Khí tức nhiên là Ngài dùng cái "**Linh Pháp**" của Ngài biến tướng ra Phật Mẫu. Phật Mẫu thuộc về Âm, Chí Tôn thuộc về Dương, **Âm Dương** hiệp lại mới biến hóa Càn Khôn Vũ Trụ, sanh ra vạn-vật.

Đức Civa Phật, Ấn-Độ làm một cái hình phân nửa giống đàn bà, còn cái tướng thì đàn ông. Bởi hồi đó con người chưa phân rõ chắc chắn Nam Nữ (Âm Dương). Đức Civa trong **huyết khí** tức nhiên là huyết, **còn chơn-thần đào tạo chơn-thần là Đức Chí Tôn**. Đức Chí-Tôn là Phật, Đức Phật-Mẫu là Pháp, Pháp mới sanh ra vạn-vật Càn Khôn Vũ Trụ, vạn vật ấy là do nơi tinh mà ra, tức là Tăng.

Thần tức nhiên là Đức Chí Tôn, Thần phân định khí, khí mới sanh ra tinh. Phật là Chí Tôn, Pháp là Civa tức Phật-Mẫu, Tăng là vật-loại trên Càn Khôn Vũ Trụ này.

Ấy vậy, Đạo-Phật thờ Phật-Mẫu chớ không phải không biết, dầu không thờ mà Đức Phật-Mẫu vẫn ngồi **từ tạo-thiên lập-địa đến giờ**, tức nhiên là Đấng tạo ra Vạn-Linh đó vậy.

Phật-Mẫu là gì? mà không biết, có con mắt mà không biết Phật Mẫu là gì? Kỳ tới Bần-Đạo sẽ tự dẫn các bạn vô Ngọc-Hư-Cung coi Cung ấy là Cung gì cho biết./.

## CD THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 21

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 12 tháng 01 năm Kỷ-Sửu (09-02-1949)*

Đêm nay chúng ta rủ nhau dự tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Chúng ta đã làm người, mà làm người thì đồng dung rủi trong con đường Đạo của Đức Chí Tôn đến truyền-giáo nơi mặt thế-gian này, chính ta đem lại điều bí-yếu hơn hết là cái chơn-linh cao siêu Đạo Giáo của Ngài.

Khi trước chúng ta đến quan sát các cơ quan chánh trị của Càn Khôn Vũ trụ. Nơi Ngọc-Hư-Cung chúng ta cũng nên hiểu mình là gì cái đã, giờ mình đương làm gì, đừng để có cơ quan bất ngờ như chúng ta đã gặp một trận thiệt-chiến nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa.

Con người, Bần Đạo đã thuyết-minh cái triết-lý ấy có hai phần đặc biệt:

1- **Chơn-linh** tức nhiên tinh-thần huyền-bí do Đức Chí-Tôn xuất hiện.

2- **Phần về hình**, tức nhiên xác do Đức Phật-Mẫu đào tạo, một phần hữu-hình một phần vô-hình, phần vô-hình ấy **chí linh chí thiện**.

**Phần hữu hình** nó vẫn là cơ-quan riêng. Phần chí linh ấy nó vẫn tăng tiến mãi mãi lên cho tới các vị Thần, Thánh, Tiên, Phật. **Xác thịt của chúng ta từ trước**, các Đạo-Giáo đã tử con người chẳng khác như một vị Thiên-Thần cõi một con vật.

Các nhà triết-lý từ thượng-cổ đến giờ họ để ra không biết bao nhiêu thí-dụ về Đạo-Giáo cơ bí-mật Thiêng-Liêng như Đạo-Giáo bên Pháp: "La Belle et la Peine" là Nàng Tiên và con Thú.

Các Đạo-Giáo nơi nào cũng vậy, đều phân biệt ra hai lý hiển nhiên. Tỷ như bên Á Đông Phật Giáo của chúng ta đã ngộ thấy Đức Văn Thù Bồ Tát cõi con Bạch Tượng, Đức Từ Hàng Bồ Tát tức nhiên Đức Quan Âm Bồ Tát cõi con Kim Mao Hửu,

Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát cỡi con Đê Thính, như Bát Tiên kỳ thú vân vân. Tỷ dụ về phần hồn, phần xác của loài người đó vậy. Nói rõ hơn nữa chẳng khác nào như cơ-quan Tạo-Đoan nơi mặt thể này, chúng ta ngó thấy hiển nhiên là cơ-quan vợ chồng, chúng ta ngó thấy chẳng hề khi nào một người mà lập đặng hay làm đặng phải **đồng-tâm, đồng-trí** với nhau mới đặng, nhứt là hai cái tâm hồn nó có đặc biệt với nhau. Tuy vẫn liên-quan mật thiết với nhau mặc dầu, hai tâm hồn chẳng buổi nào đồng thanh đồng âm-chất với nhau.

Luật Tạo-Đoan cốt yếu buộc loài người, phải để ý cho lắm thì mình tự tìm lấy mình, vì Luật Thiêng Liêng ấy buộc mình phải đi kiếm cái sống, đến tuổi cập-kê rồi mà không định đôi gả lú, thì dường như thiếu cái sống, con người thiếu cái sống là thiếu vợ chồng đó vậy.

Luật Tạo-Đoan đã buộc mình tự xử với nhau, người Nam với người Nữ mà tự xử với nhau, làm sao cho điều-hòa thân ái, làm sao cho Luật Tạo Đoan ấy được quân-bình nhau không chênh, không lệch, đặng chi? Đặng cho biết trong thân-thể của chúng ta.

Thiên-Thần và Con Vật tức nhiên họ có thể hòa với nhau, họ có phương thể, hai phương thể ấy hiệp với nhau, đồng sống với nhau, đồng tăng tiến lên tới đồng phẩm-vị nguyên chất Thiêng-Liêng của họ, tức nhiên Ngươn-Linh của họ vậy.

Cả thấy khuôn luật ấy để cho chúng ta đặt trong tinh-thần một câu hỏi: Con vật với người có đồng luật với nhau chăng? Không, con vật nó có luật riêng của con vật, con người có luật riêng của con người.

Ấy vậy trong thân-thể của chúng ta, vật hình của chúng ta nó có khuôn-luật của vật hình. Còn về Luật Thiêng Liêng nó có Luật Thiêng Liêng. Hai khuôn luật ấy nó không có tráo-trộn với nhau đặng, chúng ta ngó thấy hiển nhiên trước mặt, con



người của chúng ta không đồng phẩm, không đồng tánh, không đồng chất.

Phương sống con vật không đồng với chúng ta, chúng ta không thể gì đem cơm đưa cho con ngựa mà nó ăn, chúng ta cũng không thể gì ăn cỏ được, chúng ta không thể gì bò xuống bốn cẳng mà chạy cả ngàn dặm dặm.

Còn con ngựa không thể gì ngồi đồng bàn như chúng ta đang, một triết-lý nào mà thiên hạ đã vấn nạn về tinh-thần thì con vật với con người không thể gì đồng phẩm vậy. Con vật tức nhiên xác thịt chúng ta đang mang đây, còn **Ngươn Linh** tức nhiên là **Linh Hồn**, hai cái không thể gì đồng với nhau, hiệp với nhau đang.

Hai mặt luật ấy vẫn đặc-biệt với nhau không thể gì hiệp một. Nhưng điều mà thiên-hạ đã tỷ-thí nói rằng: Ta đoạt Đạo đang "Bạch Nhựt Chi Thăng" biến hóa vô cùng, **My Thuật và My Pháp** không có, không có đâu, nếu có thì Đức Tam Tạng khi đi thỉnh kinh rồi không bỏ xác trôi giữa giòng sông.

Sống hay chẳng? Đoạt đang cả cơ quan bí mật Thiêng Liêng thì chẳng sống. Chúng ta không phải xác thịt mà đoạt đang, nó là con vật, nó phải tùng theo con vật, phải tùng theo luật **hữu sanh hữu loại** của nó.

Đoạt chẳng nơi cửa Thiêng-Liêng Hằng-Sống tức nhiên là Đệ Nhị xác thân của chúng ta, lời tục ở ngoài gọi là **Vía** của chúng ta đó vậy.

Ấy vậy, nơi cửa Ngọc-Hư-Cung là nơi cầm quyền chánh-trị của Càn Khôn Vũ Trụ, thì các phần hồn của mặt luật nơi Càn Khôn Vũ Trụ, về phần hồn nó không đồng với mặt luật nơi thế-gian này. Hai mặt luật, hai nền chánh-trị khác nhau đặc-biệt, chúng ta không thể gì tưởng-tượng hiệp một với cái kia, cho nên có nhiều cơ-quan trị Càn Khôn Vũ Trụ khác hẳn với cơ-quan trị nơi thế gian này, dầu rằng nó có tương liên mặt thiết hai nền chánh-trị, mà nó không tương-hiệp cùng nhau

đặng. Không có lấy hình-luật trị thế gian này đem trị phần hồn được, vì không giống nhau. Chúng ta phải biết chúng ta đi tìm gì đây? Đi tìm cơ-quan nào làm cho chúng ta đoạt đặng ngôi vị vô hình kia về phần Ngươn Linh của chúng ta, đoạt phẩm-vị tối cao tối trọng là Phật-Vị. Chúng ta làm phương thế nào đoạt cho đặng Thánh-Đức của Đức Chí Tôn, là Chúa. Chính Ngài là một vị Phật, một vị đã sản xuất ra Càn Khôn Vũ Trụ, sản sanh các vị Phật nơi Càn Khôn Vũ Trụ, chúng ta làm phương nào mà chúng ta đoạt vị đặng cũng như Ngài vậy.

Chẳng khác nào như cơ-quan hữu-hình đưa con bao giờ cũng muốn làm, quyết làm sao cho giống tính chất Ông Cha, Cha làm được cái gì thì con cũng cố làm được cái nấy, tánh đức thiên nhiên ấy không gì lạ hết. Các Chơn-Linh của loài người, bất kỳ một cá nhân nào, Bần Đạo đã thuyết-minh dầu cho họ phạm bao nhiêu thầy kệ, họ chỉ muốn làm Trời thôi, dầu cho họ hèn hạ ra phạm tục thế nào, mà nơi miệng họ bao giờ họ cũng muốn làm **Trời**, vì tinh thần họ ngưỡng-vọng đoạt phẩm-vị ấy, trong Càn Khôn Vũ Trụ, chúng ta thấy giục-thúc thế nào, giục thúc bỏ con vật đặng tạo ra phẩm-vị Phật.

Bởi triết-lý trước mắt chúng ta không thể gì chối cãi được, chúng ta không thể gì lấy hèn-hạ mà sống được; hèn-hạ là con vật, hèn-hạ là con thú, tức nhiên là xác thịt của chúng ta đó vậy, nó giới ở chúng ta trong thời-gian mạnh-mẽ, rồi tới chừng bạc nhược tiều tụy ta phải bỏ nó cho nó chết. Còn con ngựa chúng ta cỡi nó là trong lúc nó còn tráng kiện, một ngày nào đó nó có thể dung rủi được Thiên-Lý, tới chừng nó yếu tha già yếu bị hủy bỏ, thì nó phải chết. Không lẽ chúng ta coi con vật hơn ta, thì chúng ta không thể coi xác-phạm này, con vật này hơn Ngươn-Linh ta, không khi nào ta coi con vật hơn Ngươn-Linh ta đặng.

Vì lẽ ấy mà các nhà trí-thức từ thượng-cổ đến giờ người rất cần-cù tìm-tàng nạo cả trí óc kiếm nguyên do cái sống của

mình, đối với Càn Khôn Vũ Trụ coi toàn cả trong ấy có gì trọng-hệ mà phải tìm. Chúng ta ngó thấy tìm-tàng một điều là tại sao Ngươn Linh của họ phải ở trong một con vật? Về tâm-linh đến tánh-linh họ có đặc-biệt, bằng chẳng vậy thì họ toàn là con vật bạc nhược, không bao giờ họ thẳng nổi tức nhiên họ phải tìm nguyên do nào mà sản-xuất. Vì có mà chúng ta thấy chẳng bao giờ loài người dám bỏ Đạo của mình. **Họ là con vật, nếu họ bỏ Đạo tức nhiên họ là con thú mà thôi**, họ không bao giờ dám bỏ cái Đạo của họ. Họ muốn tìm-tàng thế nào, làm phương nào đem tâm-đức của họ lập giá-trị của họ. Lập giá-trị cho cái sống của họ. Ấy vậy kỳ này Bần Đạo đã mở màn bí mật ra cho chúng ta thấy, coi chúng ta phải tìm cái gì? Rồi kỳ tới Bần Đạo sẽ dặt cả thảy tới Ngọc Hư Cung đăng quan sát cái chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ cho tường tận.

### **CĐ THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 22**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 18 tháng 01 năm Kỷ-Sửu (15-02-1949)*

Trước khi Bần-Đạo dặt cả thảy con cái Đức Chí Tôn tấn bước trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, nhứt là vào Cung Ngọc Hư; có một điều trọng yếu nếu không thuyết minh ra, trước khi vào nơi ấy chúng ta sẽ có nhiều điều khuyết điểm. Toàn thể con cái của Đức Chí Tôn không có quyền đoán, triết lý cao siêu trọng yếu tấn-triển của phần hồn, nhứt là phương-pháp đoạt-vị của mình.

Còn một thuyết trọng-yếu nơi mặt thể này, làm cho các Đẳng Chơn Hồn quả kiếp biết bao nhiêu thống khổ, nhứt là giục thúc chiến-đấu tấn triển từ thử đến giờ, đã gây biết bao nhiêu tội tình. Văn Minh. Hôm nay Bần Đạo thuyết hai chữ Văn Minh của thời đại này, **Văn Minh là gì?** Lấy theo chơn-tự Việt Ngữ tức nhiên Nho Tông của chúng ta. Văn: nghĩa là những lời lẽ, hoặc là văn hóa hay văn chương, những lời-lẽ mà chúng ta đã đoạt đặng của người khác, hay của mình đặt

ra. Minh: nghĩa là minh bạch rõ ràng, sang suốt, lời lẽ minh bạch rõ ràng, đã giúp ta đoạt được những phương pháp, để mà định quyết tương lai, hay là giữ tồn tại sự tiến triển trong kiếp sống của mình, hoặc là chúng ta dùng phương-pháp về **văn tự**, để lưu truyền ngôn ngữ của chúng ta, đặt định một sự tấn triển của phương sống, hay phương-pháp sống của xã hội, chúng ta đã định, chúng ta đã đoạt được, tức nhiên sự tiến hóa tồn tại, bảo thủ với một phương pháp văn chương, đủ lẽ hay là giải nghĩa bao quát của chữ Văn-Minh là Civilization. Chúng ta nên hiểu có ba nghĩa Civilization, có thể tưởng rằng:

**1- Một là tổng-số của sự tiến-triển về tâm-lý** tức nhiên về chính lý, về khuôn khổ, về hình thức của sự sinh-hoạt con người đã đoạt được, và lấy trí óc bảo thủ cho nó tấn triển thêm, tấn triển cho mỹ-mãn hơn nữa.

**2- Thứ nhì là tổng-hợp các sự tấn triển của xã hội**, một quốc gia mà họ đã đoạt được, họ muốn bảo thủ tồn tại, nhưng họ bị tư tưởng mới mẻ hay là những điều mới mẻ do phương tiện của sự sanh hoạt mới mẻ sản xuất, giục thúc họ, dường như muốn khám phá những cơ nghiệp của họ, đào tạo về văn hóa của họ, về phương diện hạnh-phúc cho họ. Tư tưởng mới mẻ ấy, có thể bỏ ra, nếu cả đại-nghiệp của họ được, họ tìm phương bảo thủ cho còn tồn tại.

**3- Thứ ba là phương-pháp của tinh-thần quyết thắng vật chất**, tức nhiên là những phương-pháp mà chúng ta không thể đè nén cả tinh thần về thể chất của hình thú ta, với cái trí óc ta vẫn biết Thiêng Liêng do Thiên Tánh, đặt làm cho người xứng đáng làm người, không hạ mình xuống tánh chất con thú.

Với ba nghĩa lý ấy, nghĩa lý nào chắc? Nếu nói ba thuyết ấy chắc cả thấy ba, thì chúng ta nên nhìn nhận nghĩa lý sau chót hết là chánh đáng, tại sao? Mà không có thể tưởng tượng

rằng: Giúp cho loài người đến địa điểm có thể tưởng là hạnh phúc được. Con người bây giờ có thể bay giữa không trung, như con chim kia là máy bay, có thể lặn xuống biển được là nhờ máy móc, có thể không ở mặt đất mà lại ở trên mây, trên không khí Thiêng-Liêng, nó không cần đi mà nó có thể chạy trên mặt đất, nó không cần bay mà nó có thể ở giữa lưng trời được, nhưng chưa phải đó là hạnh phúc; đó là theo cái văn minh mà thiên hạ tưởng tượng, có thể đào tạo hạnh-phúc cho nơnon loại đặng, không phải theo ôm bó hay an ủi hoặc bợ đỡ đặng mảnh thi hài đầy đủ sung-sướng hạnh phúc, hay nó giúp cho mảnh thi hài này tưởng tượng mình không còn một lực lượng nào đối phó với mình, tưởng hạnh phúc thực sự, nhưng chưa phải là thật hạnh phúc của họ vậy, hạnh phúc thiệt không phải là phần xác, **hạnh phúc thiệt của con người là phần hồn.**

Chúng ta đã ngó thấy biết bao nhiêu vị vương-Đế đã tạo giang san sự nghiệp, từ thượng-cổ đến giờ ai không tưởng đến: "Tứ Hải Vi Thiên Hạ Chi Giao", lấy hạnh-phúc của một Đấng làm Chúa cả các dân-tộc khác, mà so sánh dám chắc nếu chúng ta dờ lịch-sử ra coi thì chúng ta để dấu hỏi mơ-hồ họ chưa có thể chắc hạnh-phúc được.

Trái lại chúng ta thấy một tấn tuồng: "**Hễ càng cao danh-vọng lại càng dày gian-nan**". Nếu họ không thỏa-mãn về tâm hồn thì không phải là hạnh phúc. Dầu sang trọng, sung sướng cách nào cũng chưa gọi là hạnh phúc được, không phải tâm hồn thỏa mãn thì không phải là hạnh phúc thật. Con người bao giờ cũng vậy, đi tìm hạnh phúc chớ không phải tìm ăn, tìm sống, nhờ sống cho họ sang cả vinh hiển phủ phê thỏa mãn, ấy là về phần xác của họ mà thôi. Dám chắc chúng ta đoạt được dầu hạnh phúc ấy hiện hữu chúng ta thấy một vật vi hậu, con người bao giờ cũng vậy, thân-thể của họ sung sướng bao nhiêu đi nữa chỉ hai ba ngày đầu thôi, còn thú-vị

đến năm ba ngày sau họ nhắm nhí. Hễ họ đoạt được hạnh phúc về phần xác, dầu cho họ đoạt được đến địa vị bực nào đi nữa cũng không thỏa mãn, cái hạnh phúc không phải do nơi xác thịt này mà sung sướng hay vinh-hiến. Ấy vậy, văn minh tạo hạnh phúc cho loài người về phần xác là đời, chẳng khác nào như ngọn cỏ đầu sương, bất quá là **lòe con mắt cho thiên hạ mà thôi**, chớ chưa thỏa mãn. Họ tạo dựng không phải tồn tại, không phải vinh hiển.

Cái thuyết của văn minh là cái phương pháp giúp cho con người biết duy-chủ con vật của mình, mà điều độ sự sống còn tồn tại nơi mặt thể này. Sống tạm tại mặt thể này làm cho họ thỏa mãn đặng điều độ mảnh thi hài, hay thể chất này thôi, duy có tinh thần đạo đức mới đặng. Một lần nữa, giải thật nghĩa hai chữ Văn Minh: Văn là quyền hạn, **Minh là sáng sủa đạo đức**. Nếu Văn Minh mà thiết tướng được, là thực-hiện một nền Tôn Giáo cao siêu tại mặt thể gian này mới thiết hạnh phúc. **Về phương pháp Đạo Đức mới thật hạnh-phúc./.**

### **CĐ THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 23**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 26 tháng 01 năm Kỷ-Sửu (23-02-1949)*

Đêm nay Bần Đạo giảng tiếp dục-tấn trên con đường Thiên Liêng Hằng Sống. Từ hôm nào tới nay đình-đãi đã lâu, có nhiều điều thúc giục Bần Đạo phải thuyết, thuyết cho gấp, thuyết đặng cho biết, bởi vì thấy họ cuốn gói trở về nhiều lắm, Nam Nữ cũng vậy, cần đi cho hiểu cho quen đường về của họ.

Chúng ta dục tấn từ Diêu Trì Cung đến Ngọc Hư Cung, tức nhiên là Cung trị Càn Khôn Vũ Trụ đó vậy. Cung trị thể không cần nói, chúng ta cũng choán biết rằng: Chúng ta đến một Cung rất yếu trọng, chính nơi ấy là nơi cầm quyền điều khiển Càn Khôn Vũ Trụ.

Chắc mỗi người đều tưởng tượng, nếu cầm quyền điều khiển Càn Khôn Vũ Trụ thì phải là một trường Quan Lại náo

nhật lắm, vậy chắc ai nấy đều tưởng-tượng phải có một trường Quan Lại như mặt thể này.

Chúng ta tỷ thí một chánh phủ, mà nơi nào đã lấy làm Kinh-Đô để cầm quyền trị một quốc gia, thì Kinh Đô ấy bao giờ cũng náo nhiệt, Bần Đạo xin nói hẳn rằng: Không có, không phải như sự tưởng tượng của chúng ta vậy đâu!

Bần Đạo xin nhắc và giảng từ bước, đặt cho con cái Đức Chí Tôn dễ hiểu. Bần Đạo ngó thấy chỉ thuật lại xin cả thầy Nam Nữ nhứt là mấy vị niên cao, kỷ trưởng, mấy vị Chức Sắc Thiên Phong phải để ý lắm và nhớ.

Bần Đạo sẽ thuyết cảnh tượng ấy, cả thầy đều thấy hiện-tượng trước mặt.

Có một điều là từ giã Cung Diêu-Trì dục-tấn tới nữa Bần Đạo thú thật khó dụ họ đi lắm, phần nhiều về nơi cảnh ấy họ hưởng được một hạnh phúc vô đối, nhứt là các đẳng Chơn Hồn đã chịu thảm khổ một kiếp sanh, về cảnh ấy hưởng được hạnh phúc vô biên vô đối, gần Bà Mẹ yêu ái vô lượng vô biên, biểu họ từ giả Bà Mẹ ấy mà đi thì không phải dễ. Nhưng có một điều trọng yếu hơn hết, lời tục ngữ người ta thường có nói: **"Đi cho biết đó biết đây, ở nhà với Mẹ biết ngày nào khôn"**. Phải dục tấn tới, thấy chán chường trước mắt mình, con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, đi mãi không ngừng, chúng ta đi, đi miết tới nữa để học hỏi thêm nữa.

Ngày giờ nào, thời buổi nào, chúng ta có thể cầm nơi tay một quyền năng vô tận như Đức Chí Tôn, đặt tạo ra một Càn Khôn Vũ Trụ khác, làm đại nghiệp của mình. Vì vậy nên con đường dục tấn không có ngừng, không có giới hạn, vô lượng vô biên vô cùng tận, cũng như Càn Khôn Vũ Trụ chúng ta thấy trước mặt chúng ta đó vậy.

Nếu chúng ta ngó thấy cây phước Diêu-Trì-Cung trước mặt chúng ta, chúng ta muốn tìm Cung Ngọc Hư thì chúng ta xây qua bên mặt, chúng ta ngó ngay Cung Ngọc-Hư, bên trái là

Diêu Trì Cung đó vậy. Chúng ta đi hoài chẳng phải chúng ta dục-tấn như buổi trước, bởi cảnh giới khác thường huyền-bí lạ lùng. Chúng ta thấy muôn điều trước mặt chúng ta điều do Chơn-Thần xuất hiện, Vạn-pháp thành hình không có điều gì chúng ta tưởng đến mà không có trước mặt. Cảnh tượng ấy nên hình nên tướng với một cách huyền-bí vô biên vô tận, chúng ta không thể gì tưởng tượng được. Tỷ như con đường dục tấn ấy chúng ta muốn có một việc lạ lùng là nếu chúng ta muốn đi đến cho mau, thì chúng ta đi như chớp nhoáng, muốn gì đăng nấy, tưởng thì nó hiện hình liền. Ấy là một địa giới vô tận vô biên không khi nào lấy trí khôn con người mà tưởng tượng được. Ôi còn khi bước theo con đường dục tấn thì chúng ta không thể tả bằng ngòi viết đăng, bởi cảnh trí khoáng lạc vô biên.

Chúng ta hưởng hạnh-phúc nơi Cung Diêu-Trì một cách khoáng lạc. Hạnh-phúc mà chúng ta hưởng được tưởng là hết rồi, nhưng chúng ta dục tấn tới chừng nào độ khoáng-lạc ấy cứ đến với ta mãi mãi. Đi tới nữa, đi tới mãi, đi tới một mức khoáng lạc hạnh phúc về tinh thần, vô tận vô biên, hưởng hoài không khi nào hết.

Khoảng đường mà chúng ta đi không có côi cút, đi theo đường chúng ta gặp biết bao nhiêu người thân ái, bạn tác mừng rỡ không biết bao nhiêu.

Nếu chúng ta thấy một cảnh tượng của người nào là quê hương đi xa xứ, khi về gặp người chí thân của mình thì sự mừng rỡ của họ thế nào, chẳng cần tả ra cả thấy đều biết. Tưởng-tượng coi chúng ta gặp những người trên con đường dục-tấn là những người bạn thân yêu, tình nồng nàn ấy không biết bao nhiêu. Muôn kiếp mới tạo được khối tình ái ấy, mỗi người chúng ta đều thấy trong thân tộc của chúng ta, họ hiện tượng không biết mấy muôn, mấy ngàn kiếp, chung chịu, chung đứng, chung đi với nhau trên con đường Thiêng Liêng



Hằng Sống, hạnh phúc vô cùng, không thể gì tả ra bằng ngôn ngữ đặng.

Bần Đạo dám bảo kê rằng: "Nơi cảnh ấy chưa có buổi nào huyền ảo hay có tiếng nào buồn". Không có buồn, không có biết đau thảm, chúng ta đi miết tới, vui mà đi. Đến trước mặt chúng ta thoát nhiên có một thể giải vô cùng tận, đẹp dễ lâu đài nguy nga chón chở, chúng ta tưởng tượng rất huyền diệu. Lầu đài ấy chúng ta ngó thấy một màu với nhau chỉ có một vật tạo thành mà thôi, vật đó dường như pha lê vậy, như kiếng, ngà ngà đục đục, màu thì trong, hào quang chiếu diệu. Một cảnh Trời hào quang chiếu diệu ra muôn đạo, vì tướng của nó tạo thành hình của nó.

Vì vậy mà các Trang đoạt Đạo khi xưa, đi về tới cảnh đó là nơi Ngọc Hư Cung, một địa giới huyền bí làm sao! Không thể gì mình tả ra đặng, huyền bí về tinh thần của chúng ta, vì nó do tinh thần của chúng ta biến tượng, ta thấy hình trạng nó vuông vức, chúng ta tưởng tượng mà ra đó vậy. Chúng ta tưởng tượng hình trạng thế nào, thì nó ra thế ấy. Nếu vị kiến trúc sư nào, hay một ông kỹ sư nào ngó thấy nó, đều muốn bỏ nghề hết bởi không thể gì làm được. Tôi sợ e cho họ ngó rồi chẳng phải bỏ nghề mà thôi, họ còn ngơ ngơ, ngẩn ngẩn, như điên mà chớ, bởi đã hao tâm mà làm không đặng.

Chúng ta đến nơi ấy, chúng ta thấy thi hài của mình biến tướng y như hình-ảnh của khuôn khổ trong địa giới, hình chúng ta biến một màu một sắc, hễ nó biến theo được mới nhập cảnh ấy được, nếu biến theo không được, thì chúng ta bị đuổi ra, ấy là Pháp Thân của chúng ta nó phải nhập cảnh giới ấy, nên câu kinh: "Rắp nhập cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống là vậy đó". Khi vô đặng rồi, tưởng đâu thiên hạ náo nhiệt, trùng trùng điệp điệp lạ thường lắm, không có đâu. Chúng ta chỉ thấy Tông Đường Thiêng Liêng của chúng ta đang tiếp đón mừng rỡ. Ô!!! Nơi hội hiệp các người thân nhân của chúng ta,

từ buổi chúng ta đoạt đăng địa vị Tiểu Hôi, lên tới phẩm Đại Hôi, từ trong địa vị Đại Hôi ấy, mà chuyển kiếp đoạt đến địa vị Thần, Thánh, Tiên, Phật cả ngàn muôn triệu kiếp sanh.

Các bạn, **các Tông-Đường, các Gia-Tộc chúng ta**, chúng ta thấy muôn muôn, trùng trùng, điệp điệp, không có định số được. Khi họ đến mừng, họ dẫn chúng ta đến một Cung họ dặn rằng: Nơi đây không đăng nói tiếng, chỉ tưởng mà thôi, hễ tưởng là như nói vậy. Tỷ dụ như: Tôi tưởng tôi muốn gặp anh tôi, thì tức nhiên cái tưởng ấy thành tiếng nói, mà lại có người anh đứng trước mặt liền. Cung ấy không có dùng lời nói, duy có tưởng mà thế cho ngôn-ngữ. Người ta dặn đừng tưởng Thần, Thánh, Tiên, Phật, bởi các Đấng ấy ở cảnh đó không có. Sở dĩ mà có, là tại mặt địa cầu 68 này ta đặt ra, chớ nơi Ngọc Hư Cung không có, những danh từ Thần, Thánh, Tiên, Phật chỉ dùng nơi trái địa cầu 68 này mà thôi.

Chúng ta biết rằng: Đẳng vị Thiêng Liêng của các Chơn Hồn không có phẩm trật, chúng ta định nên có ngôi vị, chỉ có ngôi vị tại mặt địa cầu 68 này mà thôi. Chúng ta đã ngó thấy nhơn loại nơi mặt địa cầu này tinh thần mỗi cá nhân đều khác, hai ngàn bảy trăm triệu (2.700 triệu) chơn linh nơi mặt địa cầu này, thì hai ngàn bảy trăm triệu người **không đồng phẩm chất, không đồng tánh chất, không đồng chơn thần với nhau**, cho nên không có khi nào mà hai người giống nhau, chưa có một chơn thần nào giống nhau, thì cái thiên vị kia nó không định giá được. Mỗi người đều có một phẩm vị đặc biệt của mình, mỗi kiếp sanh đều tấn, khi tấn tới có một sở định địa vị của mình, mỗi một bước là một đẳng cấp, đẳng cấp định giai cấp của mình, giai cấp không phải giống nhau như ở thế gian này. Bởi địa vị không giống nhau, phẩm vị chỗ nào thì đứng chỗ nấy, không ai xô đuổi không ai giành giật được, từ chối gì cũng không được, bởi không có danh từ, mà danh từ dường như để sẵn, bởi có địa vị sẵn. Đức Chí Tôn đã nói: "Đại

ngiệp của mỗi đứa Thầy có sẵn sẵn cho đó". Bây giờ nói về tánh chất tôn ti của mình, hằng phẩm của mình đã không có, biết lấy chi mà định lấy nó, lấy gia-tộc của mình?

Bần Đạo ngó thấy gia tộc của các Đấng có mặt tại thế-gian này, thế giới nghiệt oan của chúng ta, tức nhiên có năm trái địa cầu có nhơn loại ở, tức nhiên có tên của kẻ đoạt Đạo được là: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Ngoài ra nữa chúng ta ngó thấy đại gia đình của Đức Phật Thích Ca, đại gia đình của Đức Lão Tử, đại gia đình của Đức Khổng Phu Tử, đại gia đình của Mahomet, đại gia đình của Jésus-Christ, đại gia đình vinh hiển hơn hết là đại gia đình của **Quan Âm Bồ Tát**, tức nhiên Từ Hàng Bồ Tát vinh hiển hơn hết là gia-đình ấy.

Ấy vậy gia đình nào thì có phần trong gia đình ấy, xây chuyển họ có tương thân với nhau một cách mật thiết, như một chơn linh Kim Thanh Quan xuống thế này, có lẽ đầu kiếp trong gia đình của Từ Hàng Bồ Tát, hay là của Khổng Phu Tử, hay là của Mahomet, hay là của Phật Thích Ca, cho nên các chơn linh ấy họ đã liên-quan mật thiết; vì lẽ ấy cho nên Càn Khôn Vũ Trụ có tên mình, dầu mà chúng ta muốn biết số trái địa-cầu thì chúng ta không thể gì biết được, chỉ có năm trái của chúng ta ở thì chúng ta biết mà thôi, chúng ta không biết cho hết. Còn ba ngàn (3.000) thế-giải kia với mười một (11) thế giới ở sau, giữa mấy trái địa cầu kia, chúng ta không thể gì đoán được. Có nhiều khi thấy các Đấng lâm phạm, hỏi ra dường như tinh thần của chúng ta biết hết, cũng như có nhiều người bên Tây, bên Pháp mà họ biết nơi xứ Việt Nam vậy. Nói dường như họ nói trên cung trăng, nhưng thật ra họ thấu đáo cả chơn tướng nơi mặt địa cầu này, họ biết huyền linh của họ, họ biết tài phép vô-biên của họ. Nói về kiếp-sống của chúng ta, không phải hành hạ nó, nhưng phải tập nó hành nó. Nếu khi về được rồi thân nhân của chúng ta dắt chúng ta đến một Cung có một quyển sách **Thiên Thư** để trước mặt ta, dỡ ra

xem thấy tên mình và kiếp sanh của mình đã làm gì thì trong quyển Thiên Thơ ấy nó hiện tượng ra hết. Chúng ta tự xử chúng ta, mình làm tòa để xử cho mình, hoặc mình phải đầu kiếp hay là đoạt đến địa-vị nào, mình đứng đến mức nào, thì cũng do mình định đoạt lấy.

Vị Chương Quân nơi Cung ấy theo tiếng phàm của chúng ta đặt tên là **Nam Tào Bắc Đẩu**. Nơi Nam Tào Bắc Đẩu không có ai trị hết, **chính ta trị ta; không có ai định kiếp cho ta, chính ta định kiếp cho ta**; chưa có ai phân tội phước cho ta, chính ta định tội phước cho ta, mạng căn kiếp số ta, ta định, không có một hình luật nào buộc được chúng ta, chúng ta có quyền tự do, quyền sở hữu định mạng căn cho ta vậy./.

### **CD THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 24**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 30 tháng 01 năm Kỷ-Sửu (27-02-1949)*

Bần Đạo hôm nay giảng tiếp tục-tấn của chúng ta trên con đường Thiên Liêng Hằng Sống.

Khi trước Bần Đạo đã dặt cả toàn con cái của Đức Chí Tôn vào Ngọc Hư Cung, Bần Đạo đã cho họ ngó thấy trong Cung ấy để ghi chép cả quả kiếp của loài người.

Bần Đạo hôm nay giảng thêm cho rành bởi gì cả cơ quan chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ là vĩ đại lắm.

Chúng ta tưởng tượng lại coi Ba Ngàn Thế Giới, Tứ Đại Bộ Châu, Thất Thập Nhị Địa, tưởng tượng lụng lại coi, bảy mươi hai trái địa cầu ở trước hơn hết, cảnh đọa Ngươn Linh của chúng ta, mười hai thế giới. **Trong 12 thế giới của 72 trái địa cầu**, trái địa cầu nhỏ chót hơn hết của thế giới đương nhiên chúng ta xuống, đấy là thế giới nghiệt oan. Có **5** trái địa cầu có nhơn loại ở.

Chúng ta đây thuộc về trái địa cầu 68, chúng ta thử nghĩ nhơn loại nơi mặt địa cầu này, hơn hai ngàn bảy trăm triệu nhơn sanh, chúng ta thử nghĩ trái địa cầu này, có gần một

trăm mấy chục lần lớn hơn trái địa cầu 68 này, như vậy chúng ta tưởng tượng xem có bao nhiêu nhơn loại ở trên mặt Càn Khôn Vũ Trụ vĩ đại này? Nếu chúng ta tưởng tượng nền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ, kể sanh mạng mỗi người không sót, chẳng phải để chúng ta nghĩ lại coi, họ lấy quyền năng nào mà cầm quyền chánh trị vĩ đại ấy đặng? Chúng ta nên tìm hiểu với huyền vi bí mật ấy ở đâu? Chúng ta nên kiểm coi ở chỗ nào? Cơ quan trị thế phải thế nào? Sửa chữa nó lại, cho nó phù hợp với cơ quan chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ, chừng ấy thiên hạ mới được thái bình, tinh thần thế nào, hình-thể cũng vậy, không chi lạ. Cả nhơn loại chưa đoạt phép, chưa cầm được huyền vi bí mật, cho nên nhơn loại còn loạn lạc, có lẽ vì có ấy! Chúng ta đã ngó thấy, cái án kia chúng ta không thể chối, cái hình phạt dành cho chúng ta, chúng ta không thể tránh đặng.

Cầm quyền rồi thì không có cái gì quá đáng, bởi tại làm sao? Tại cơ quan của người ta nắm **Bí Pháp** của người ta, quyền năng vô tận vô biên, nắm giữ cả Càn Khôn Vũ Trụ, cái án, cái tội vô hình, chính nó đã có nơi pháp thân của loài người, tức nhiên nó ở trong tay của Chơn Thần chúng ta ghi chép, nếu chúng ta muốn chối tội thì chối sao đặng, chính Chơn Thần ta định cho ta. Các tội tình đều đưa ra trước mặt, từ **Tiểu Hồi** tức nhiên là giác-hồn, sanh tử biết bao nhiêu kiếp sanh, mới đoạt đến **Đại Hồi**. Cả cái sanh-hoạt, cả cái liên quan, cả cái căn bản, cả cái quả kiếp bất kỳ cái gì thì trong quyển Vô Tự Kinh đều có ghi ghép. Chính ta định cho ta, mà chối sao được, dầu muốn chối cũng không chối đặng. **Chính Chơn Thần ta định án cho ta** chớ không phải ai định án cho ta, sợ hay chẳng là điều đó vậy.

**Ông Tòa ở thế gian này khi định án còn có Trạng Sư để bào chữa, còn nơi đó không có Trạng Sư để bào chữa cho ta, chính ta định-án cho ta, cái bí-mật vô-đối cầm quyền**

**cả Càn Khôn Vũ Trụ là như vậy.** Người ta để cho mình làm tòa xử lấy mình thì còn ai bình cho mình nữa. Không thể gì mình chối cãi tội, cãi án của mình đặt, vì chính mình định cho mình, nếu cãi đặt là qua Chơn-Thần sao? Không chối cãi gì được hết cả. Ấy vậy trong các chơn-hồn có chia ra hai phần, hai hạng:

1- Hạng vì **quả kiếp**, đến trả tội cho mình, chúng ta nên đặt tên cho các đẳng Linh Hồn ấy là: Kẻ tội nhờn đến để trả tội.

2- Hạng nữa là hạng **du-học**, đến để lập-vị cho mình.

Chúng ta ngó thấy một tấn tuồng quan lại, chúng ta nghĩ lấy làm ngộ nghĩnh, nếu chúng ta chịu tội tình một mình ta, thì không lấy làm đau đớn gì mấy. Ngặt một nỗi, phép huyền vi vô đối của Càn Khôn Vũ Trụ, **buộc cả Tông Đường**, Tổ Tông từ trước phải chịu cho ta, làm chứng cho ta, có đau đớn chẳng là vậy đó.

Một linh hồn chịu quả kiếp nơi cảnh trần lúc trở về Ngọc Hư Cung, thì cả thầy Tông Đường họ đều có mặt tại Ngọc Hư Cung để đón tiếp, quan-sát coi con đường mình đã đi qua, quả kiếp đã đi qua, quả kiếp có điều chi sửa đổi hay chẳng? Có làm chi tội tình nữa hay chẳng? Thay vì quả kiếp mình đi trong con đường **Chí Thiện**, đoạt được **Bí Pháp Chí Linh**. Còn một vài chơn-linh đi ngược lộn lại thú hình gây thêm tội ác, mình thấy vì mình mà cả Tông-Đường đều chịu tội nên đau-đớn vô cùng. Chúng ta phải biết các Đấng nhập vào Ngọc Hư Cung, tức nhiên các Đẳng Linh-Hồn ấy đã đoạt kiếp được. Có những kẻ đến thế nhập vào pháp-thân mà họ đã tạo căn quả, thì cả Tông-Đường họ khổ não lắm.

Bàn-Đạo nói Tông Đường Thiêng Liêng thường ở tại Ngọc Hư Cung, cao trọng hơn hết là Tông Đường của Quan Âm Bồ Tát tức nhiên Từ Hàng Bồ Tát. Tông Đường cao trọng thứ nhì là Tông Đường của Địa Tạng Vương Bồ Tát, Tông-Đường thứ

ba là Đức Di Lạc, ba Tông Đường cao trọng hơn hết, còn nhiều Tông Đường khác nữa. Mỗi người đều có Tông Đường đăng ngôi ở đây là chờ ta.

Cả thầy đều do nơi quả kiếp mà dày xuống thế gian để trả quả kiếp, trả hình-phạt. Một trường thăm nã, nếu chúng ta gây thêm tội ác, thay vì đi trong con đường chí-thiện đăng lập thiên-vị cho mình. Còn một hạng gọi là hạng **du-học**, đến để lập-vị mình. Hạng này không sao hết, bởi Tông-Đường họ nhứt định cho họ đi học.

Chúng ta ngó thấy con của một người thượng lưu kia cho con đi học: Học để khôn, học cho hay, học cho giỏi. Nếu thi được giỏi thì mừng lắm, nếu học dở thì cũng vậy. Chúng ta thấy đứa con đi học bên Pháp, không có học, đến cuối tháng bên Pháp gởi Total de note về thấy điểm sức học của con dở, nó dở về Moral, về Géographie, về Leçon de chose thì cười, bất quá nói thẳng biếng học vậy thôi. Viết thơ biểu nó rán học thêm mấy Matière đó nữa, chưa khá mấy, hạng bình thường. Các bạn ấy họ đến giữ Đạo của họ lắm, mật thiết không có đề hèn. Họ không muốn đến, mà nếu họ đến thì cao sang lắm, chẳng hề khi nào họ hạ mình xuống làm tội nhơ-nhớp.

Chúng ta đã ngó thấy Càn Khôn Vũ Trụ, nắm quyền lực làm cho chúng ta sợ hơn hết là làm cho Tông Đường ta phải chịu khổ, trước cái thương của Tông Đường ta, ấy là cái hình phạt vĩ đại ở cảnh Thiêng Liêng, đến khi mãn kiếp trở về đoạt được cái thương hay là cái khổ của Tông-Đường thì mình đau khổ vô cùng. Hình phạt ấy vĩ-đại lắm nên các Chơn Hồn đều sợ sệt hơn hết.

Tại sao Đức Chí Tôn đến Ngài trụ cả con cái của Ngài đăng lập Thánh Thể hữu hình này, tại sao vậy? Bởi vì hễ tạo được mặt luật hữu-vi này thì cả thầy con cái của Đức Chí Tôn đoạt pháp đăng. Một ngày kia đoạt vị trên cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống, chưa có hạnh phúc nào dưới thế gian này bằng hạnh

phúc trên cảnh Thiêng Liêng. Chúng ta hưởng được hạnh phúc thiệt hay chẳng là do nơi đó.

**Thánh Thể Đức Chí Tôn là gì?** Là một quyền quản trị cả luật **yêu ái** của Đức Chí Tôn làm một khối, khối ấy dành để trong tâm não của Ngài. Mỗi phần tử luân hồi là mỗi phần tử của Đức Chí Tôn gieo trong cả hình luật thương yêu ấy trong tâm não tinh thần của mỗi người.

Chúng ta thấy Đức Chí Tôn đã tạo Thánh-Thể của Ngài với một cái tình yêu ái, Ngài nói: Các con đã hưởng được cái quyền yêu ái vô tận, các con nên lấy tình yêu ái truyền cho các em con thế-kỷ này qua thế-kỷ khác.

Một hình phạt đương nhiên nơi cửa đọa này chúng ta sợ hơn hết là **hình phạt trục xuất**. Trục xuất là gì? Là đuổi ra khỏi cái đại gia-đình, Đại Tông Đường của Đức Chí Tôn đến đào tạo cho chúng ta. Một hình luật tại mặt thể này đặt cho chúng ta không ra khỏi các Tông Đường ấy, cốt yếu là vậy, sợ hay chẳng là cái đó, án trục xuất là vậy đó.

Người nào bị trục xuất là bị đại gia đình mình trừ bỏ, mà trừ bỏ rồi thì thân mình là con vật không phải tìm hạnh phúc riêng một mình được, vì hình luật nó biểu nó, phải già rồi nó phải chết, nó không còn sống.

Cái quyền của Hội Thánh trục xuất chẳng khác nào bị đuổi ra khỏi Đại Tông-Đường của Đức Chí Tôn đến tạo dựng, bị đuổi ở dưới này ở trên kia cũng vậy, đuổi phần xác thì phần hồn cũng bị đuổi vậy.

Ngày mình không còn ở trong Tông-Đường của Đức Chí Tôn là ngày mình bị nhục, tưởng sống mà thân mình trả đặng nợ hay chưa cũng không đáng sợ, trong Tông-Đường của mình bị nhục mới đáng sợ./.



## CD THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 25

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 04 tháng 02 năm Kỷ-Sửu (03-03-1949)*

Trước khi giảng dạy-tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Bần Đạo có nhiều điều khuyên nhủ về phương pháp thuyết pháp, **thuyết pháp** tức nhiên là **thuyết Đạo**.

Trót gần hai năm trường, cũng gần 2 năm Bần Đạo đã tìm phương thế cho toàn cả Thánh Thể của Đức Chí Tôn thuyết giáo, có điều trọng yếu về phổ tế nhơn sanh, cả thầy đều biết, nhờ cái thuyết pháp mà chơn-truyền nó hiện tượng, trọng yếu của chơn truyền Đức Chí Tôn là vậy.

Một điều mình đã để tâm về thuyết pháp, tức nhiên mình cần có **mục phiêu** để cho tinh thần cả toàn thánh-giả chú ý vào đây, tức nhiên cầm cây phướn Thần cho chúng ta trụ lụng lại triết-lý thuyết pháp của mình.

Bần Đạo thấy có một điều nên sửa chữa, có người lên nói một đề Nam, tới chừng thuyết đi qua đề Bắc, không nhằm đề gì hết, chẳng khác nào Bần Đạo nói tôi tính đi Sài-Gòn thì thiên-hạ đều ngó về hướng Sài Gòn, tới chừng đi thì đi lên mé Nam-Vang thành ra không ai hiểu gì hết, nên thuyết pháp trọn bài nghe mà không biết gì hết. Thuyết pháp tức nhiên có **niêm-luật** của phương thuyết-pháp, phải có niêm luật chớ không phải muốn nói gì thì nói. **Bài thuyết pháp nó giống như bài thi vậy**, nó phải có đề, có niêm-luật, có bình trắc, có thừa khóa, có trạng luận, thúc kết, phải giữ cho ăn với cái niêm luật của thuyết pháp mới đăng.

Đức Chí Tôn dạy **niêm luật thuyết pháp** một cách kỹ lưỡng, Cao Thượng Phẩm và Bần Đạo có tập hai ba tháng vậy. Hễ Cao Thượng Phẩm lên đài thuyết thì Bần Đạo làm thánh giả ngồi nghe. Cần phải tập, không tập không thể gì làm được, không thể gì không tuân theo niêm luật của Đường Thi vậy, không thể gì nói càn đăng. Ngoài ra niêm luật ấy nó còn Phù,

Tỷ, Hứng, Thú nữa, phải học cho thuộc lòng. Bài văn hay ho là mình thuyết văn có mục thước, có phù ba có văn chương, có tài khẩu thuyết mới được, không có khuôn bức tưng thiếu trong lời nói ngôn ngữ của mình. **TỶ**-là lên đó mình phải "Quan tiền vũ hậu" lấy kim suy cổ, suy tầm những lý lẽ cho cao sâu. **HỨNG** là mình lên đứng nhập vào cảnh tượng nào, thấy hiện tượng ở thế gian, phải cho ăn nhập vào cảnh tượng đó trong khuôn khổ đương nhiên cả toàn hình thể hiện tại Đạo với Đời có liên-quan trọng-hệ mật thiết. Bài thuyết Đạo của mình hay ho có lẽ hứng lấy tinh-thần đương nhiên, đem ra tùy theo mình thuyết pháp, mình phải giải thích cho thính-giả thấu đáo.

Bây giờ muốn thuyết-pháp cho trúng và có đề hẩn hỏi thì phải có **KINH, ĐIỂN, LUẬT**. Kinh là Tứ Kinh, Điển là Ngũ Truyện; Luật là cả luật trị-thể từ cổ chí kim, đem ra làm cái niêm luật đặt tạo bài thuyết pháp của mình, phải có niêm luật của mình, mình phải rán học, cần mẫn học, ấy là một điều chẳng phải dễ, nhưng phải làm cho đặt thay thế ngôn ngữ cho Đức Chí Tôn, đem chơn truyền của Ngài để vào tinh thần của nhơn-loại, nếu mình làm không đặt cũng như mình làm cho Đức Chí Tôn cảm sao! Mình phải làm đặt thay thế ngôn ngữ cho Ngài, nếu mình làm không đặt thì thay thế cho Ngài không đặt!

Từ đây về sau Bần Đạo siết chặt lại là ngồi nghe, hễ còn nói bậy nữa Bần-Đạo sẽ phạt nặng đa nghe, đã gần 2 năm rồi không dung thứ nữa được. Bần Đạo cho hay trước có bị phạt đừng than đừng trách, nói khó khăn gì hết, đã cho hay trước rồi mới làm.

Bây giờ cả Tông Đường của chúng ta (Bần Đạo nói đây là Tông Đường Thiêng Liêng đa), anh em chúng ta dắt chúng ta qua Cung gọi là **Cung Phục Linh**. Các bạn phải biết muôn trùng thiên-hạ vạn điệp chơn linh, nếu như ở thế-gian này

dùng ngôn ngữ mà thông công cùng nhau, tưởng sự náo nhiệt dữ tợn lắm, nhưng không cần, nền chánh-trị phi thường, Bần Đạo sẽ tiếp giảng tới cả thầy sẽ thấy một nền chánh-trị lạ lùng không thể gì tưởng-tượng được.

Ngôn ngữ nơi cảnh ấy duy có tưởng mà đặng thông-công cùng nhau mà thôi, tưởng cái gì có cái nấy. Giả tỷ, Bần Đạo muốn đi đến chỗ đó, người ta cũng đều hiểu rằng Bần Đạo muốn đi đến chỗ đó. Các chơn-linh khác cũng tưởng mà nói chuyện với nhau, duy có cái tư-tưởng mà thôi chớ không có ngôn-ngữ. Chúng ta gặp biết bao nhiêu chơn linh quen thuộc thân mến yêu ái với chúng ta, cửa ấy chẳng buổi nào gặp một kẻ ghét hay kẻ nào không có thâm tình với chúng ta, có một điều các anh các chị nhớ nghe, nhớ cho lung.

Bần Đạo sẽ giảng có ảnh hưởng với kiếp sanh khi chúng ta chưa vô cửa, **thì những anh em trong Tông Đường ta có dặn trước khi vô cửa đừng có sợ sệt gì hết, phải bình tĩnh.** Có điều chi thay đổi đừng sợ sệt nao núng. Có dặn trước mà khi vô đường như mất thần, mất trí, hết thầy **mê muội**, tưởng như không có ở trong cảnh ấy làm như thể chúng ta ám muội không biết đó là gì? Không biết đó là ở đâu? Không biết gì hết. Tới chừng tỉnh thấy một vị Phật Cầm cây Kiêm-Câu đứng trước mặt chúng ta và thấy Hộ-Pháp đang đứng bắt ấn giữ linh-hồn chúng ta lại. Vị Phật ấy không ai xa lạ hơn chính là **Phục Linh Tánh Phật** đó vậy. Cầm cây **Kiêm Câu** quơ một cái thì chúng ta tỉnh lại một kiếp sanh, tới chừng sống lụng lại thấy trong kiếp sống trước nữa. Hễ mỗi lần quơ thì chúng ta thấy mỗi kiếp sanh, chúng ta sống lụng lại trong cả kiếp sống của chúng ta, chúng ta đi thối lại từ mức Đại Hồi cho tới Tiểu Hồi, qua cho tới vật-loại, bởi chúng ta cả thầy đều là Hóa-nhân, không ai ở mặt địa-cầu này là Nguyên nhân cả. **Nguyên nhân** chúng ta đã đoạt được trong lần thứ ba là Đệ Tam

Chuyển, còn bao nhiêu đều là **Hóa nhân**, cả thầy đều ở trong vật loại mà đoạt kiếp cả.

Bần Đạo chỉ một điều là Đức Di Lạc Vương Phật đương cầm quyền Càn Khôn Vũ Trụ bây giờ, hồi Thất Chuyển mặt địa-cầu này nó chưa thoát xác của nó. Kỳ phán xét chót hết Đức Di Lạc còn là con Dã Nhơn (Con khỉ), con khỉ ở làm đầy tớ cho Đức Phật Thích Ca. Đức Phật Thích Ca buổi ấy là anh thôn quê dân da đen (Hắc chủng) như mọi vậy thôi. Ba chuyển tới là Đệ Tam Chuyển, Trung Ngươn Đệ Tam Chuyển thì Đức Phật Thích Ca đoạt tới Boudhisava, sau Đức Thích Ca được vào hàng Phật tức nhiên là Boudha.

Đức Di-Lạc-Vương sửa soạn vào hàng Phật kỳ này. Ngài cầm quyền nữa Ngài đăng vào hàng Phật, nếu Bần-Đạo nói Đức Thích Ca đến thế này, đến trái địa-cầu 68 này, hồi lúc nó chưa thoát xác của nó thì Đức Phật Thích-Ca đem hình ảnh Ngài thay lần. Nên tổng số kiếp sanh của Ngài nơi mặt địa cầu này lỗi chừng một ngàn năm trăm triệu năm chớ không có bao nhiêu đâu.

Chúng ta đi vô Cung Phục-Linh chúng ta phải đi ngược lưng lại, đi trở lại xuống tới vật loại. Tới chừng nhập vô Ngươn-Linh, chúng ta dường như Ngươn-Linh của ta sống cảnh cũng như vật loại vậy.

Lát nữa Bần Đạo sẽ dắt vô trong **Ngọc Hư** mà các Đấng đương thông công với chúng ta, Đấng ấy đương ngự tại **Huỳnh Kim Khuyết** là Ngọc Hoàng Thượng Đế, hay là Đại Thiên Tôn. Ngài có hai chức: Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng là Ngài, mà Đại Thiên Tôn cũng là Ngài.

Nói lưng lại, tới chừng ta Phục-Linh, chúng ta đoạt được rồi, chúng ta thấy cả Càn Khôn Vũ Trụ là bạn, là tình với chúng ta. Các chơn-linh rần rần, rộ rộ trước mặt chúng ta nhưng không có ai lạ hết bởi vì nó có một đức, một căn-bản. Bí-mật là vậy đó.

Bần Đạo giảng tới vô Cung Phục-Linh thì mình mất cả tinh-thần hết, chúng ta thấy đã đi gần mút con đường sơ sanh. Buổi mới sanh chúng ta không biết gì. **Kiếp sống** bị một lần **mê muội**, tới chừng **chết** chúng ta cũng bị một lần mê muội nữa, mê muội rồi mới sống lại. Huyền vi bí mật là ở chỗ đó vậy, nếu không mê thì chúng ta biết được kiếp trước của chúng ta hể. Buổi mình định thần lại thì mới biết, thiên hạ kêu bằng **ăn cháo lú** mới mê muội. Vô Cung Phục Linh nếu chúng ta không mê thì chúng ta biết được kiếp sống, nhớ thì sống không đáng phải chết, bí-mật là chỗ đó. Ngày giờ chúng ta phục tánh chúng ta lại được, chúng ta thấy Đấng Tạo-Đoan tạo Càn Khôn Vũ Trụ là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tức là Đại Thiên Tôn đương ngự nơi Ngọc-Hư-Cung, dường như rủ chúng ta phải qua chỗ đó, qua đặng hiệp mặt cùng Đấng ấy, phải qua cho thấy Đấng ấy. Dầu cho Tông Đường chúng ta hay bạn tác chúng ta giờ phút đó có nắm chúng ta biểu đừng đi, nhưng ChơnLinh của chúng ta cũng đi qua Ngọc-Hư-Cung.

Bây giờ đến Cung Ngọc-Hư là nơi cầm quyền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ, không có một ngôi sao nào, không có mặt trời nào đứng trong Càn Khôn Vũ Trụ mà không chịu dưới quyền điều khiển của Ngọc-Hư-Cung.

Quyền trị thế là hình-ảnh của Cửu-Trùng-Đài, một điều mà thiên-hạ tưởng tượng khác. Có trị ai đâu? Bần Đạo đã thuyết **các chơn linh tự trị lấy mình**, còn Ngọc-Hư-Cung duy có bảo thủ tồn tại cho họ và tác phước cho họ mà thôi, chớ không có trị. Tác phước ấy là họ muốn cho các Chơn-Linh ấy đặng hưởng phước họ không hưởng đặng, là tại quả kiếp của họ, nếu nói nhờ người cầm quyền cho họ thấy may mắn quả kiếp của họ mà thôi. Trị là một vị Phật cầm quả kiếp chúng sanh, họ cũng không phải là gắt gao lắm. Có nhiều Chơn Linh biết quả kiếp của mình đáng nặng nề quá rồi không muốn

sống nữa. Quả kiếp trọng hệ lăm nên các Đấng ấy duy có giảm bớt, kiếm phương thế giảm bớt mà thôi.

**Trên Cung Hiệp Thiên Hành Hóa** cốt yếu chỉ cho người tội nhờn ấy làm tòa xử lấy họ, họ biết **tự tỉnh** lấy họ, tự tỉnh lấy họ đặng ngó thấy quả kiếp **bớt oai quyền** mà quyết định tội mình. Trái lại người tội nhờn làm tòa xử lấy mình, còn người cầm quyền lại để bảo vệ hạnh phúc, giảm bớt tội tình cho ta, cầm quyền chánh-trị Càn Khôn Vũ Trụ là vậy đó, cầm để **tác phước và giảm tội** chớ không phải để buộc tội, để không phải định án. Định chẳng là do nơi mình, mình làm Tòa cũng mình, nếu có Trạng-Sur cũng không qua đặng. Cung Hiệp Thiên Hành Hóa là cung để cho mình định tội lấy mình không qua không đặng. Nền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ là vậy, cho nên khi chúng ta vô đến Cung Hiệp Thiên Hành Hóa rủi chúng ta có làm tội tình, thì dường như **các Đấng ngự nơi Cung ấy hồi hộp lo sợ, họ sợ mà mình không sợ**. Trái lại họ sợ cho mình, sợ mình kêu án mình quá nặng nói trái ngược vậy đó.

Thành thử, nơi Ngọc-Hư-Cung là nơi an ủi các Chơn Linh trong Càn Khôn Vũ Trụ, chính tay ấy cầm quyền trị Càn Khôn Vũ Trụ để dìu dắt binh vực, chớ không phải để trị, các Chơn-Linh tự trị lấy mình, các bạn nên nhớ điều ấy, nhứt là mấy anh mấy chị vẫn phải biết cái **bí mật** ấy đặng tự tỉnh, **tại mặt thể này mình trị mình trước đi**. Trị theo cái thói của mình đấy, làm cho lấy có đi, để nữa Chơn-Linh mình về trên không có nóng, đặng ngày kia không có buộc tội mình nặng, làm theo kiểu quẹt lọ vậy mà biết **tự trị lấy mình**, đừng hồi-hộp, đừng sợ-sệt gì hết, cho nên **Đức Chí Tôn thường dùng tiếng ăn-năn là vậy đó, tiếng ăn-năn nó hay ho làm sao đâu**, đặng cho mình khỏi tự-trị lấy mình, quyền nơi Ngọc Hư Cung là vậy đó./.

## CĐ THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 26

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 08 tháng 02 năm Kỷ-Sửu (07-03-1949)*

Hôm nay chúng ta rủ nhau dục tấn trên con đường Thiên Liêng Hằng Sống. Thừa cùng chư Chức Sắc Thiên Phong Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, Nam Nữ và mấy vị Lão thành. Bần Đạo từ khi giảng Dục Tấn trên con đường Thiên Liêng Hằng Sống, cốt ý giảng cho mấy anh mấy chị để vào cân não. Từ hôm nào tới nay lớp giáp, nói nhiều quá cho anh chị được mở tinh-thần, dám chắc rằng sự nguy-ngập chưa đến nước đó.

Bần Đạo chỉ có nắm tay các người dẫn đi vào cảnh ấy cho mấy người quan sát tự mình hiểu lấy mình dễ hơn, thuyết giáo e sợ mấy người không trọn thấu được, mình thấy để nhớ nhập trong cảnh ấy rồi mới có sự thật, mà Đức Chí Tôn muốn cả con cái của Ngài **thấy cả sự thật mà thôi**, không muốn cho thấy ảo-ảnh, Chơn Truyền của Đức Chí Tôn đại kỵ điều ấy. Nếu thoảng như nhà **tịnh thất** chưa mở ra đăng, lối ấy không phải nơi Bần Đạo, lo nội Thể Pháp mà 24 năm trường nhọc-nhần không biết bao nhiêu khổ tâm, khổ trí, từ tuổi xanh đến bạc đầu mà chưa rồi sáu bảy phần mười. Bần Đạo xin thú thật rằng không có cái nạn làm nô lệ nào một cách vô lối như Bần Đạo đã làm. Hỏi ra không phải phận-sự của Bần Đạo mà Bần Đạo phải làm nhiều khi ngồi buồn muốn phế hủy, ngật dờm lại thấy con cái của Đức Chí Tôn không người dìu-dắt, phế bỏ mà không phế bỏ được. Mặt đời là kiếp sanh tức nhiên phần xác còn chịu nhọc nhần không lẽ phần hồn mà phế bỏ.

Bần Đạo xin giảng tiếp và dắt chúng ta ra khỏi **Nam Tào Bắc Đẩu**, khi thấy **quyển Vô Tự Kinh** rồi thì mình đã hiểu căn phần quả-kiếp của mình, mạng căn kiếp số đều hiểu nơi Cung ấy.

Bây giờ muốn thuyết pháp cho trúng và có đề hẩn-hỏi thì phải có Kinh, Điển, Luật. Kinh là Tứ Kinh, Điển là Ngũ Truyện; Luật là cả luật trị thế từ cổ chí kim, đem ra làm cái niêm luật đặt tạo bài thuyết pháp của mình, phải có niêm luật của mình, mình phải răn học, cần mẫn học, ấy là một điều chẳng phải dễ, nhưng phải làm cho đặt thay thế ngôn ngữ cho Đức Chí Tôn, đem chơn truyền của Ngài để vào tinh-thần của nhơn loại, nếu mình làm không đặt cũng như mình làm cho Đức Chí Tôn cảm sao! Mình phải làm đặt thay thế ngôn ngữ cho Ngài, nếu mình làm không đặt thì thay thế cho Ngài không đặt! Từ đây về sau Bần Đạo siết chặt lại là ngồi nghe, hễ còn nói bậy nữa Bần Đạo sẽ phạt nặng đa nghe, đã gần 2 năm rồi không dung thứ nữa được. Bần Đạo cho hay trước có bị phạt đừng than đừng trách, nói khó khăn gì hết, đã cho hay trước rồi mới làm.

Ngày nay Bần Đạo giảng tiếp cái chánh-trị của Càn Khôn Vũ Trụ, từ trước Bần Đạo đã có nói cái quyền của họ do nơi đâu mà có? Phương pháp trị Càn Khôn Vũ Trụ xét ra là **phương pháp tự trị, ta trị ta, cả nhơn-loại tự-trị lấy mình**. Càn Khôn Vũ Trụ minh-mong đại hải, vô biên, vô giới nếu lập luật, định quyền, thì không có quyền nào cầm nổi. Cả sự sanh-hoạt của Càn Khôn Vũ Trụ cái hay hơn hết là cái bí-mật huyền-vi của mỗi cá-nhân đều tự trị lấy mình, **ấy là chúng ta đoạt được huyền-bí vô biên xử đoán của Đức Chí Tôn đó vậy**, là chính mình tự-trị lấy mình.

**Bần Đạo đã nói cái án không có chối, cái tội không có cãi, vì chính mình trị lấy mình, chính mình xử đoán cho mình và chính mình định hình phạt cho mình, thì ai đâu chối nữa được, còn miệng lưỡi nào mà chối cho mình, đó là quyền đã vững chắc đó vậy.**

**Cá-nhân tự-trị**, chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ không có gì khác, chỉ khác cái đó. Duy có huyền bí vô biên của Đức Chí



Tôn là trường Quan Lại của Ngài, đặt định cho Càn Khôn Vũ Trụ sanh hoạt mà thôi, không có giá trị gì hết, mỗi Chơn Linh đều có quyền tự trị lấy mình, bây giờ nền chánh trị đã vững vàng chắc-chắn vậy (trong phương pháp Thiêng Liêng kia nó đã chắc chắn không có gì ốp được), chắc chắn mạnh mẽ oai quyền làm sao! Bây giờ ta xét thấy nền chánh trị đã vững chắc, cả tinh thần của Càn Khôn Vũ Trụ hiệp làm một đặng mình trị lấy mình.

Bần-Đạo có nói rằng: Chúng ta chỉ sợ tội lung hơn hết, khổ não hơn hết, là mình thấy Tông Đường mình bị tội nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống, trụ sở Tông Tộc Thiêng Liêng của mình trên cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống kia **họ chịu nhọc-nhã về mình, chịu chê bai biếm nhẽ**, vì mình mà bị từ bỏ, dọa nạt trên cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống và mất giá trị. Cái đó mới đáng sợ. Vì có cho nên Bần Đạo chỉ vẽ cái thiệt tướng của Càn Khôn Vũ Trụ, tức nhiên cái chơn-lý của Càn Khôn Vũ Trụ, chơn-lý ấy hỏi nơi thế gian này có đoạt được chăng? Có chứ!

Bần Đạo chỉ nói cho cả thấy đều ngó thấy Việt Chủng của chúng ta, tức nhiên văn-minh của Trung Hoa đoạt được trước hết, đoạt được cơ quan võ khí. Bần Đạo đã nói trái địa cầu này chuyển kiếp lụng lại, nó đi đã ba chuyển kiếp rồi. Kiếp trước nó đi đến Thất Chuyển, đã bị tiêu diệt cái hình hài của nó, nó biến hình của nó, trái địa cầu này nó đã đi đến Tam Chuyển của nó rồi, chừng tới Thất Chuyển nó sẽ tiêu-diệt nữa, hay biến tướng trở lại Tam Chuyển nữa. Bốn chuyển đầu tạo đoạn ra Dã nhơn và Hắc chủng. Nhứt Chuyển thì họ duy có tự vệ mà thôi, hoặc rủ một vài người với phương pháp tự vệ mà thôi, vì buổi ấy thú mạnh hơn người, cho nên xã hội thời kỳ ấy tự vệ mà thôi. Tới Đệ Nhị Chuyển là thời kỳ nghệ thuật, tức nhiên kiếm phương thế để tự lập mình, bày ra binh khí hiệp nhau. Mùng Mán này hiệp với Mùng Mán khác, đặng chống

chơi với thú dữ, cơ trời buổi ấy không được hiền từ như bây giờ. Đệ Nhị Chuyển thiên hạ bất định nhiều binh chương, nhiều cơ-quan tiêu diệt loài người nên phải tự vệ. Muốn tự vệ được mạnh mẽ thì họ phải tự kiếm ra cho có binh khí, thứ này thứ kia dạng họ tự vệ họ kêu là nghệ thuật.

Đệ Tam Chuyển xã hội hiệp chủng, khởi có chủng tộc và xã hội, mà xã hội là gì? Là hình ảnh chánh trị Thiêng Liêng kia, suy xét chơn-lý kiểm lại coi, giờ phút này đã mãn **Tam Chuyển** bắt đầu Thượng Ngươn **Tứ Chuyển** là hồi Nhơn-loại tương hợp với nhau, cả thấy nơi mặt địa cầu này, tức là thuyết Đại Đồng. Nhơn loại đem để nơi mặt địa cầu này một nền chánh trị cho vững chắc mới hiệp đẳng, tức nhiên khởi mầm để tạo ra chánh trị Hiệp Chủng Đại Đồng cho Nhơn loại. Ấy vậy nước Tàu đã đoạt được Bí-Pháp ấy, các Tông-Đường như họ này qua họ kia: Họ Lưu, họ Trần, họ Lê, họ Lý mỗi họ đều có Tông Đường để trị lấy họ, bởi có cho nên nhà Vua không bao giờ khó trị, phần tử trong Tông-Đường nào mà phạm vào tội gì, thì cả Tông-Đường phải chịu trách nhiệm với Triều Chánh. Vì có cho nên, nền chánh trị của nước Trung-Hoa tối cổ vững chắc mạnh-mẽ phi thường, nếu có nghiêng đổ là tại họ phế cổ từng kim, làm cho hủy hoại nền chánh-trị tối cổ quý báu mạnh mẽ xưa kia vậy. Phương pháp chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ cũng vậy. Còn nước Việt Nam là nòi giống Trung-Hoa, của người Tàu, thì chúng ta đã có nền chánh trị về Tông-Đường đó muốn cho thiên hạ hiệp lại đại đồng thì ít ra các Tông Đường phải hiệp trước đã, phải đi từ cái nhỏ mà đến cái lớn. Cái mầm Tông Đường hiệp nhau là vậy, cho nên Bần Đạo khuyên nhủ Phước Thiện tạo dựng Tông Đường trở lại như xưa vậy là cái **Bí Pháp** ấy muốn Đại Đồng, là cơ quan chánh trị của nước Việt Nam, là bốn nguyên quý hóa, bốn nguyên chấn chấn hơn xưa vậy./.

## CD THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 27

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 12 tháng 02 năm Kỷ-Sửu (11-03-1949)*

Hôm nay Bần Đạo giảng tiếp sự dục-tấn của chúng ta trên con Đường Thiên Liêng Hằng Sống. Bần Đạo đã có nói rằng: Khi cúng rồi cả thầy đều mệt vì có cho nên giảng Đạo không được dài lắm, vả lại, khi nào thuyết pháp mà đạo đi đạo lại đã nghe không được còn thêm mệt, nên Bần Đạo thuyết vừa đủ chừng không cho nhạo tiếng, nếu thuyết dài quá thành ra nhảm nhí, nói cụt quá thì không đủ đề thuyết không hay, thành thử phải gom góp thể nào cho vừa chừng, cả thầy con cái của Đức Chí Tôn không có mệt và vui nghe. Đêm nay Bần Đạo giảng có hơi dài và lâu chút có mệt xin lỗi, xin tha thứ.

Bần Đạo giảng kỳ rồi vô Cung Phục Linh, đêm nay giảng dài dài một chút vì bài giảng hôm nay có **Bí Pháp giải thoát của mình**, Bần Đạo cho hiểu trước cái cơ **Bí-Pháp** huyền vi **Đạo Giáo của Đức Chí Tôn có cơ giải-thoát**. Bài giảng đêm nay rán để ý cho lắm.

Bần Đạo đã giảng khi vô Cung Phục Linh thì chúng ta sống lụng lại nhờ Đức Phật Phục-Linh Tánh Phật gìn giữ cho nguyên kiếp của chúng ta, phục linh lụng lại, qui tựu chơn-linh lụng lại. Ở trên **Thượng Nê Hoàng** thì có Hộ-Pháp bắt ấn giữ cả Ngươn-Linh chúng ta cho vững chắc, chúng ta sống nơi Cung ấy có hồi mê muội đặng cho quên cả kiếp trước của mình.

Linh-hồn chúng ta đi đặng nhập mình chúng ta sống lụng lại, không biết chừng muôn triệu kiếp từ trong vật loại dĩ chí tới phẩm nhơn-loại, biết bao nhiêu kiếp, lâu chừng nào kiếp căn nhiều chừng nấy. Khi chúng ta thác qua sống lại, cơ huyền-bí làm cho chúng ta nhập vô trong Ngươn Linh của chúng ta.

Ngươn-Linh ấy nó đoán xét muôn muôn quả kiếp chẳng khác gì xét đoán tội nhơn kia vậy, vì có cho nên Bần Đạo có nói mỗi đứa sẽ làm Tòa lấy mình, xử lấy mình là vậy. Cái xử mình còn nghiêm khắc mà xử lấy mình nữa, mình xử cho mình hỏi còn ai bào chữa cho. Bần Đạo nói rằng: **Cái án không cãi, cái tội không có chối, cái hình-luật không có tránh. Tránh thế nào được, chối thế nào được vì mình xử lấy mình chối thế nào được, Ngươn-Linh của mình xử mình, Ngươn-Linh của mình làm chủ cả quả kiếp, quả kiếp của mình, trái lại nó xử tội mình thì còn ai mà bào chữa cho.**

Ấy vậy mà có phương-pháp bào chữa chớ, có mà không biết. Mình có thể tự mình làm trạng-sư đăng bào chữa tội cho mình. Vì khi mình đương sống đây muôn triệu kiếp, mình biết cái lỗi của mình, tức nhiên Ngươn Linh của mình cãi cho mình, cái **Ngươn Linh** cãi tội cho các **Chơn Linh**, cãi cho mình thì ngày kia không có bắt tội mình nữa. Ấy vậy chơn pháp chữa tội của các Chơn-Linh cao siêu đoạt Đạo, để lại chơn pháp rất đơn giản mà nhơn sanh đương dùng không tìm tòi cái trọng hệ của nó, không tìm phương giải thoát mình. Phải chăng phương pháp "**Nhứt nhứt tam tỉnh ngô thân**" không phải một ngày mình thăm Cha Mẹ mình một lần mà còn phải xét mình ba lần nữa.

Hỏi thử tội tình của chúng ta đã làm trong kiếp sanh, Đức Chí Tôn để trong phương pháp nói rằng: **Tội tình các con đầy đầy nơi mặt địa cầu này mà đến giờ chót, các con biết kêu danh Thầy thì Thầy đến cứu, Thầy đem Bí-Pháp giải-thoát để trong tay các con đăng các con đoạt chơn-pháp giải-thoát đó vậy. Kêu danh Thầy là:**

**"Nam-Mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát".**

Chúng ta đã ngó thấy, Bần Đạo đã thuyết-minh rằng: Khi **Ngươn Linh** của chúng ta đã hiện tượng của nó, thì nó đồng

tánh với Càn Khôn Vũ Trụ, đồng tánh với **Chí-Linh** là đoạt Đạo.

Càn Khôn Vũ Trụ là nơi sản-xuất Đấng ấy mà Đấng ấy đồng tánh với nhau, tức nhiên Đấng ấy có quyền tự giải-thoát cho mình. Vì có cho nên kêu danh Đức Chí Tôn thì đoạt cơ giải-thoát, dầu tội tình bao nhiêu chúng ta đã tạo thành nơi mặt địa cầu này, dầu có đầy dẫy đi nữa mà giờ chót chúng ta biết kêu danh Đức Chí Tôn tức nhiên biết kêu Ngươn Linh của chúng ta, tức nhiên chúng ta chối cái quyền làm Tòa buổi chung qui của chúng ta. Hễ ta chối cái quyền làm Tòa thì còn ai xử ta đâu?

Đấng Chí-Linh duy chủ mà để quả-kiếp trong tay Đấng Chí Linh thì còn ai xử ta đâu, cơ quan giải thoát đoạt-pháp là vậy đó. Bây giờ chúng ta thử, Bần Đạo nói Chơn Linh hiện tượng ra rồi dường như có quyền năng vô tận, biểu **Ngươn-Linh phải đến Chí-Linh**, bởi vì Càn Khôn Vũ Trụ đồng âm đức của nó, nó hiện tượng với cơ huyền vi bí mật, bởi đồng tánh, đồng Chí Linh với Đấng tạo Càn Khôn Vũ Trụ bởi vậy cho nên nó mới biết.

Bần Đạo dám chắc rằng và Bần Đạo biết trái Địa Cầu này nó có đến ba ngàn triệu, ba ngàn triệu (3.000.000.000) biết bao nhiêu hơn-sanh, Chúng ta tính gộp nội trái địa cầu 68 này, nhỏ hơn hết mà hơn loại ở nơi mặt trái địa cầu này có hơn hai ngàn bảy trăm triệu hơn loại (2.700.000.000).

Trong Càn Khôn Vũ Trụ có tới ba ngàn triệu quả địa cầu thì biết bao nhiêu hơn loại? Tưởng tượng lại coi Đấng Chí Linh cầm quyền trọn vẹn, cầm quyền xử đoán, **hễ tác-phước thì xưng danh Ngọc Hoàng Thượng Đế, hễ bớt tội thì Đại Thiên-Tôn**. Đấng ấy làm chủ có lạ gì đâu? Bởi trái Địa Cầu từ vật loại cho đến con người nó có linh hồn của nó, mà Ông làm Chúa cả sanh mạng của nó, tồn tại chẳng khác nào như thân-thể chúng ta. Thử hỏi sợi lông nheo của chúng ta nó ngứa có

động đến thân thể chúng ta chẳng? Ngón tay nó bị lột phao chúng ta có biết đau không? Trong Càn Khôn Vũ Trụ này nhứt động nhứt tĩnh Ổng đều biết, các vật loại đầu đầu Ổng cũng đều thấu đáo. Bởi vì chính thân-thể của Ổng là cơ-quan giải-thoát. **Bí-mật là vậy đó.**

Bây giờ Bần Đạo tả hình ảnh Ngọc-Hư-Cung, khi chúng ta có hạnh phúc được nhập vào cùng các Đấng Thiêng Liêng kia, chúng ta mới biết định-phận của chúng ta như thế nào.

Bần Đạo nói, khi chúng ta đến đứng ngoài, nhứt là Cung Phục Linh, chúng ta thấy đài các nguy nga, chón chở, chói lòa như hột ngọc giữa không trung. Khi bước vô rồi thấy chiếu diêu hào quang, ngược mặt lên thấy Càn Khôn Vũ Trụ xanh biếc trước mặt, cũng như khi chúng ta đứng giữa Bát-Quái-Đài, thấy ngôi vị đẳng cấp Thiêng-Liêng từ mức, có Đức Chí Tôn ngự nơi Huỳnh Kim Khuyết kia vậy, ngó xuống thấy cả triều đình vô tận vô biên oai-quyền trị thế.

Thiên-hạ muôn trùng vạn điệp cũng không khi nào qua khỏi. Cái nền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ thế nào mà nắm vững chắc nó đặng? Cái nền chánh trị hữu-vi của chúng ta cũng thế, định quyền của họ là gì? Định quyền, cầm quyền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ là gì? Là trị kẻ dữ, mà cái quyền đó nó đơn giản làm sao đâu. Muốn trị kẻ dữ chưa cần Tòa lên án, chưa có ngục để nhốt kẻ tội, muốn thưởng kẻ lành không cần Vương Đế, không cần phần thưởng, không cần quyền năng phẩm vị cao thấp, họ không có quyền gì hết, bởi vì cái Ngươn-Linh của chúng ta định án ta, xử lý ta, tức nhiên nền chính-trị Càn Khôn Vũ-Trụ đơn giản quá chừng. Luật khó khăn hơn hết là trị tội và thưởng công, mà hai điều ấy không có cần, thì nền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ để làm gì? Để đặng bảo thủ sanh tồn Càn Khôn Vũ Trụ. Để bảo thủ là gì? Tức nhiên phụng-sự cái quyền cầm quyền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ, **tức nhiên để phụng-sự cho Vạn-L loại và Vạn-Linh.**

Cần Khôn Vũ Trụ ấy để làm tôi của nó để phụng sự cho Vạn Linh, từ thử tới giờ chưa có quyền nào dị hợm vậy. Không có quyền nào vô đối vô đoán như vậy. Vì có cho nên cái bí-mật của nhơn-loại đem hình ảnh hữu-hình này, làm con vật tại thế-gian này có mục đích tối trọng tối Thiêng-Liêng. Đến đặng phụng sự cho nhơn loại, Vạn Linh của mức hữu hình, **phụng sự đặng định phận cho chúng ta**. Vì có cho nên mới có cái thuyết định phận. **Hễ phụng sự đắc lực thì đoạt-vị đặng, còn phụng sự bất lực thì phạm-tội**.

Cơ-quan giải thoát Bần Đạo lập lại một lần nữa và nói quả quyết rằng: Cơ quan giải thoát của Đức Chí Tôn do nơi công nghiệp của chúng ta **phụng sự cho Vạn Linh** đó vậy ./.

### **CĐ THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 28**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 22 tháng 02 năm Kỷ-Sửu (21-03-1949)*

Đêm nay Bần Đạo giảng tiếp con đường dục tấn của chúng ta trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Kỳ trước Bần Đạo dìu dẫn chư Hiền Hữu vào Linh Tiêu Điện (Ngọc Hư Cung). Đêm nay Bần Đạo giảng tiếp, trước khi tiếp Bần Đạo có những điều trọng yếu cần dặn. Từ ngày Bần Đạo giảng cái Bí Pháp ấy, Bần Đạo vẫn cầu nguyện với Đức Chí Tôn luôn, bởi vì nó có nhiều điều khó-khăn, những điều mà mình ngó thấy bằng con mắt Thần, lấy cái nhân khẩu của mình mà tỏ chẳng hề khi nào đúng chắc đặng. Bần Đạo thú thật rằng mười phần có lẽ Bần Đạo tỏ đặng năm hay bảy phần là nhiều, sợ còn kém hơn nữa, Bần Đạo chỉ có cầu-nguyện với Đức Chí Tôn cũng như hồi trước **Tam Tạng** đi thỉnh kinh nơi Ấn-Độ. Ngài là người Tàu mà kinh viết tiếng Phạn, muốn dịch ra rất khó lắm, lấy cả Kinh Luật trong trong tiếng Phạn đem ra rất khó cho Ngài lắm, cho nên Ngài đại nguyện Ngài làm thế nào Ngài rán sức Ngài âm tiếng Phạn ấy ra chữ Nho. Ngài chắc ý Ngài âm tiếng Phạn ấy chưa đúng,

Ngài có hứa chừng nào mà tôi qui liễu, nếu trong Kinh Luật Đạo Giáo mà tôi không minh tỏ ra đặng thì khi chết cho cái lưỡi tôi đen, nếu tôi tỏ trọn vẹn thì cho cái lưỡi tôi đỏ.

May phước Bắc Tông được hưởng một ân-huệ của nhà Phật đã ban ân riêng cho Đức Tam Tạng, khi Ngài chết người ta vạch lưỡi của Ngài ra coi thì lưỡi của Ngài đỏ, vì có mà chơn giáo của nhà Phật là Bắc Tông có thể nhờ Đức Tam Tạng đã minh tỏ ra trọn vẹn.

Ngày nay Bần Đạo mỗi phen lên giảng về **Bí Pháp** thì cầu nguyện với Đức Chí Tôn cho sang suốt, mà biết vẫn còn thiếu kém không thể gì tỏ bằng con mắt Thần của mình đã ngó thấy đặng trọn một bài. Nếu thoảng như Đức Chí Tôn ban ân riêng trong nền Thánh Giáo của Ngài có cả Thánh Thể của Ngài đoạt Pháp đặng, thấy đặng, có lẽ cũng chĩnh thêm, giùm giúp tay với Bần Đạo mới toàn thiện toàn mỹ đặng.

Ngày nay Bần Đạo giảng tiếp khi vô Linh Tiêu Điện lúc mới tới ngoài, chúng ta ngó thấy lầu các nguy nga, Bần Đạo có nói dầu cho vị kiến trúc sư nào mà ngó thấy nó rồi thì mơ-mơ mộng-mộng hoài, mơ mộng cái vẽ đẹp ấy, sợ tới điên chết mà thôi, không thể gì tưởng tượng được cái đẹp cái khéo của nó đặng.

Lầu các cất bằng ngọc muôn hình ngàn tướng, hể chúng ta muốn tưởng-tượng cái gì thì có hiện tượng ra cái nấy, quyền-phép vô biên của Đức Chí Tôn từ trước đã thành tướng, nó là vạn pháp thành hình, nó huyền-diệu vô biên vô đối, không thể gì tỏ đặng. Khi chúng ta bước vô dóm lên thấy Càn Khôn Vũ Trụ minh-mông đại-hải, chúng ta thấy từ trên dài tới dưới, một triều-chánh không có miệng lưỡi nào tỏ cho đặng oai-nghiêm huyền-bí làm sao đâu!!! Trên hết chúng ta ngó thấy Đức Chí Tôn ngự với cái triều nghi của Ngài là Huỳnh-Kim-Khuyết (Lát nữa Bần Đạo sẽ tỏ cái hình ảnh của Ngài).



Nơi Huỳnh-Kim-Khuyết trên đầu của Ngài nơi xa xa chúng ta thấy vọi vọi, xa nữa chúng ta thấy ba vị Phật mà hiện giờ ta thấy tượng hình trên nóc Bát Quái Đài là Brahma Phật, Civa Phật và Christna Phật. Ngự trên nữa xa hơn nữa cao vọi-vọi xa-xăm hơn nữa chúng ta không thể gì tưởng tượng được, con mắt mình ngó thấy như một đạo hào quang chớp nhoáng mà không có hình ảnh gì hết, chiếu diệu trên cái triều nghi của Ngài là Huỳnh Kim Khuyết, mà dưới Huỳnh Kim Khuyết là Cửu Phẩm Thần Tiên đương ngự triều với Đức Chí Tôn, oai nghiêm, chúng ta không thể gì tưởng tượng được, oai nghiêm huyền bí làm sao, làm sao!!! Không miệng lưỡi nào tỏa hình ảnh ra đặng. Nếu may duyên mà chúng ta đoạt Pháp đặng, đoạt-vị đặng, thì dầu chúng ta hàng phẩm dưới cũng không cần gì mơ mộng tưởng tượng gì hết, Pháp Thân của chúng ta cũng đến mức đoạt vị đặng. Còn nếu chúng ta dòm lên thì thấy địa vị của chúng ta không thấm vào đâu hết, mà hể dòm lên cao nữa mà so-sánh thì địa vị chúng ta không có nghĩa lý gì hết. Còn nếu chúng ta bị đọa thì hại thay, khổ thay, đau đớn thay, chúng ta thấy cái Triều Nghi xa tuốt mút khỏi con mắt ta rồi nó biến mất. Chúng ta thấy đứng bơ-thờ, không biết thân hình đến mức nào hay địa-giới nào, hay mình đến đâu, chỉ đứng đó mà chịu một tấn-tuồng thảm khổ vô đối. Hại thay cả tội tình đều hiện ra trước mắt chúng ta không thể gì chối cãi được, đứng chịu một cách thảm khổ, mình xử lấy mình, hể xử rồi thì từ từ hạ lần xuống cho tới cửa Trần-Gian, ấy là cửa Phong-Đô đó, chúng ta tự xử chúng ta đó vậy.

Bây giờ luật triều-nghi của Cửu-Phẩm Thần-Tiên chúng ta ngó thấy khi chúng ta may duyên lập được một địa-vị khả quan, đừng suy đoán, chúng ta sẽ thấy các Đấng ấy cao sang vinh-hiến đường đó. Có nhiều Đấng đến gần Đức Chí Tôn xấp-xỉ cùng Đức Chí Tôn cao sang vinh-hiến đường ấy, họ đã đoạt đặng huyền-bí mà chúng ta ngó thấy những vinh quang đều

hiện ra một chữ Khổ. Các Đấng ấy lập vinh quang cao trọng là thắng khổ đó vậy. Họ đoạt được cái quyền-năng vi-chủ của họ mà cái khổ muôn triệu vô số trong kiếp sanh của họ, họ đã chịu mà lập vị vinh quang. Chính mình ngó thấy ngay Đức Chí Tôn thấy chữ Khổ mà Ổng là Càn Khôn Vũ Trụ, bởi vì Ổng có quyền-năng vi-chủ cái khổ của chúng ta, tưởng-tượng lại coi cái khổ tại sao thắng hơn mình? Tại sao mình không thắng nó nổi? Xét đoán là tại mình không đủ can đảm, không đủ tinh thần chịu khổ, sợ khổ rồi không biết vi-chủ cái khổ.

À, hồi lúc Bần-Đạo chưa tin nơi huyền-bí Đạo Giáo của Đức Chí Tôn, chỉ học-thức theo thường lệ, lấy cái lương tri, lương năng của mình mà đoạt định. Bần-Đạo chưa tin phẩm vị của Đức Thích Ca hay Đức Chúa Jêsus Christ, để dấu hỏi (?) ngờ vực. Chừng đó Đức Chí Tôn có trách nhiệm nặng-nề cho thấy đặng đi ngay đến bốn thân của Đức Chí Tôn.

Bần Đạo đã ngó thấy một khối an-ủi vô biên, chúng ta đã chịu trong kiếp sanh bao nhiêu thống khổ về hình-thể và tinh-thần, sanh sanh, tử tử lập vị mình từ bước. Một mức mình được phẩm-vị cao trọng hơn thua một mức thì thấy người ta như con chim còn mình như con cá vậy.

Phẩm-vị đặc-biệt cao siêu mình đã không có còn thua người ta một mức, vì người ta cao sang như con chim còn mình hèn-hạ như con cá vậy, không có liên quan với nhau chút nào hết. Rồi khi dòm lại hình thể của Đức Chí Tôn, thì thấy như Ngài không có nói, không có thanh âm, mà tinh thần của chúng ta và của Ngài dường như có liên quan cùng nhau vậy. Thấy Ngài còn có nhiều thống khổ, còn ta, ta chịu có một phần mà ta than thở thối chí sao? Thống khổ Thầy đã chịu muôn triệu lần.

Vì có cho nên khi ta thấy mặt Ngài thì những sự sầu thảm đau khổ về tâm hồn và xác thịt chúng ta đặng an-ủi.

Hỏi tại sao? Tại khối quyền-năng vĩ-đại kia là khối khổ, hình ảnh của Ngài là khổ vô tận, kho Bửu Pháp mà Ngài đã chịu thống khổ mới đoạt được huyền vi ấy. Vậy chúng ta được an ủi là sau khi chúng ta thắng nỗi khổ.

**Bần-Đạo dám chắc và nói quả quyết rằng:** Rất hạnh-phúc cho **những kẻ nào đã chịu nhục-nhã về xác-thịt thì linh-hồn họ sẽ được một hạnh-phúc vô đối**, vì kẻ ấy phải chịu một thống-khổ của Đời mới được Đức Chí Tôn an-ủi.

**Rất hữu-hạnh cho những kẻ chịu trong kiếp sanh bị thiên hạ đè nén, khinh rẻ, chê bai**, thì Đức Chí Tôn đem họ vào một địa-vị phi thường vinh hiển, **những kẻ ấy do nơi tay Đức Chí Tôn nâng đỡ cho họ được vinh-hiến oai-quyền**.

Nếu chúng ta đủ can-đảm mà chịu nỗi cái khổ của Đức Chí Tôn là chúng ta được một kho vô tận vinh hiển đó vậy./.

### **CĐ THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 29**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 08 tháng 03 năm Kỷ-Sửu (05-04-1949)*

Đêm nay Bần Đạo giảng tiếp sự dục-tấn của chúng ta trên con đường Thiên Liêng Hằng Sống.

Bần Đạo giảng gấp-gấp chút cho rồi cái vấn đề đó, đừng có ngày giờ giảng về **Bí Pháp**. Bần Đạo kỳ rồi dặt cả tinh-thần con cái của Đức Chí Tôn vào Linh Tiêu Điện (Ngọc-Hư-Cung), chúng ta đã gặp Đức Chí Tôn với Pháp Thân Ngọc Đế tức nhiên là Hoàng Đế của Càn Khôn Vũ Trụ. Ngài chưa có phải là Đại Thánh với chúng ta, còn cái hình-ảnh của Đại Thiên Tôn chúng ta không ngó thấy, vì Đức Chí Tôn không muốn cho chúng ta ngó thấy. Pháp Thân của Ngài chưa được Đại Thiên Tôn chưa thành tại Linh Tiêu Điện. Bần Đạo đã tỏ một cái oai-quyền vinh hiển của Tông Đường những kẻ đã đoạt-vị.

Hại thay! Cảnh thăng vẫn khác, cảnh đọa vẫn khác nếu Bần Đạo tỏ ra, dầu một người nào vững tâm thế nào đi nữa cũng phải kinh khủng sợ sệt. Cảnh hạnh-phúc mà chúng ta đoạt

được với Tông Đường Thiêng Liêng của chúng ta, họ đương sum họp với nhau không sót một người, đặng chứng-kiến định-án của chúng ta. Nếu chúng ta đoạt-vị đặng thì con đường dục-tấn của chúng ta, cả hạnh-phúc đạo đức cả tinh-thần cảnh thăng của chúng ta có nhiều tay nâng đỡ. Rủi thay, nếu chúng ta bị tội tình phải đọa thì cảnh vinh hiển ấy từ từ xa, xa dần chúng ta đứng một chỗ cảnh tượng vinh hiển ấy, cảnh tượng hạnh phúc ấy, nó dường như thối bước lần lần xa mút chúng ta, chúng ta hết thấy nó, cảnh đi ngược lưng lại, **cảnh chạy ta chớ chẳng phải ta chạy cảnh**, hạnh phúc ta sợ ta, chạy ta, lánh ta, rồi thoát nhiên trong con đường dục-tấn của chúng ta đi biết bao nhiêu khó khăn, thường trong miệng thiên-hạ có nói Thiên Đàng, Địa Ngục, tức nhiên Ngọc Hư Cung với Thập Điện Diêm Vương cũng không có gần nhau, mà gần nhau mới lạ lùng.

Nếu chúng ta làm điều gì trọng-hệ, nói tử-thí như chúng oán giận giết người thì đó liền có kẻ đó đứng trước mặt chúng ta tỏ vẻ sầu thảm, thiên-hạ tưởng đâu kẻ đó oán giận giết lại mình. Không! Không khi nào vậy, kẻ ấy buồn thảm cho ta một cách đau-đớn. Vừa ngó thấy kẻ đó rồi linh hồn chúng ta tức nhiên là đệ nhị xác thân của chúng ta tùy theo cái tội của nó mà đi lần xuống cảnh Diêm Cung. Trong cảnh tội tình của chúng ta đã quyết định, liền giờ ấy người tội hơn ấy đứng nơi cửa Diêm Cung Địa Ngục đó vậy, rồi tự mình kết án cho mình.

Thảm thay! Những kẻ nào không biết thương yêu nhau, những kẻ thiếu tình ái thương yêu nhau, những kẻ đó không được lời nào của một chơn-hồn nào an-ủi, chỉ xung quanh mình nghe tiếng than, tiếng trách móc, không biết thời gian nào định tội cho mình, hay tội tình mình mình định cho mình, vì có tức mình không biết chừng nào án ấy đã hết, khổ não chẳng là điều ấy.

Thỉnh-thoảng rồi Bần Đạo sẽ tỏ. Bởi vì Bần Đạo chưa đăng phép đi xuống Địa-Ngục Diêm-Cung, Đức Chí Tôn có hứa, ngày giờ nào Bần-Đạo thoát xác, trước khi về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống thì Bần Đạo sẽ được phép đi, đi ngang qua đó đăng giải thoát cho các chơn-hồn oan khức tội tình đăng siêu thăng họ.

Bần Đạo đã được Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng giải nghĩa cho biết nơi cảnh ấy thế nào, đăng con đường ấy một ngày kia Bần Đạo đi không có lạ, không có nhát. Ngày giờ nào nếu chúng ta được hạnh phúc, đoạt cơ giải thoát thì gia tộc Thiêng Liêng chúng ta mừng rỡ biết bao nhiêu. **Trên chín phẩm Thần-Tiên Chư Phật dĩ chí cho tới Tam Thế họ sẽ hạnh-phúc vui-vẻ không biết làm sao tỏ cho cùng, vui-vẻ vinh-hiến không có mực nào, miệng lưỡi nào tỏ ra cho hết.**

Hễ khi chúng ta đoạt-vị dầu cho một cấp hay là thấp hơn một cấp đều thấy khác nhau xa, Bần Đạo có tỏ người ta như con chim, mình là con cá không thể gì so sánh được như một trời với một biển vậy.

Chúng ta thắng một phẩm, ối thôi lẽ tiếp rước ta không thể gì tỏ được cái vinh hiến ấy, có liên hệ với Tông Đường Thiêng Liêng của chúng ta kia, họ sẽ làm cho chúng ta một hạnh phúc vô đối, bởi vì cả thấy trong Tông Đường đều được nhắc lên một bậc hết thấy, vinh hiến không biết bao nhiêu.

Ngọc-Hư là cảnh mà Đức Chí Tôn có nói là đại nghiệp của mỗi đấng Đức Chí Tôn đã dành để nơi Cực Lạc Thế Giới, khi định-vị được nơi Ngọc Hư Cung Linh Tiêu Điện rồi, cả gia tộc Thiêng Liêng của chúng ta rước chúng ta về đại-nghiệp mà Đức Chí Tôn đã đào tạo cho ta ở Ngọc Hư Cung, Bần Đạo không có miệng lưỡi nào tỏ, chỉ cả thấy đều tưởng tượng lẽ tiếp rước đem chúng ta về Tông Đường Thiêng Liêng Hằng

Sống đó, sẽ làm cho chúng ta vinh hiển như thế nào duy tưởng tượng thì biết.

Ở Cực Lạc Thế Giới tùy phẩm-vị của mình đoạt được nơi con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, cái mức đó không cùng, chúng ta cần phải đi, đi cho đến ngày giờ nào chúng ta có thể ngồi trên Huỳnh Kim Khuyết của Đức Chí Tôn là ngày chúng ta đoạt được mục đích đó vậy, mà còn xa lắm, cho nên về đại nghiệp của Đức Chí Tôn chúng ta được hưởng hạnh phúc tùy theo phẩm-vị của ta đoạt được nơi kiếp sanh.

Phẩm-vị của mình đoạt được cao thấp, trọng hệ hưởng được cùng chăng? Ở yên cùng chăng? Vui hưởng nơi đó gọi là Cực-Lạc Thế-Giới, vui vô cùng tận, cái hạnh-phúc không thể gì tỏa được, hạnh phúc không cùng. Ở hưởng tại đó một ngàn hai trăm năm (1.200), hay là hai ngàn bốn trăm năm (2.400), hay là ba ngàn sáu trăm năm (3.600), hay là ba mươi sáu ngàn năm (36.000), rồi lại còn tái kiếp lụng lại đặng dục-tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống của mình nữa. Kỳ tới Bần Đạo sẽ giảng cảnh Cực Lạc Thế Giới./

### **CĐ THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 30**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 13 tháng 03 năm Kỷ-Sửu (10-04-1949)*

Chúng ta rủ nhau dục-tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Kỳ trước Bần Đạo có hứa dìu-dẫn cả thầy con cái Đức Chí Tôn vào **Cực Lạc Thế Giới**, hôm nay Bần Đạo giữ lời hứa. Chúng ta rủ nhau đi từ nơi Cửu Thiên Khai Hóa, tinh thần chúng ta quan sát, nếu chúng ta đoạt-vị đặng thì sự đi, rủ nhau trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống, đi trong một kiếp sanh mà chúng ta đã đào tạo thì sự ấy vinh hiển không thể nói. Ra đi về nơi Tiểu Thiên Cung tức là gia-tộc của chúng ta lập thành trong các kiếp sanh, ta đi từ Tiểu-Thiên-Cung chúng ta cho đến đại gia tộc của chúng ta. Sự vinh-hiến không cùng tỏa là về đến nơi gọi là Cực-Lạc Thế-Giới.

Từ thử đến giờ Cực Lạc Thế Giới trong Phật Giáo đã truyền bá tỏa hình trạng đã nhiều cả thấy đều định, nếu mình tu theo Phật Giáo, hễ đoạt vị đăng thì về Cực Lạc Thế Giới. Bần Đạo nói Cực Lạc Thế Giới là cảnh của chúng ta tạm giải-thoát tức là cảnh của chúng ta định nghiệp của chúng ta vậy, chớ chưa phải là cảnh tối cao tối thượng của các chơn linh.

Thỉnh thoảng Bần Đạo sẽ tỏa và sẽ dắt con cái của Đức Chí Tôn đi đến đặc-điểm của mình rồi mới thấy Cực Lạc Thế Giới do các Đạo-Giáo truyền bá lại chỉ có giá trị thường thức, không mấy trọng-hệ, dịch ra Pháp-văn là: Nirvana, Quaternaire, thì nó không có nghĩa gì hết, còn có địa giới cao trọng quý báu hơn nữa. Ấy là nơi định nghiệp, nơi định vị của chúng ta cũng dường như chúng ta định-nghiệp của mình nơi thế gian, tức nhiên đại-nghiệp của mình đối với toàn-thể gia-nghiệp của quần chúng tức là đại chúng tạo trong kiếp sanh.

Cực Lạc Thế Giới hay Niết-Bàn không có lạ chi cả, chỉ là nơi cho các chơn-linh đoạt Đạo đến đây đăng nhập vào đại-nghiệp của họ nên Phật Giáo coi là trọng-hệ, bởi không đoạt đăng tức là đại gia nghiệp của mình tạo chưa thành. Trước khi đến đó chúng ta cũng nên hiểu sơ-lược cảnh Cực-Lạc Thế Giới. Bần Đạo căn dặn khi mình bước tới cửa Cực Lạc Thế Giới thấy các Tăng-Đồ ngồi ngoài mà tụng niệm, có kẻ gặp mình thì tỏ vẻ đau-đớn thương tâm, khổ não tâm hồn lung lắm. Những kẻ ấy sau Bần Đạo sẽ nói rõ họ là người gì? Có một điều ta thấy họ đông đảo kẻ lại người qua, mà người gì thôi đủ thứ; có kẻ đầu cạo trọc, có kẻ râu dài thậm thọt, lại cũng có kẻ tướng-tá dị hợm lắm. Nơi đó là ta mới tới ranh giới ngoại-môn Cực Lạc Thế Giới, cũng như về tới ngoại ô Tòa Thánh vậy, thỉnh-thoảng Bần Đạo sẽ có dịp nói đến những người ấy.

**Cực Lạc Thế Giới là gì?** Các Chơn-Linh dục-tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống họ tự-do định-vị, tự-do lập nghiệp trên cảnh Thiêng Liêng, không có quyền nào trọng-hệ

hơn, dầu lớn thế nào, định vị cho họ, phải chăng vì là quyền tự chủ, tự do của họ. Hai cảnh ấy:

1- **Cửu-Thiên Khai-Hóa**: tức là tấn-hóa; một mé bên Ngọc Hư Cung, một mé bên Linh-Tiêu-Điện.

2- **Hư-Vô Tịch-Diệt**: tức là Niết Bàn, Cực Lạc Thế Giới. Hai cảnh ấy ta thấy tương diện đương nhiên giờ phút này, mỗi cá nhân đều chịu hai ảnh hưởng ấy. Ví như **thức thì khổ cực, ngủ thì sung sướng**. Vì có nhiều người ham ngủ hơn thức, ngủ mê-mê, bởi thức thì khổ cực.

1- **Thức** thuộc về quyền-lực Cửu-Thiên Khai-Hóa.

2- **Ngủ** thuộc về quyền-lực Cực-Lạc Thế-Giới.

Chỉ có **sướng với khổ, sống là cực khổ, chết là sướng và hạnh phúc**, sống thuộc về quyền Cửu Thiên Khai Hóa, chết thuộc về quyền Cực Lạc Thế Giới.

Cầm Vạn-Pháp Chuyển-Luân tức là **Pháp Luân Thường Chuyển** trong Bí-Pháp dục-tấn của các Chơn-Linh trong Càn Khôn Vũ Trụ, toàn thể thuộc quyền Cực Lạc Thế Giới, mà nơi Hư-Vô Tịch-Diệt, đoạt **Bí Pháp** chơn-truyền cũng thuộc về Cực Lạc, bên kia trị thế, bên này định vị, hai quyền hạn đều có tương liên. Ấy vậy khi vô Cực Lạc Thế Giới rồi, ta thấy còn hạnh-phúc gấp mấy lần ta ở Diêu-Trì-Cung hưởng gần Bà Mẹ ta, bởi hưởng gần Mẹ sự vui sướng không phải của riêng của mình, nó là của chung trong đại nghiệp của Đại-Từ-Mẫu chúng ta, ấy là đại-nghiệp chung. Ví như, dầu mình về nơi ngôi nhà chung của Cha Mẹ mình tại thế này, dầu sang trọng hưởng được đặc ân của Cha Mẹ bao nhiêu sự vui hưởng cũng không bằng ta hưởng chính cái đại-nghiệp của chính tay chúng ta đào tạo.

Cái nghiệp của chúng ta tức là cái đặc tướng do chúng ta đào tạo mà vui hưởng nơi Cực-Lạc ấy là trọng-hệ hơn ta hưởng nơi của Cha Mẹ ta.



Sự vui hưởng nơi Ngọc-Hư-Cung không bằng vui hưởng nơi Cực Lạc Thế Giới, ta tạo nghiệp ấy, là Tiểu Thiên-Địa của ta cũng như Đức Chí Tôn tạo Đại-Thiên-Địa của Ngài. Trong Tiểu Thiên Địa của chúng ta cũng có Ma, cũng có Phật.

Tại khôn khéo của ta trong mấy kiếp sanh, vì thù hận chẳng vì yêu ái, vì oán cừu chẳng vì bác-ái. Hễ oán cừu thì tạo nghiệp Quỷ Ma, còn bác-ái từ-bi thì tạo nghiệp Phật, cũng như oán cừu của Đức Chí-Tôn tạo nghiệp là Quỷ-Vương, bác-ái từ-bi của Ngài tạo nghiệp là Trời.

Chúng ta đều có quyền-năng trong kiếp sanh đoạt Tiểu Thiên Địa mà sửa đổi những điều gì giục ta cừu hận, oán ghét thì ta tuyệt bỏ lằn nó đi, mỗi kiếp sanh mua chuộc sự thương yêu đặng sống hưởng nơi Cực Lạc Thế Giới, một ngàn hai trăm năm, hay là hai ngàn bốn trăm năm, hay là ba ngàn sáu trăm năm, hay mười hai ngàn năm, hay hai mươi bốn ngàn năm, hay ba mươi sáu ngàn năm, theo thời gian hữu-giới của nó. Ta có phương-pháp mỗi kiếp sanh các chơn-linh trừ bớt thù hận đoạt quyền lực thương yêu y như trên hình-tượng trước Đền-Thánh Đức Chí Tôn để Tam Thánh ký hòa-ước với Ngài đó vậy.

Nhờ khi mới khai Đạo, Bát-Nương đến để một bài Thánh-Giáo về **thương yêu** rất chí thiết, cả thầy rón hiểu thấu thêm Bí-Pháp bà Bát Nương đã cầm cây viết mà biên cho mình, ấy là **Bí-Pháp** trọng hệ, đến nỗi Đức Chí Tôn đến ký hòa-ước buộc chúng ta chỉ có **Luật Thương Yêu mà thôi**. Bởi do Luật Thương Yêu mà Ngài cầm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ trong tay, mà chúng ta đã định nghiệp được cao trọng cũng do nơi quyền-lực của luật ấy. Nói thật trong kiếp sanh của chúng ta rủi có kẻ trong thân ta oán thù ta, kẻ ấy tức là Ma nghiệt ta không nên sợ, mà nếu ta khôn ngoan thì ta lấy tình yêu ái đối lại đặng cho họ diệt tận oán cừu đi, ấy là cơ quan Bí Pháp mà

Bần Đạo vừa **hé màn bí-mật** cho con cái của Đức Chí Tôn nhìn thấy để tìm cơ quan giải thoát.

Cực Lạc Thế Giới là nơi ta về cùng Tiểu Thiên Cung của ta, nhứt là bên cảnh Phật của ta, còn bên Ma cảnh ta đề nó xuống. Nơi ấy là nơi Cung chúng ta định-pháp. Trong Đạo-Giáo có nói là nói chỉ ngồi tự nhiên bất động, chủ định tinh-thần mà có quyền-lực của tinh-thần là linh quang chiếu-diệu, không cảnh nào trong Càn Khôn mà không thấu đáo, chỉ ngồi một chỗ mà dời non lấp bể, đảo hải di sơn, bất kỳ quyền lực nào đều nên hình tại Cực Lạc, bởi chúng ta đào tạo mỗi kiếp sanh đoạt thành chơn-pháp, nắm vững trong tay chơn-pháp, lấy hữu-hình mà đào tạo Bí Pháp vô biên, nó có quyền năng vô tận. Có thể Đức Chí Tôn ban đặc-ân cho ta chưởng-quản một thế-giới có vài ba chục trái địa-cầu, đặng ta làm Tổng Trấn nó, ta chỉ thấy tại nơi Cực Lạc Thế Giới mà vận hành sanh hóa trong khuôn-luật không cần đi đến đâu hết. Quyền-năng vô tận ấy chính ta cũng không hiểu, mà chính nó tấn triển mãi cho đến ngày giờ nó đủ quyền đoạt chơn pháp, đủ quyền tạo Càn Khôn đặc-biệt cho nó như Đức Chí Tôn tạo Càn Khôn của Ngài, ngày giờ đó nó đi đến mức cuối cùng của nó./.

### **CĐ THIÊN LƯƠNG HẰNG SỐNG: Bài 31**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 14 tháng 03 năm Kỷ-Sửu (11-04-1949)*

Hôm nay Bần-Đạo giảng có hơi lâu một chút, có mệt xin cảm phiền.

Trước khi Bần Đạo dìu-dắt cả thầy con cái của Đức Chí Tôn vào Cực Lạc Thế Giới, đêm nay là đêm giảng Đạo, một **triết-lý** cả con cái Đức Chí Tôn phải để ý cho lắm, nhứt là Bần Đạo sẽ dẫn đến một chỗ, một lịch cảnh mà từ thử tới giờ trong Đạo Phật thường có nói là nơi Niết Bàn Cảnh, nhưng trước khi giảng vấn đề ấy Bần Đạo có đôi điều căn dặn....

Bây giờ Bần Đạo giảng tiếp Cực Lạc Thế Giới. Bần Đạo đã nói Tông Đường Thiêng-Liêng của mỗi đấng đã sẵn. Lời của Đức Chí Tôn đã nói bóng rằng: Cái gia-nghiệp của các con Thầy đã gìn-giữ, đã dành sẵn, ấy là Tông-Đường Thiêng-Liêng của chúng ta đó vậy. Tông Đường Thiêng Liêng của chúng ta chia ra làm **ba hạng**:

1- **Hạng trí-thức tinh-thần** chúng ta do Ngươn Linh của chúng ta sản-xuất.

2- **Hạng ngoại-thân** là những **chơn-hồn** chúng ta đã làm bạn khi tái kiếp làm người. Mỗi kiếp làm người chúng ta có Cha, Mẹ, Anh, Em, bạn tác, có thân-quyển đó là ngoại-thân.

3- **Nội-thân** của chúng ta là chính các **Chơn-Linh** chính mình chúng ta **giáng linh đầu-kiếp**, mỗi kiếp mình giáng-linh là phân thân đầu-kiếp, là một người đặc-biệt riêng ra. Bởi có cho nên các bậc cao-siêu chẳng cần tái kiếp, nhưng họ có quyền, quyền vô đối của họ, là họ giáng-linh đặng chuyển-kiếp, câu kinh "Nhứt thân ức vạn diệu huyền thần biến" là vậy đó. Người ta có một thân mà người ta được ức vạn diệu huyền, không thể **trí thức** tức là **lượng tri** của mình mà định được, không thể gì cái lương-tâm của mình mà định được, cái đó là do huyền-vi của mỗi người thâm đoạt, nhiều kiếp, nhiều phen mới thâm đoạt được huyền-linh ấy, được Chí Tôn ban cho. Mỗi kiếp sống chúng ta có một lần chết, mỗi cái chết có cái **Tử-Khí**, Tử Khí ấy là một khối đặng làm **Tòa-Sen** cho chúng ta, tức nhiên định-vị cho chúng ta đó vậy. Cái **Khí-Thân** của chúng ta do **Nguyên-Linh** của chúng ta quyết định, cái đó trọng-hệ hơn hết, nếu chúng ta sợ mất, nao núng, sợ sệt chẳng là cái đó.

Trở lại hai cái kia dầu cho ngoại-thân, dầu cho nội-thân nó cũng vẫn phản nghịch chúng ta mà thôi. Vì có cho nên chính mình Đức Chí Tôn trong nguyên căn của Ngài có Quỷ Vương, Quỷ Vương là gì? Là người bạn chí thân của Đức Chí Tôn,

nhưng Ngài đem cái tánh đức chí thân của họ đặt ngăn ác hành của họ mà thôi, phản phúc với Đức Chí Tôn là định Quỷ Vị của họ. Ngoại thân của chúng ta thường phản phúc với chúng ta lắm, nên tấn tuồng chúng ta vẫn thấy cốt nhục mà chùng phản nghịch thì phản nghịch, bạn tác của chúng ta thường phản phúc chúng ta hơn hết, bạn chí-thân chỉ có một mà thôi.

Bần Đạo dẫn vô Niết-Bàn-Cảnh rồi cả thấy đều thấy, dầu nội thân có một mà biến hóa ra ức vạn đi nữa, tới chùng qui liễu lại có một, tới chùng qui pháp thân cũng có một. Duy có tai hại cho chúng ta hơn hết là phẩm-vị không xứng của nó, hay địa-vị không vừa lòng sở định của nó, nó thúc giục chúng ta đầu kiếp, ngoài ra nữa không có gì hết.

Ngoại-thân, Đức Chí Tôn đã có nói, chúng ta có thể làm cho nó Chí Thiện được, chính mình Đức Chí Tôn cũng sợ, sợ đến đổi Ngài biểu lập sẵn dưới thế này đi, đặt giáo-hóa họ lần lần. Bởi cơ cho nên riêng Ngài lập Đạo kêu Trương, Trang, Kỳ. Mấy vị Đại Thiên Phong biểu mỗi người đều lập họ, lập họ tức nhiên lập ngoại-tộc Thiên-Liên của chúng ta đó vậy, trọng-yếu hơn hết là điều đó. Tại sao Đức Chí Tôn biểu lập? Nếu không có ngoại-thân thì Tiểu Thiên Địa của chúng ta không có. Vì cơ cho nên các chơn-linh cao siêu người ta đã lập một Thiên-Cung của họ rực rỡ, điều trọng-yếu hơn hết là những vị Giáo-Chủ, là người trong thân thể của họ kêu họ đi, đi cả thấy đặt giúp sức cho họ.

Bần Đạo không giấu, vì chính mình Hộ-Pháp cũng có Tông Đường khá lắm vinh-vang lắm, kém chẳng là duy kém một đôi Tông-Đường vĩ đại như: Di-Lạc, Quan-Thế-Âm, Di-Đà mà thôi.

Tông-Đường của Hộ-Pháp cũng khá lắm, nên Đức Quyền Giáo-Tông thường có nói giả ngộ, nói bóng nói bí-mật là Triều-Đình của họ Phạm mạnh mẽ hơn Triều-Đình của họ Lê. Nói bóng vậy thôi.

Bây giờ Bàn Đạo nói Tông-Đường Thiêng-Liêng của chúng ta, nếu sợ mất hay chẳng là bạn chí-thân của chúng ta, thiệt hại kia vẫn thường.

Bàn Đạo dắt toàn-thể con cái của Đức Chí Tôn phải để ý cho lắm, giảng ngày nay cốt yếu giảng cho mấy người đó.

Chúng ta rủ nhau về đến Niết-Bàn-Cảnh, bởi Niết Bàn Cảnh cũng như kinh-đô Cực Lạc Thế Giới vậy, chúng ta sẽ ngó thấy Đức Phật Thích-Ca nơi Kim-Sa Đại-Điện, tức nhiên Kim-Tự-Tháp giống như bên Egypte, mà không thiệt giống, là mình nó tròn, nó là Ngũ Thiên Ngũ-Giái. Còn Kim Tự Tháp bên Pérou không có giống, từ trên tới dưới chạy ngay như nóc nhà bánh ếch, nó cũng Ngũ-Thiên Ngũ-Chuyển như Pyramide nhưng tới từng chót thì bằng.

Kim-Tự-Tháp, dân Pérou khi nào họ tế Đức Chí Tôn họ lên từng chót mà họ cúng. Kim Tự Tháp Egypte giống hơn, chúng ta tới đã thấy Kim Tự Tháp là Kim-Sa vậy. Có một điều là chúng ta để ý hơn hết là cửa Kim Tự Tháp ấy có một cây dương lớn lắm, chúng ta không thể gì tả được, hình tướng cái lá nó nhỏ như sợi chỉ, chúng ta thấy nó bao trùm Kim Tự Tháp ấy, nếu chúng ta lấy con mắt phàm của chúng ta quan-sát bề mặt của nó chúng ta tưởng-tượng lối chừng vài trăm Kilomètre vậy, nó không có cùng, thấy mút con mắt. Cây dương ấy bao phủ trên làm như tàn che tỏa xuống trọn vẹn. Trong cái Bí-Pháp của Niết-Bàn là cây dương ấy, mỗi lá dương đều có giọt nước **Cam-Lồ**, mỗi lá đều có một giọt nước, mỗi một giọt nước là một mạng căn trên Càn Khôn Vũ Trụ. Kim-Tự-Tháp có từng, có nấc, hằng hà sa số Chư Phật, chúng ta không thể đếm được, mỗi từng ngồi trên Liên-Đài của mình mà thấy hằng hà sa số đủ hết.

Bàn Đạo có nói các Vị Phật ấy do Nguyên-Linh của Đức Chí Tôn sản xuất đoạt-vị mà thôi. Nếu chúng ta có con mắt Thiêng Liêng dòm lên Liên Đài của họ, thấy ngôi-vị của họ truyền

kiếp cho họ tạo cho đặng Liên Đài của mình, nhứt đánh Liên-quan của mình. Nếu một Vị Phật muốn thăng lên nhứt phẩm Liên-quan phải tái kiếp làm con vật, rồi đi từ con vật lên tới Phật vị, mới được một từng Liên quan nữa. Chúng ta đến từng Liên quan của họ vô tới Kim-Tự-Tháp, chúng ta thấy họ hườn nguyên Pháp-Thân ấy giống như hời trong Kim-Bàn xuất hiện ra. Chúng ta thấy trong Kim-Bàn xuất hiện còn mờ mờ mịt mịt như một ánh chiêm bao. Còn Pháp Thân khi ngự trên Liên-Đài họ rồi, Pháp-Thân được toàn vẹn trong-trẻo và ngó thấy hiện-tượng trong Pháp-Thân của họ huyền bí vô biên. Mỗi Liên-quan của họ chiếu-diệu tức nhiên mỗi Linh Pháp chuyển thể của Càn Khôn Vũ Trụ, họ tương thân cùng Càn Khôn Vũ Trụ, mấy địa-giới hết thấy, do điểm Liên quan của họ chiếu diệu mà thôi, tỷ như chúng ta ngó thấy radio phát thanh ra, các địa-giới đâu đâu đều bắt được tiếng hết.

Vì quyền đặc-biệt của người ta cai quản, không thể đoán, không thể tưởng, Càn Khôn Vũ Trụ đều dưới quyền của họ điều khiển, không phải điều khiển về chánh-trị, mà họ điều khiển bằng giáo hóa.

Nền chánh-trị Càn Khôn Vũ Trụ có hai cơ-quan:

**1- Cơ-quan Trị-Thế.**

**2- Cơ-quan Giác-Thế.**

Bên Cửu-Thiên Khai-Hóa cầm quyền chánh-trị Càn Khôn Vũ Trụ. Bên Cực Lạc Thế Giới tức nhiên Niết-Bàn duy có giáo-hóa Vạn-Linh mà thôi.

Bần Đạo nói pháp thân khi lập được Liên Đài mà còn mơ mộng, duy có Ngũ Tầng Quan hay Thập Tầng Quan mà thôi, còn thua người ta thì tôi phải ở lại một ngàn hai trăm năm, đặng ngồi định tinh-thần mà tạo Liên-Đài của tôi, cho đặng thêm cao trọng hơn nữa, các Chơn-Linh đi trong con đường dục-tấn, rồi vô Cực Lạc Thế Giới cũng chỉ ước vọng có bao nhiêu đó mà thôi.

Chư Phật đối với Đức Chí Tôn, tức nhiên đối với Đại-Từ-Phụ muôn lần không có một, cho nên con đường dục-tấn của họ đi đi mãi mà thôi./.

### **CĐ THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 31b**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 14 tháng 03 năm Kỷ-Sửu (11-04-1949)*

Hôm nay Bần Đạo giảng có hơi lâu một chút, có mệt xin cảm phiền.

Trước khi Bần Đạo dìu-dắt cả thầy con cái của Đức Chí Tôn vào Cực Lạc Thế Giới, đêm nay là đêm giảng Đạo, một triết-lý cả con cái Đức Chí Tôn phải để ý cho lắm, nhứt là Bần Đạo sẽ dẫn đến một chỗ, một lịch cảnh mà từ thử tới giờ trong Đạo Phật thường có nói là nơi Niết-Bàn Cảnh, nhưng trước khi giảng vấn-đề ấy Bần Đạo có đôi điều căn dặn.

Bởi thời giờ đã đến, có điều trọng yếu hơn hết là kết cuộc của sự quyết định tương lai nước nhà chủng tộc Việt Nam đó vậy. Bần Đạo khi nói đã tỏ ra cái hình trạng đương nhiên Quốc dân Việt Nam đối với Pháp, Bần Đạo đã kiếm được người mà đòi cái nợ của Quốc gia Việt Nam cho kỳặng, khôngặng phải làm thế nào, đòi cho kỳặng mà thôi.

Bần Đạo tưởng cả toàn Quốc dân Việt Nam quyết định không cho người đó thất bại, mà người đó, **Hoàng Đế Bảo Đại**, phải đòi cho kỳặng độc lập và thống nhứt nước nhà.

Bần Đạo quả quyết rằng: Hoàng Đế Bảo Đại sẽ đòiặng và đòiặng, Ngài đòi đã đành, mà còn biết bảo thủ, bảo thủ cho tồn tại biết cóặng chăng? Điều trọng yếu nhứt là điều ấy, mà cần phải giữ cho tồn tại, chẳng phải quyền nơi Hoàng Đế Bảo Đại mà do toàn quốc dân. Ngài để đoạt được phận sự của Ngài, Ngài phải đòi choặng, còn bảo thủ được hay chăng là do toàn thể Quốc dân không phải do nơi Ngài nữa.

**Bần Đạo căn dặn điều nữa.** Điều trọng yếu nữa, đương giờ phút này, không có một người nào đứng ra nói mình đại

diện cho Quốc dân hay mình cầm quyền cho Quốc dân, toàn thể Quốc dân chưa có ai cầm quyền mình, chưa có uy quyền nào quyết định tương lai nước nhà, toàn thể Quốc dân Nam Nữ cũng thế, không có kẻ trộm nào dám cả gan nói tôi đại diện cho Quốc dân. Người ta đã bị ăn trộm ăn cướp nhiều lắm rồi.

Bần Đạo tưởng toàn cả Quốc dân giờ phút này, họ khôn ngoan không để cho kẻ nào lạm quyền hạng ấy nữa. Bần Đạo nói quả quyết lần nữa, tương lai nên hay hư do nơi trí độ, do tài sức, do sự sáng kiến mình nắn khôn ngoan của nòi giống Việt Nam định tương lai vận mạng của nòi giống Việt Nam mà thôi. Nước nhà chúng ta xem lụng lại. Nhứt là các cơ quan trọng yếu hơn hết, cơ quan chính tay Đức Chí Tôn đào tạo, đào tạo cốt yếu để dành cho đến ngày nay cần dùng ấy là Đạo Cao Đài toàn thể con cái của Đức Chí Tôn Nam, Nữ cũng vậy phải mình miễn sáng suốt hơn nữa, cốt yếu dẫn tinh thần đạo đức cho tồn tại tương lai nước nhà. Sự tồn tại của nòi giống đi đến mục đích và hạnh phúc của toàn thể Quốc dân nói giống Việt Nam tức nhiên nòi giống Lạc Hồng bốn ngàn năm tối cổ.

Bần Đạo có điều căn dặn cần thiết coi chừng, mở con mắt cho lớn, phải nhặt nhệm, khôn khéo đừng để Ma dắt lối, Quỷ đem đường, nó dùng mưu chước dặng phá hoại cả cơ nghiệp của chúng ta, nó quyết định thôn chiếm lại. Trót 80 năm nô lệ, họ chỉ cả trăm con đường trước mắt chúng ta, dặng họ dẫn lối lạc lăm cho cả tinh thần nòi giống phải lạc lăm dặng nô lệ lần nữa.

Bần Đạo chỉ một con đường cho toàn thể quyết đoán, con đường bốn ngàn (4.000) năm từ trước Tổ phụ để lại. Bốn ngàn năm lập nghiệp, biết bao phen cường quyền áp bức dưới một chế độ đại quốc, chịu ảnh hưởng của nước Trung Hoa, từ thử tới giờ biết bao phen, cũng vì đi theo con đường ấy. Dặng



định quốc của mình tới ngày nay, không có con đường nào khác hơn con đường của Tổ phụ dẫn đi, phải đi thôi.

Điều trọng yếu hơn hết Bần Đạo đã có tởa cho hiểu rằng nhà Vua kia chỉ làm chủ một Tông Đường, mà Tông Đường đó là Chúa cả thầy, tức nhiên một trăm Tông Đường khác, nhà Vua có quyền làm Chúa cả Hoàng Đờ này, nhà Vua định vận mạng Tổ Quốc, không phải một mình mà độc quyền đặng, mà còn các chủ quyền khác tức nhiên những vị chủ trường các Tông Đường khác. Cho nên Bần Đạo lập Ban Kỳ Lão tức nhiên lập Ban Lão Thành cả Quốc dân, Nam cũng vậy, Nữ cũng vậy, cầm quyền đặng giúp đỡ nhà Vua, đặng định vận mạng cho nước nhà, nên toàn thể trong Đạo Nam Nữ từ 50 tuổi trở lên phải làm thông qui cho Bần Đạo biết. Bần Đạo sẽ cạy ngoài đời nữa, đặng kêu toàn thể Lão Thành Nam, Nữ làm cho thành tựu Ban Kỳ Lão ấy, cho kịp ngày Đức Hoàng Đế Bảo Đại hồi loan, về đặng định Quốc vận của mình đều ấy đã xong.

### **CĐ THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 32**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 18 tháng 03 năm Kỷ-Sửu (15-04-1949)*

Hôm nay Bần Đạo giảng dục-tấn trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống, trước Bần Đạo đã dìu-dắt toàn cả con cái của Đức Chí Tôn vào cảnh Niết-Bàn.

Bần Đạo đã tởa hằng-hà sa-số Chư Phật và Bần Đạo có chỉ giữa Kim-Tự-Tháp có cây Dương-Liễu tối cổ, tàn của nó bao phủ cả Kim-Tự-Tháp hết, che trọn vẹn Kim Tự Tháp ấy chẳng khác nào như cái "Thiên La" bao phủ vậy. Lá của nó chúng ta ngó thấy trạng thái của hành dương nơi mặt thể gian này thế nào, thì nó thế ấy, lá của nó chỉ lớn hơn sợi tóc chút đỉnh vậy thôi mà mỗi đầu lá đều có giọt nước Cam-Lồ. Giọt nước Cam-Lồ ấy là gì? Là hóa-sanh các chơn hồn trong Càn Khôn Vũ Trụ.

Bần Đạo có tởa cả Chư Phật, Bần Đạo có nói hình trạng chẳng khác chi hồi trong Kim-Bàn xuất hiện buổi trước, hình

ảnh nó còn lò-mờ tới chừng về ngự trên Liên-Đài Kim-Tự-Tháp thì hình ảnh trong trẻo hiển hiện hết Pháp-Thân huyền-bí vô biên vô tận. Tại sao? Chúng ta tìm hiểu cái **triết-lý** nguyên do Pháp-Thân ấy, buổi trong Kim-Bàn xuất hiện bất quá bóng dáng mà thôi. Nhờ sanh sanh tử tử thâm đoạt Ngươn-Khí tạo đặng Pháp-Thân của mình với cả muôn triệu triệu kiếp sanh của chúng ta, đặng đoạt cả huyền-vi bí-mật quyền phép tạo-đoan, cho nên cái lúc đoạt được Pháp-Thân rồi, tức nhiên đoạt được Phật-Vị vậy. Lúc đó cả huyền bí Thiêng Liêng kia, cả Tạo-Đoan kia mình đã thấu đáo.

Bần Đạo đã có nói "**Tử-Khí**" của chúng ta, tức nhiên xác của chúng ta mang nơi cảnh trần này, đặng làm bạn với Vạn-Linh. Xác ấy tới chừng chết tức nhiên trở lại Tử-Khí, thiên hạ tưởng thú hoại không còn gì hết, nhưng thật ra nhờ **Tử-Khí** nó tạo Liên-Đài của chúng ta vậy đó. Bần Đạo nói rõ hơn nữa, Pháp-Thân của các Vị-Phật ngự trên Liên-Đài Kim Tự Tháp tổng-số lụng lại vạn kiếp sanh của họ, vạn Pháp-Thân của họ tổng số lại nên biến tướng nên hình ảnh vô biên vô tận của họ. Bần-Đạo nói: Tuy vậy, nếu chúng ta thấy Tử-Khí sợ sệt mà thật sự ra ta thêm thường biết bao nhiêu. Giờ phút này dưới cội cây Dương-Liễu ấy chúng ta vẫn thấy một Liên Đài rực rỡ quý báu vô biên vô giới chiếu diệu cả muôn muôn vạn vạn linh-quang trong Càn Khôn Vũ Trụ bao phủ Càn Khôn Vũ Trụ. Trên Liên-Đài ấy giờ phút này vị Chưởng-Giáo ở Niết-Bàn là Đức Di-Lạc Vương-Phật đó vậy. Buổi trước Ngai đó thuộc quyền của Đức Di Đà. Ngày giờ mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức nhiên mở Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn đã giao quyền lại cho Đức Di-Lạc, ngày giờ này giờ phút Thiêng-Liêng này, Đức Chí Tôn ban cho nhơn-loại **nguyên-tử-lực**, cũng do nơi Liên-Đài đó vậy.

Nếu chúng ta đến cảnh Niết-Bàn thấy cái bí-mật là "**chữ Khí**", chúng ta thấy Đức Chí Tôn đã để tại nơi sau lưng Hộ-

Pháp là nó đó chẳng khác gì. Nếu đoạt nguyên-tử-lực nó là Khí-Sanh-Quang, còn tinh ba của nó là khí sanh của họ là Nguyên-Tử. Đức Di Lạc ngự trên khối Nguyên-Tử là ngôi của Ngài, là Liên-Đài của Ngài đó vậy.

Giờ phút này Liên-Đài của Ngài là khối Nguyên Tử ai cũng muốn, ai cũng thèm có chỗ đó. Đức Chí Tôn tạo cảnh đó, các Chơn Linh không ai mà không muốn, không thèm thuồng vì vinh vang, huê hạ, phú quý, giàu sang, dầu cho làm Chúa cả mặt địa-cầu này, dầu nơi Cực Lạc Thế Giới cũng chưa bằng các cảnh giới ấy. Còn nói gì ngự được trên Kim Tự Tháp, ngồi trên Liên-Đài rực rỡ ai cũng thèm ai cũng ham mà không phải không có người được, được hay không là do nơi mình. Bần Đạo nói Đức Phật Thích-Ca đã nói hằng hà sa số Phật, Ngài không phải nói dối với chúng sanh, có thật vậy, không có số đếm.

Cảnh tượng ấy Bần Đạo nói quả quyết, cảnh tượng của Đức Chí Tôn đào tạo dành để cho con cái của Ngài đó vậy. Ngôi vị ấy trước kia ai ngồi đăng thì bây giờ mình cũng ngồi đăng, trước kia ai đoạt đăng thì mình bây giờ cũng đoạt đăng, ngự đăng, ấy là Kim Bần mình cũng ngồi đăng, mà ngồi đăng cũng là do nơi căn đức của mình, không phải của cái vô biên ấy, quý báu ấy, để lựa chọn cho có người, của ấy không phải của người nào hết, ai cũng đăng.

Các Chơn-Linh định quyền lập vị của mình, định quyền như ở thế gian, định quyền bao giờ cũng có thật. Muốn làm cho đăng, muốn có Liên-Đài nơi Kim-Tự-Tháp thì cũng do nơi mình, chúng ta muốn mà được bền hay không bền cũng do chúng ta. Sự thật vậy. Chơn-Lý nó bao giờ cũng vậy.

Bần Đạo nói trước khi vô Cực Lạc Thế Giới, chúng ta sẽ gặp một đám ở **ngoại ô** Cực Lạc, chúng ta thấy đủ thứ hết, đủ các sắc dân trong Càn Khôn Vũ Trụ, không phải trái địa cầu 68 này mà thôi đâu. Trọc cũng có, râu dài cũng có, đủ thứ người,

mà họ đi đến Cực Lạc Thế Giới, rồi họ gặp một bức tường cao vọi vọi cản ngăn họ cũng như Vạn Lý Trường Thành, chúng ta cũng lấy làm bức tức cho họ. Khi chúng ta đi trên không trung vào Cực Lạc Thế Giới dòm xuống thấy họ lao-nhao lổ-nhổ chùm nhum lại, chòm ba, chòm bảy, tới giờ cũng tưng kinh vậy, không phải nói đặng kêu ngạo người ta, hay nhạo báng người ta, mà thấy tình trạng của họ thấy thương quá, thấy tội nghiệp quá. Các chơn-hồn ấy là gì? Nếu chúng ta thấy được triết-lý của Đức Chí Tôn thì không sợ cho những kẻ ấy, những kẻ ấy là các Tăng-Đồ của các nền Tôn-Giáo, dầu cho Tả-Đạo Bàn Môn nhưng mà tâm-linh của mỗi người bao giờ họ cũng hướng về Đạo Giáo, nhiều hạng trí-thức, nhiều Chơn-Linh siêu thoát. Một nền Tả-Đạo nào biết Tả Đạo Bàn Môn đi nữa cũng có người chỉ dẫn hướng đạo về triết-lý vừa bụng họ, tinh-thần họ, thấu đáo thiên-hạ mới theo, vì đó mà họ theo có gì lạ đâu.

Tội nghiệp cho người ta, không phải người ta duy-chủ, mà là người ta lầm-lạc đó, do nơi đâu có nền Tôn-Giáo thì người ta cứ theo không biết chơn truyền là gì hết. Cũng như bây giờ chúng ta thấy cạo đầu vô chùa tu đặng thành Phật thôi, chớ không biết gì hết, lầm lạc đó do nơi chỗ nào? Chớ không phải do nơi họ. Điều hại bất ngờ cho họ, là họ không thấu đáo chơn-truyền, họ không biết cảnh Niết Bàn thiết tướng của nó, Cực Lạc thiết-tướng thế nào? Biểu sao vô Cực Lạc cho đặng? Họ thật tâm tu mà họ không vào được là tại nền Tôn Giáo nơi mặt thế gian này thất chơn truyền, rồi họ vì nghe, vì tin mà theo. Theo, họ cũng đến Cực Lạc được, duy có một điều là họ không hưởng thiết cảnh, họ hưởng giả cảnh mà thôi. Họ phải ở ngoại-ô Cực Lạc một thời gian đặng họ biết, họ đào luyện tinh-thần họ, họ không có tội tình gì hết, họ chỉ đi lạc lối mà thôi, nên họ hưởng không phải thiết cảnh nơi Cực Lạc Thế Giới hay Niết Bàn. Họ chỉ ở đó ẩn thân tu luyện một thời gian

năm bảy trăm năm, rồi đầu kiếp lại tu nữa. Nếu tái kiếp lại tu nữa, chừng đó mới tìm-tàng thấu đáo chơn truyền, mới được nhập vào thiệt cảnh.

Bây giờ chúng ta thử hỏi gặp các bạn chúng ta nơi Cực Lạc Thế Giới rủ nhau ra khỏi Niết-Bàn cảnh, còn đi hội-hiệp nghị luận với họ, họ gặp ta, họ vẫn nạn như mấy người Tây bên Pháp thấy mấy người bên thuộc địa về, gặp họ hỏi thăm sự làm ăn ra sao? Anh em thế nào? Thì các Đấng Thiêng-Liêng kia cũng vậy, họ hỏi tình thế các chơn-hồn tội phước thế nào, họ có làm nên chuyện hay chẳng? Họ có thấu đáo hay chẳng? Các Chơn-Linh có biết mình hay không biết mình, chúng ta sẽ có một cuộc đàm luận rất hữu tình rất may duyên.

Nhơn-loại họ vì cớ nào họ lập vị họ khó khăn lắm vậy, chúng ta trả lời: Họ ngờ vực, họ tưởng đến mức đó là đủ rồi. Tại họ ngờ vực, họ không biết chơn-lý chỗ thiệt là chỗ nào. Họ nói dối đã nhiều rồi, họ nghi vì lẽ gì? Họ nghi về Niết Bàn không có Cực Lạc, họ nói không có cõi Thiên-Cung, chỉ mờ ám hình bóng chứ không có Phật, Tiên, Thánh, Thần gì hết, họ ngờ vực. Đến chừng mình trả lời thì họ chắc lưỡi họ than. Thấy ở thế-gian đủ kẻ ngu người dốt, dĩ chí tới bậc thông-minh quyền phép thấu đáo cả cơ thể Tạo Đoan, biết lợi dụng cơ thể Tạo-Đoan như chúng ta thấy ở thế-gian này vậy thì ở Tây Phương Phật cũng có đẳng-cấp, do chơn-pháp tạo thành Thần, Thánh, Tiên, Phật. Nếu ở thế-gian chúng ta thấy có những bậc cao siêu đến nước đó thì ở cảnh Thiêng-Liêng kia cũng vậy. Sự thật hiện đã có rồi, mà còn nghi hoặc gì nữa, tại mình không thấu đáo phẩm-vị cao siêu ấy, mờ ám là tại mình. Ở tại thế-gian này đã có những bậc cao siêu hơn, tinh-thần hoạt bát hơn, hơn loại thường thấy như Đức Phật Thích-Ca, Đức Chúa Jêsus Christ các vị Giáo Chủ trên họ còn ai nữa, mà chính họ còn nói: Họ là Vị Phật tại thế, mà trên họ còn nữa.

Mình chưa ngó thấy trên cửa Thiêng Liêng Hằng-Sống nên chưa tin vậy. Chơn-Lý không tỏ được.

Ấy vậy, sự mờ ám ngờ vực của họ do nơi quả kiếp của họ, họ phải chịu thống khổ, phải chịu dưới quyền-lực của Tạo-Đoan, chịu tấn-triển mỗi kiếp sanh của họ, họ phải đi từ từ mà tấn-hóa trong khuôn luật quả kiếp của nhơn-loại. Đức Chí-Tôn có nói với con cái của Ngài: Nếu các con biết Đạo các con tu một kiếp thì đoạt đặng. Lời nói ấy của Đức Chí Tôn nói không sai, đoạt đặng cùng chăng là do nơi mình ngó ngay Đức Chí Tôn thì biết./.

### **CĐ THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 33**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 22 tháng 03 năm Kỷ-Sửu (19-04-1949)*

Hôm nay Bần Đạo giảng tiếp sự dục-tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Kỳ trước Bần Đạo đã dìu-dắt toàn cả con cái của Đức Chí Tôn về tinh thần vào Cực Lạc Thế Giới, Bần Đạo còn đem họ lên đặng xem Niết Bàn cảnh, Bần Đạo còn chỉ cho họ ngó thấy Cực Lạc môn ngoại, tưởng các chơn-pháp của Đức Chí Tôn đến đây là đủ. Cửu-Thiên Khai-Hóa trên nữa ít ra phải đoạt Đạo mới có quyền đi đến.

Trước khi Bần Đạo tỏ mấy cảnh trên, tưởng cũng cần phải cho toàn cả con cái của Ngài đặng hiểu biết con đường, đặng một ngày kia có qui liễu thì đã hiểu rõ khỏi sợ sệt, khỏi ngập ngừng bước tấn-hóa của mình.

Bần Đạo nên nhắc lụng lại một điều trọng-yếu, duy thuộc về phận sự đặc-biệt của Bần Đạo. Bần Đạo phải làm ở trống, có ảnh hưởng các nền Tôn Giáo, nhứt là nền Phật-Giáo. Chúng ta từ Thượng Cổ đến giờ, tu thì nhiều mà thành chánh quả thì ít, cái nguyên lý ấy là tại Đạo bị bế.

Bần Đạo chưa có duyên phần đăng văn nạn hay luận-thuyết với các Đấng Thiêng-Liêng, đặng Bần Đạo có hỏi cho tận tường.

Khi ở Ngọc-Hư-Cung Linh-Tiêu-Điện, Bần Đạo đặng Thánh Lịnh của Đức Chí Tôn sai qua mở Cực Lạc Thế Giới. Buổi ban sơ, tinh-thần của Bần Đạo còn hoang mang, không có biết sao lại còn có bốn phận đi mở Cực Lạc Thế Giới nữa. Cực Lạc Thế Giới là gì? Sao lại phải đi mở? Bần Đạo tự hỏi. Tới chừng đi rồi mới biết tình trạng của các Đấng Chơn-Linh đã đoạt-vị trong Càn Khôn Vũ Trụ chịu nạn khảo-thí do nơi Kim Quan Sứ. Kim Quan Sứ đã đặng Đức Chí Tôn cho làm Giám-Khảo kỳ thi Hạ Ngươn Tam Chuyển qua Thượng-Ngươn Tứ-Chuyển này.

**Kim-Quan-Sứ là ai?** Bên Thánh-Giáo Gia-Tô gọi là Quỷ-Vương đó vậy. Kim Quan Sứ là một vị Đại Tiên có quyền hành đem ánh sáng Thiêng Liêng Đức Chí Tôn chiếu diệu trong Càn Khôn Vũ Trụ, vị **Đại Tiên** ấy đã găm-ghé bước vào Phật-Vị, cái quyền năng của Ngài đã đoạt đặng tướng không thua kém Đức Chí Tôn là bao nhiêu, **do cái tự kiêu tự trọng** còn một bước đường nữa mà đoạt không đặng, nếu người nhường là nhường Đức Chí Tôn mà thôi. **Vì người hám vọng, tự-tôn, tự-đại**, gọi cả quyền-năng Đức Chí Tôn người không nhường, tức nhiên người đủ quyền-năng hơn Đức Chí Tôn mà chớ, vì có cho nên Ngài dành quyền trọng đại muốn cầm quyền một quyền-lực để điều khiển Càn Khôn Vũ Trụ, chưa đoạt đặng mà Ngọc-Hư-Cung đã biết tinh-thần Kim Quan Sứ muốn phản phúc.

Phản phúc dám đối diện cùng Đức Chí Tôn mà Ngọc-Hư-Cung đã biết cho làm Thống-Đốc một thế giới của chúng ta đương thời bây giờ.

Thế-giới địa hoàn này, nếu như người mà không có tự kiêu, tự đại, cái chức tước dù cho quả là làm Tổng-Thống của

một Càn Khôn Vũ Trụ cũng không phải là hèn gì. Người không vừa, phản lại mới bị đọa vào Quỷ-Vị.

Nếu chúng ta muốn biết cái tình trạng của Ngài đoạt quyền Thiên Cung buổi nọ thì coi trong Chơn Truyền Thánh-Giáo Gia-Tô buổi nọ thì chúng ta thấy rõ.

Ngày giờ này, Đại-Tiên Kim Quan Sứ đã đặng ân xá, cũng như các Đẳng Chơn-Linh được ân xá, bởi vì trong Quỷ-Vị cũng được hưởng Hồng-Ân Đức Chí Tôn ân xá, cũng như toàn-thể các Chơn Hồn trong Càn Khôn Vũ Trụ. Vì có cho nên, người Quỷ Chúa đằng ấy còn lãnh một phạt sự tối trọng, tối yếu là làm Giám-Khảo duyệt Chư Tiên đoạt phẩm-vị Phật. Vì có cho nên người có giảng-cơ buổi Đạo đương bình tịnh, cả Thánh-Thể của Đức Chí Tôn đương hòa ái với nhau, không có tâm-tánh gì phản động, chưa có một mảy may gì gọi là loạn, họ còn giữ theo nề nếp chơn truyền của Đức Chí Tôn mà thỉnh không Kim Quan Sứ giảng cơ cho một bài thi chẳng khác nào như tìm đến Thánh-Thể của Đức Chí Tôn mà liệng một tối hậu thư, bài thơ ấy như vầy:

**"Cửu phẩm Thần-Tiên nể mặt ta,  
Thích-Ca đầu trọng khó giao hòa.  
Cửa Kinh Bạch-Ngọc năng lui tới,  
Đường Đạo Tây-Phương thử chánh tà".**

Ngó thấy quyền của người ta như thế đó, hại thay! Đường đi từ Ngọc Hư Cung qua Cực Lạc Thế Giới buổi nọ bị Người ta ngăn đường không cho người ta đi qua, bằng không thì trở lại. Theo chúng ta lấy tình thật thì Đạo-Giáo sẽ chỉ điều ấy, cũng không có lạ gì với Đức Chí Tôn.

Đáng mà dám đưa tay cho kẻ thù định phạt, quyền năng đường ấy để khảo duyệt toàn con cái của Ngài, tức nhiên là khảo duyệt Người, mà Người không có nao không có sợ. Chúng ta đủ biết quyền phép của Đức Chí Tôn hơn quyền phép Kim Quan Sứ thế nào? Hơn nhiều lắm.



Đối với tinh-thần nhơn-loại đương nhiên bây giờ, đáng lẽ Đức Chí Tôn gìn-giữ kỹ càng cho lắm, nhưng Ngài không cần để tâm giữ cho kỹ lưỡng điều đó mà chớ.

Bởi có cho nên khi mở Đạo, tại Từ-Lâm-Tự Ngài đến, Ngài cầm cơ viết tên Ngài, rồi Ngài liền thăng. Ngài cho Quỷ đến đặng phá, khảo-duyệt, phá cho tiêu nền chơn giáo của Ngài. Ngài đã cho phép làm, nó vẫn thi hành chớ không có sợ sệt, e lệ gì không làm. Kim Quan Sứ đã thi hành trong hai mươi mấy năm, cả Thánh-Thể Đức Chí Tôn và toàn thể con cái của Ngài nam, nữ cũng thế, đang bị tay Người làm tàn hại, đủ mưu lược, đủ mưu chước đặng hại cho thất Đạo. Không một điều gì, không một mưu chước gì mà Người không dùng, không mưu chước gì Người không làm đặng tàn phá Thánh Thể của Đức Chí Tôn, nhưng.... không phải dễ dãi quyền lực Kim Quan Sứ bao nhiêu đi nữa cũng chưa qua khỏi cái mức của Đức Chí Tôn đã gạch sẵn cho con cái của Ngài đi thì chúng ta ngó thấy đủ bằng cơ đoạt đặng.

Ngộ-nghĩnh thay, tuy biết hay là không biết mình không chịu cho Kim Quan Sứ biết, Đức Chí Tôn cho thử con cái của Ngài đặng bỏ cái phạm lấy cái Thánh.

Bần Đạo đọc truyện sử còn nhớ buổi nọ, trước khi Hàn-Tín vào Quang-Trung, Trương-Tử-Phòng có đưa cho một giác-thư đặng được trọng dụng, Ngài đã đưa gươm Hùng-Kiểm tức nhiên là gươm Thư Hùng có một cặp mà một cây thì Tiêu-Hà đã giữ, còn một cây đưa ra cho người đến Hớn Bái Công đặng nhìn Hàn-Tín thấu người cho làm Soái đặng đàn đài bái tướng.

**Hàn Tín** đã đặng giác thư của Trương Tử Phòng lập thân danh mà không biết thế nào người lại yểm giác thư ấy đi, quyết lấy tài mình thi thố, làm cho Hớn Bái Công trọng dụng không cần phải có người tiến dẫn bằng một giác thư.

Hại thay, Con người ta muốn tự mình cho người ta biết không phải dễ, cho nên Hàn Tín bị khảo duyệt, lấy tài bao

hiều đi nữa cũng không qua cái thời mà thôi. Cây tài không được mà trái lại còn gặp giám khảo là Phàn-Khoái làm cho Hàn Tín trở tài trí không được, rốt cuộc lập kế gọi là "ly gián", nửa đêm thoát lên ngựa về Quang-Trung, tới chùng Tiêu-Hà hay chạy rượt theo kịp, chùng đó mới chịu đưa giặc thơ. Vì cảnh tự tôn, tự đại mới ra đến thế, mà cũng có cái cao thượng, nhưng rốt cuộc rồi cũng phải chịu khảo duyệt mới lập thân danh được hay giá-trị được.

Người thứ nhì nữa là Phụng-Sồ cũng y như vậy, bị **Trương-Phi** làm giám-khảo thành thử lập thân danh của người cũng không phải do tài đức của mình. Đức Chí Tôn có thể định được cho mình, mà chính mình phải lập quyền do tài đức của mình. Đức Chí-Tôn có thể định vị cho mình mà mình phải lấy đạo-đức của mình mà lập phẩm-vị, tức nhiên mình phải chịu khảo-duyet, phải thi thố cho đậu mới đoạt đẳng phẩm-vị cao siêu của mình. Rốt phải chịu đọa lạc không thể gì chối cãi được, giám-khảo ấy rất khó.

Theo cái chơn-pháp của Người còn khó định, huống chi Kim Quan Sứ người tự tôn, tự đại, không có Đấng nào, một Chơn-Hồn nào tới lo lót với Kim Quan Sứ cho tôi đoạt được đầu. Bởi có cho nên, Bần Đạo phải thuật buổi mà Bần Đạo do Thánh Linh của Đức Chí-Tôn đi mở Cực Lạc Thế Giới.

Buổi ấy, Bần Đạo đi với cái Pháp-Bửu bằng Vân Xa, đi ngang qua từ Ngọc-Hư-Cung đến Cực Lạc Thế Giới. Khi Vân-Xa đi ngang qua đó, bị Kim Quan Sứ đón đường không cho đi, Bần Đạo đương bối-rối không biết tính làm sao. Liền khi ấy ngó thấy Đức Lý Minh Vương trong Pháp Thân của Đức Quyền **Giáo Tông Thượng Trung-Nhật** cầm cây gậy cà thọt nhảy ra chiến-đấu với Kim Quan Sứ, Bần Đạo ngó thấy cà ạch cà đuôi, chơn cụt chơn dài nhảy cà quơ cà quơ.

Bần Đạo ngồi trên Vân-Xa suy nghĩ **Đức Lý Minh Vương** có một mình mà làm sao đánh cho lại người ta, thấy ban đầu

có một mình Đức Quyền Giáo-Tông, tức nhiên Đức Lý-Minh-Vương, bên kia Kim Quan Sứ, hai đảng đánh với nhau không phân thắng bại, bửu-bối không biết bao nhiêu mà bất phân thắng bại. Hồi lâu ngó thấy Đức Lý Minh Vương đập Kim Quan Sứ một gậy, đập văng hào quang ra như lọ nôi, như đập trong bình mực văng túa sủa ra vậy, đập thấy biến ra người thứ nhì nữa. Đảng này, cả trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn có một Vị Chúc Sắc Thiên Phong mà tôi không nói tên ra cản đánh người thứ nhì đó.

Kim Quan Sứ biến ra bao nhiêu thì bên này cũng hiện ra bấy nhiêu để đánh với nhau một trận đại chiến náo nhiệt, Bần Đạo ngồi trên Vân-Xa cũng như người ta ngồi trên máy bay mà khán trận vậy.

Dòm riết mỗi mòn buồn ngủ, ngủ đi rồi thức dậy thấy cũng còn đánh, ngồi lâu lắm gục xuống ngủ nữa, làm ba lần như vậy, tới chừng lần thứ ba tỉnh lại thấy mặt trận đầy Càn Khôn Vũ Trụ lớn quá bên mình không biết làm thế nào mà chiến-đấu cho lại, không lẽ ngồi trên Vân-Xa này hoài, phải có phương pháp gì giúp tay mới được.

Bần Đạo vừa nghĩ như vậy, thì Pháp-Thân Bần Đạo hiện ra một Người nữa. Hồi Bần Đạo ngồi trên Vân-Xa mặc cái áo trắng, bịt khăn trắng y như cái đạo phục của tôi đi cúng thường ngày đây, làm bằng gì không biết mà mặc vào mình rồi nghe trong mình nhẹ nhàng sung-sướng làm sao đâu. Tới chừng xuất Pháp-Thân của tôi ra, tôi ngó thấy mặc đồ Đại-Phục mà tôi đương nhái theo, làm theo kiểu đó mà cũng chưa thiệt trúng.

Mặc đồ Đại-Phục rồi tay cầm cây **Giáng-Ma-Xử** với cây Kim Tiên bay giữa không trung ở trên đầu, có người ngồi dưới Vân Xa. Có một điều là người ngồi dưới, và người ngồi trên biết hiểu như một người vậy.

Dòm thấy mặt trận lớn quá, mới cầm cây Kim Tiên (còn Giáng Ma-Xử thì không có hình tướng pháp-bửu ấy vô vi). Cây Kim-Tiên của Cửu-Tiên Cảm-Ứng Lôi-Âm Phổ-Hóa Thiên-Tôn, tức nhiên của Đức Thái Sư Văn Trọng, Ngài giao cho tôi một cây Pháp-Giới (chùng vô nhà tịnh mới ngó thấy). Pháp Giới ấy để triệt Quỷ đừng cho nó lộng trong Đền Thánh của Đức Chí Tôn và đừng cho nó phá con cái của Ngài.

Đến chùng bay giữa không trung, thấy mình mông không biết làm sao gom lại được, để vậy đánh khó thắng lắm. Ai ngờ tôi cầm cây Kim Tiên định vẽ vòng gom lại thì chẳng khác nào vãi cái chài vậy. Tôi cầm cây Kim-Tiên định thần gom lại, vừa gom thì nó thúc nhứt mặt trận ấy lại, nhỏ lần lần thấy đằng ta đã thắng Kim Quan Sứ!

Bên Đạo của ta là Lý-Minh-Vương đã diệt được bên Kim Quan Sứ, tới chùng rớt cuộc chỉ còn Đức Lý Minh Vương đánh với Kim Quan Sứ mà thôi, đánh với nhau một hồi, Đức Lý Minh Vương đập Kim Quan Sứ một gậy thì Kim Quan Sứ hóa hào quang đăng vân bay mất.

Đi qua Cực-Lạc Thế-Giới phải chăng là vì lẽ ấy trong Đạo-Giáo có nói "Đạo bị bế", phải chăng vì lẽ đó mà Đạo bị bế.

Còn nói nữa, khi tới cửa Cực Lạc Thế Giới môn ngoại, khi gần tới thấy có hai cái chong chóng, hai cái chong chóng ấy quay tròn luôn, nếu chúng ta lấy trí tưởng-tượng chong chóng quay thì mặt dưới lên tới mặt trên ít nữa nó cũng năm mười ngàn thước đặng ngăn Cực Lạc Thế Giới môn ngoại như Vạn Lý Trường Thành không có một người nào qua lọt.

Hai cửa ấy, một cửa hóa ra hào-quang trắng, một cửa hóa ra hào quang đỏ hồng hồng, mới ngó thấy hai cửa ấy tôi không biết gì hết. Ấy là hai cái cửa, tới chùng tôi dùng cây Giáng-Ma-Xử trong thân tôi định thần chỉ ngay vào bảo ngừng thì nó liền ngừng lại, coi kỹ vòng tròn trắng ấy là chữ Vạn. Tôi vừa biểu ngừng thì mấy người ở Cực-Lạc Môn-Ngoại chạy ủa

vào, chừng vô được một mớ, tôi chỉ bên kia biểu ngừng cũng chạy vô được một mớ nữa.

Vô rồi thấy có một Vị Phật đứng ở trên hai tay bắt ấn liệng xuống chữ Vạn thì chữ Vạn quay nữa, thành thử họ vô được một mớ. Khi tôi bắt đứng hai chữ Vạn lại, phải chăng vì nơi Cực Lạc Môn Ngoại có các Đẳng chơn-hồn đã đoạt-vị mà bị Pháp-Giới đã bế, khiến cho Tôi đi đến đó đặng bắt hai chữ Vạn ngừng lại cho họ vào. Tới chừng Vị Phật kia cho hai chữ Vạn chạy lại, tôi dám chắc các Đẳng Chơn-Hồn vô cửa Cực Lạc Thế Giới đã hết. Đó là do Thánh-ý của Đức Chí Tôn chớ không phải theo con mắt của chúng ta tưởng, đó là sự tình cờ. Ấy vậy, Đức Chí Tôn sai qua mở cửa Cực Lạc Thế Giới:

1- Vì đường từ Linh-Tiêu-Điện Ngọc-Hư-Cung qua Cực Lạc Thế Giới buổi nọ bị Kim Quan Sứ đón đường.

2- Các vị Tăng Đồ từ trước có tu mà thành thì không thành, vì bị thất Pháp-Bửu nên bị đồ lưu nơi Cực Lạc Môn Ngoại.

Đức Chí Tôn biểu qua đó dẫn các chơn-hồn dành để cho có ngôi-vị nơi Cực-Lạc Thế-Giới./.

### **CĐ THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 34**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 26 tháng 03 năm Kỷ-Sửu (23-04-1949)*

Đêm nay Bần Đạo giảng tiếp sự dục tấn của chúng ta trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống.

Bần Đạo giảng tiếp kể từ Tạo-Hóa Huyền-Thiên tức nhiên Cung của Đức Phật-Mẫu, Phi Tượng Diệu Thiên, cho tới Hư Vô Cao Thiên cầm quyền giải thoát cho Vạn-Linh. Quyền ấy, quyền Thiêng-Liêng không cho Bần Đạo nói mà may thay trong kinh đã có minh tả không lạ gì, minh tả nói thêm nó cũng thừa không ích. Duy có Cung Hồn Ngươn Thượng Thiên chúng ta đương thấy giờ này đương trong Độ-Tứ-Chuyển này, Thượng Ngươn Độ-Tứ-Chuyển này giao quyền Chưởng-Quản trị phần hồn và phần xác của Càn Khôn Vũ Trụ do nơi tay của

Đức Di Lạc Vương Phật mà trong Cung ấy là Cung chúng ta thấy mặt Đức Chí Tôn tức nhiên gần Đức Đại Từ Phụ hơn hết.

Khi giáng Ngọc Hư Cung, Linh-Tiêu-Điện Bần Đạo có nói Đức Chí Tôn tức nhiên Đại Từ Phụ, nhưng khi đến Ngọc Hư Cung là Vị Thượng Hoàng mà thôi chớ không phải Đại Từ Phụ. Cung Hồn Ngươn Thượng Thiên Ngài đến với hình thể danh từ là một Vị Đại Từ Phụ. Chúng ta ngó thấy như dân Do Thái được đoạt pháp đã qui liễu được về Cung Hồn Ngươn Thượng Thiên thì thấy Đức Chí Tôn tức nhiên Đại Từ Phụ hiện hình là Jehovah giáo hóa họ, đồng sống với họ. Bần Đạo dám chắc được hạnh phúc đó không Chơn Linh nào không mơ ước.

Chúng ta là người Tàu, nếu đoạt-pháp về được nơi Cung Hồn Ngươn Thượng-Thiên thì chúng ta thấy Đức Đại-Từ-Phụ đến với hình ảnh Hồng-Quân Lão-Tổ.

Người Ấn-Độ tùy theo trường hợp hành động của họ mà Đức Đại Từ Phụ sẽ đến với hình ảnh Brahma, Civa, hay là Christna.

Cung ấy là Cung Vạn-Linh hiệp Nhứt-Linh đó vậy, Cung ấy là Cung Chánh-Pháp của Đạo Cao-Đài để tại mặt thể này cho nhơn loại đoạt đến.

Chúng ta thấy nơi Cung ấy Đức Chí Tôn cho những kẻ dầu đoạt pháp hay không đoạt-pháp, cũng vẫn về hiệp một cùng Đức Chí Tôn, rồi chính mình Ngài đến đặng giáo-hóa, đặng dạy-dỗ, chính mình Ngài đến đặng cùng chung sống con cái của Ngài, trong buổi giáo hóa, Ngài không tiếc chi với con cái của Ngài. Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn tức nhiên là Đức Chưởng-Đạo có nói:

**"Làm cha nuôi sống âm thầm,**

**Làm Thầy lại nhượng phẩm Thần, ngôi Thiên."**

Nếu chúng ta muốn thấy hiện-tượng ấy là khi đến Cung Hồn Ngươn Thượng-Thiên chúng ta mới ngó thấy được hạnh-phúc ấy.

Lại nữa, nơi Cung Hồn-Nguơn Thượng-Thiên cốt yếu là nơi chung hợp cùng các Đấng chơn hồn cao siêu, trí thức, thông minh, kể từ bậc Tiên Thiên cho tới Phật Vị đều đến ở nơi đây. Ở nơi đây dựng tạo dựng đại-nghiệp của mình. Cả toàn-thể trong Càn Khôn Vũ-Trụ hoặc tiêu-diệt hoặc biến sanh, cũng do nơi đó cầm chơn pháp quyết định.

Nơi đây nhứt là nơi quyết định chương trình Long-Hoa Đại-Hội, của toàn-thể Vạn-Linh trong Càn Khôn Vũ Trụ.

Bởi có về nơi đó thấy họ thì thầm tưởng niệm không giờ phút nào xao lãng, không giờ phút nào không niệm danh của Đức Chí Tôn. Sống trong Đức Chí Tôn và hình ảnh hiệp một cùng Đức Chí Tôn, vì có cho nên Đạo Pháp nhà Phật đã nói: Nếu chúng ta đã xuất hiện ra, biến tướng ra, đến ngày giờ nào chúng ta trở lại đặng, tức nhiên là ngày ấy chúng ta đoạt-pháp, đoạt Đạo đó vậy. Ấy vậy nơi Cung Hồn Nguơn Thượng Thiên gọi là Cung-Định, Cung Pháp.

**Tại sao Cung Định, Cung Pháp?** Bởi có Cung ấy Vạn-Linh phải hiệp cùng Nhứt-Linh.

Hình ảnh của Đức Chí Tôn tên tuổi của Người, chúng ta đã ngó thấy các vị Đại-Tiên ngự nơi đó, chính nơi đó là Cung Hồn Nguơn Thượng Thiên. Kỳ tới Bần Đạo sẽ dắt con cái của Đức Chí Tôn qua Bạch Ngọc Kinh là hình ảnh của Bát-Quái-Đài chúng ta để tại mặt thể này./.

## **CĐ THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG: Bài 35**

**Đức Hộ-Pháp:** *Thuyết-Đạo tại Đền-Thánh, đêm 30 tháng 03 năm Kỷ-Sửu (27-04-1949)*

Bần Đạo hôm nay giảng tiếp tục-tấn của chúng ta trên con đường Thiên-Liên-Hằng-Sống.

Bần Đạo xin cả thầy đều để ý buổi thuyết-giảng hôm nay cho lắm, **vì nó có Bí-Pháp đoạt Đạo trong ấy, phải để tâm hạng nhứt là nghe và nhớ, trụ cả đức-tin mình nơi Đức**

**Chí-Tôn đặng đoạt cơ giải thoát. Chúng ta tu chỉ mong có bao nhiêu đó, cần yếu tu là chắc đoạt được cơ-quan giải-thoát mà thôi.** Kỳ rồi Bần-Đạo có dẫn toàn thể tinh-thần con cái của Đức Chí Tôn được vào Cực Lạc Thế Giới nhưt là chúng ta được xem biết rõ Kim Tự-Tháp.

Đêm nay Bần Đạo rủ cả thầy vô Lôi-Âm-Tự cũng như Bần Đạo đã đến trình diện với Đức Di-Đà.

Bởi Đức Di-Đà đã giao quyền lại cho Đức Di-Lạc, giao quyền Chương Quản Càn Khôn Vũ Trụ, Đức Di Lạc ngồi ngự nơi Kim Tự Tháp, còn Đức Di-Đà trở vào ngự nơi Lôi-Âm-Tự. Khi đến đó chỉ học các triết lý Phật Giáo từ tạo thiên lập địa đến giờ.

Cả triết lý ấy để tại mặt thế-gian này, duy nhơn sanh không có tu nên không có đoạt-pháp, không có điều gì bí ẩn cả. Phật-Giáo cơ giải-thoát cũng để tại mặt thế-gian này, từ Thượng-Cổ đến giờ chỉ có nền Phật Giáo tối cổ nhưt, một nền Tôn Giáo mẹ của các nền Tôn Giáo khác, vào đây Bần Đạo được nghe thấy thuyết-pháp của Đức Di-Đà nơi đó là nền Tôn Giáo tối cổ của nhà Phật.

Khi Bần Đạo đến Lôi-Âm-Tự, liền khi đó Bần Đạo nghe tiếng chuông kêu, trong tiếng chuông ngân ấy, lại có tiếng biểu Bần Đạo phải lên Pháp-Xa tức nhiên Vân-Xa, đặng đi đến Bạch-Ngọc-Kinh, hai bên có hai Tiên-Nữ và Thần-Đồng điều khiển cái Pháp-Xa ấy thúc giục Bần Đạo đi, Bần Đạo dòm thấy dường như họ hối-hả thúc giục Bần Đạo lên Pháp-Xa ấy đặng đi. Ngày kia vào nhà tịnh có thì giờ Bần Đạo sẽ tả cái Tượng và cái Hình của nó, khi Pháp-Xa ấy dung ruỗi trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống ấy. Bần-Đạo đi ngang Cung Hồn Ngươn Thượng Thiên là nơi Đức Di-Lạc đã thâm Pháp, đã định-vị nơi đấy.

Bần Đạo có tả mà trong tâm còn mờ hồ không biết tại sao, vì lẽ gì Đức Phật-Mẫu là Mẹ phải chịu dưới quyền con là Đức



Di-Lạc, trong bụng coi hơi bất mãn. Liền khi ấy Bần Đạo ngó thấy cái Tượng Hình của Đức Phật-Mẫu đứng đằng trước, còn Đức Di-Lạc ở đằng sau lưng quì xuống đưa hai bàn tay lên, đặt tỏ cho Bần Đạo hiểu dầu cho người con ấy mạnh-mẽ, quyền hành thế nào mà quyền Mẹ cũng vẫn là quyền Mẹ, không thể gì qua được. Ngài chỉ tuân theo mạng lệnh của Đức Phật-Mẫu đặt trị thế mà thôi. Bần Đạo dung ruổi luôn không có ngừng lại, cái Pháp-Xa ấy đi mãi mãi trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, không thể gì luận cái thời gian ấy đặt.

Thoạt tiên chúng ta thấy phía xa xăm có ánh sáng chói dọi cũng như mặt trời mọc buổi sáng. Đàng xa xăm ngó thấy một ánh sáng chiếu diệu cũng như một vùng thoai khí, khi Pháp-Xa của Bần Đạo đến thấy hào quang chiếu diệu chói vào Pháp-Xa sáng rõ, dường thể ánh sáng đèn pha ở thế-gian này vậy. Hào-quang ấy chiếu vào mình của Bần Đạo, trong mình của Bần-Đạo xuất hiện một bóng hào-quang trở lụng lại lạ lùng lắm, Pháp-Xa đi đến chừng nào thì sự vui sướng trong mình càng tăng lên mãi. Ngồi trên Pháp-Xa ấy mà Bần Đạo mê-mán không biết mình ở nơi nào, sự vui sướng vô cùng tỏa, không thể nào tỏa bằng ngôn-ngữ cho hết đặt.

Lại gần tới còn thấy một vật khác thường quái lạ, nhưng nó là một Tòa Thiên-Các đẹp-đẽ lắm, màu sắc đổi thay sáng rõ, mà cả thoai khí bao quanh làm như thể vận chuyển hình-trạng của nó vậy. Lầu đài chón-chở mà nó là con vật sống chớ không như gạch đá của chúng ta làm đây, nó vận hành như con vật sống vậy, thay đổi màu sắc vô cùng vô biên, Bí-Pháp ấy không thể gì tả đặt, ngó thấy đặc sắc lắm.

**Nhà cửa ở thế-gian này là con vật chết, nơi Bạch-Ngọc-Kinh là con vật sống**, biến hóa thay đổi như thể vận hành, xung quanh thoai khí bao trùm từ Nam chí Bắc, từ Đông qua Tây. Khối lửa ánh sáng ấy chúng ta ngó thấy như mặt trời vậy,

mà ánh sáng mặt trời thì nóng nực, bức bối, còn ánh sáng nơi Tòa Bạch Ngọc Kinh lại dịu dàng và huyền bí lắm, sung sướng khoái lạc lắm. Tại sao đài các nó là con tử vật mà nó sống? Sống là do nơi đâu? Nếu biết được thì không có lạ gì.

Nơi Bạch Ngọc Kinh nó là **Hồn Ngươn Khí**, biến hình Hồn Ngươn Khí ra là **Khí Sanh Quang** của chúng ta đã thở, đã hô hấp, khí để nuôi cả sanh vật sống, ta sống cũng do nơi nó xuất hiện, mà biểu làm sao không sống?

Khi Bần Đạo ngồi trên Pháp Xa đến thấy các chơn linh hằng hà sa số, bao vây trước cửa la-liệt không thể đếm. Pháp Xa vừa ngừng Bần Đạo bước xuống thấy ba cửa nơi Bạch-Ngọc-Kinh có 12 vị Thời-Quân mặc khôi giáp tay cầm Bửu-Pháp đứng cản đường không cho thiên-hạ vô, Bần Đạo giận quá chùng quá đổi, ba cửa ấy xa nhau, mỗi cửa có bốn người giữ.

Bần Đạo muốn nói chuyện thì ba cửa ấy gom lại, mười hai người họp lại đứng trước mặt Bần Đạo, Bần Đạo hỏi vì có nào không cho người ta vô? Vừa hỏi thì họ bở-ngở nói Người ta biểu đừng cho vô. Nói người ta biểu thì Bần Đạo liền biết là Kim Quan Sứ biểu nó xúi nó, đừng cho các Chơn-Linh vào Bạch-Ngọc-Kinh. Giận qua day mặt ra ngoài biểu các Chơn-Linh vô, họ tràn vô nghe một cái ào, dường như nước bể bờ chảy vào Bạch-Ngọc-Kinh vậy. Tới chùng các Chơn-Linh vô hết, liền biểu mười hai vị Thời-Quân vô, biểu họ đi rồi đứng dòm cùng hết thấy coi còn ai ở ngoài nữa không.

Bần Đạo vác cây Giáng-Ma-Xử đi vô Bạch Ngọc Kinh sau hết. Bạch Ngọc Kinh chia ra làm ba căn, cửa chính giữa các vị Phật cao siêu ngự, mình đứng day vô, phía bên tả là phái Nữ, phía bên hữu là phái Nam. Bần Đạo nghe đi rần rần rộ rộ bên kia, thì thấy hình bóng chiếu qua vách mà thôi, tấm vách thật lạ lùng trong trắng giống như sương sa vậy.

Buổi đầu Bần Đạo không để ý đi tới nữa thấy cả thấy đều có ngôi-vị của họ sẵn, Bần Đạo được vô cửa thấy họ ngồi có chỗ hết, còn mình bơ thờ vác cây Giáng-Ma-Xử đi vô không biết đi đâu. Nói sao người ta có chỗ ngồi còn mình không có? Vừa nói rồi thì thấy có người đứng gần bên mình mà không hay, họ trả lời: Cái Ngai của Ngài kia. Bần Đạo dòm lên thấy cái Ngai tốt lắm, thấy rồi mà trong bụng hồ nghi nói không biết họ có gạt mình hay không? Bần Đạo sợ, vừa sợ thì có người nói: "Chính cái Ngai đó là của Ngài".

Từ thử đến giờ dầu vạn kiếp sanh chịu khổ để tạo vị nơi mặt thế-gian này cũng không bằng ngồi được trên đó, nơi đó sung sướng lắm, sung sướng làm sao đâu. Trong bụng nói làm sao lên được trên đó, vừa tính rồi thì dường như có nấc thang. Bần Đạo lên ngồi rồi thì thấy trước mặt của mỗi người đều có vật ăn và rượu để uống, Bần Đạo nói: Sao họ có ăn còn mình không có? Vừa nói rồi thì có một trái Đào Tiên và một chung Tiên Tửu. Ở đó tưởng, muốn cái gì đều có hết, nhứt nhứt không có món gì mình tưởng muốn mà không có, tôi tưởng ở thế-gian dầu muôn triệu kiếp sanh cũng chưa có cái sang trọng sung-sướng dường đó.

**Long-Hoa-Hội đó;** Long-Hoa-Hội chúng ta đang ngự tại Bạch Ngọc Kinh đó vậy. Đức Chí-Tôn cho Bần Đạo thấy trước và ngó thấy các Chơn Linh ngự trước đó đặng ngày kia con cái của Ngài cũng ngự như vậy. Bần Đạo làm chứng đặng nói lại với con cái của Ngài. Tôi tưởng nếu chúng ta đoạt được cơ giải thoát về hiệp một cùng Đức Chí Tôn được ngồi hưởng ngôi-vị nơi đó. Chúng ta đã đầu thai chịu cái khổ của đời mà lập-vị mình, đối với cái khổ hạnh muôn kiếp của mình nó trả lụng lại một cách vô đối. Nếu có thấy mới tưởng-tượng rằng Đức Chí Tôn chẳng hề khi nào chịu thiếu nợ ai cả.

**Rất hạnh phúc cho kẻ nào dám cả gan cho Ngài vay, rất hạnh phúc cho những kẻ nào biết yêu ái, biết làm tôi tớ**

**cho Ngài, Ngài sẽ đáp lại cái ơn ấy cho mình.** Tới chừng Đấng ấy làm tôi tớ lại cho mình thì không có cái hạnh-phúc hay giá-trị gì ở mặt thế-gian này bằng dặng.

À bây giờ, nói đến mấy Bà, ở bên kia. Bên này chỉ thấy cái bóng của họ đi mà thôi, không biết tại sao dựng tấm vách cản ngăn không cho thấy? Không biết tại sao vậy? Giận tấm vách ấy quá chừng, lại gần coi như sương sa vậy; thò tay vào thì nó lũng, rút tay ra thì nó niếp lại, bằng cái gì không biết. Bần Đạo lại có tánh tọc mạch, giận quá, muốn làm sao cho ngó thấy bên kia. Trong bụng vừa tính như vậy, thỉnh không nó chạy vệt ra một bên, chừa một chỗ trống, ngó thấy bên kia toàn Nữ phái không, thấy sung sướng làm sao đâu, sung-sướng lắm mấy Bà ơi! Bên Nam thế nào thì bên Nữ cũng vậy.

Trên cảnh đó họ lịch-sự lắm, vì cái pháp-thân của họ thiên biến vạn hóa, nơi Bạch-Ngọc-Kinh nên họ lịch-sự lắm, không biết thế nào mà họ lịch sự quá vậy. **Mấy Bà muốn lịch-sự thì rán Tu** dặng về cảnh ấy sẽ lịch sự **chớ ở thế-gian này không có gì lịch-sự đâu.**

Kể từ ngày Bần Đạo hội được **Long-Hoa-Hội Thiêng Liêng** rồi thì không còn muốn sống nữa, muốn chết dặng có về cảnh ấy, ham chết làm sao đâu, ở càng thấy thêm bức bối, trông cho nó chết, chết dặng có về cảnh ấy mà thôi, mà chết không dặng.

Nếu ai không phải tinh-thần cao siêu, thì Đức Chí Tôn không dám cho họ ngó thấy, nếu bất tử người nào được ngó thấy tôi tưởng họ điên đi mà chớ, hay họ tự vận dặng về cảnh ấy, dặng hưởng sung-sướng. Tự vận về cảnh ấy không dặng, trái lại còn phải xuống Uổng-Tử-Thành ở một thời gian để đền tội, rồi đầu thai trở lại nữa, rán tu rồi về đừng có nóng nảy hăng nhứt là mấy người ở trên núi kia (mấy Ông Đạo núi) cạo đầu tròn vo, không phải làm như thế mà dặng đâu, đừng có lật đật.

Khi Bàn Đạo vô trong Từ Phụ muốn biết Ổng là ai? Ông này có phải là Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế? Mà Ổng có phải là một người không? Làm sao cho tôi được biết Ổng với? Tôi vừa tưởng thì xa lắm, thấy cái gì bao phủ như tấm màn che vậy, vô gặp rồi biết Ổng ở trong. Có tấm màn che ý muốn cái màn này vạch ra đừng thấy Ổng, vừa muốn thì cái màn ấy hé vạch ra, dường như có từng có nấc xa lắm, không thể gì tỏa đặng. Kế đó ngó thấy Ổng bước ra mặc áo trắng, bịt khăn trắng giống như bộ đồ Tiểu-Phục của Giáo-Hữu mặc vậy, cũng có một hai miếng vải lòng thông sau lưng, râu bạc trắng coi đẹp lắm, thấy thương làm sao đâu.

Trong bụng nói Ổng ngồi tại Linh-Tiêu-Điện mình ngó thấy Ổng mặc bộ đồ khác, không lẽ hai người, chắc không phải Ổng. Vừa nói rồi thì thấy Ổng bước ra đứng ngay chính giữa ngó ngay Bàn-Đạo, dường như thể biểu Con coi đây. Ngó ngay lên Ổng thấy Đạo hào quang chiếu diệu ra, tay cầm cây gậy coi đẹp lắm. Cây gậy của Ổng quảy cái bầu, bên mình Ổng mang một cái bị, mặc bộ đồ Ngọc Hoàng Thượng Đế, nắm ngang cây gậy trên tay thành cây đòn cân, Ổng kéo cái bầu ra thành cái giá cân, Ổng kéo cái bị ra thành trái cân. **Ba món báu ấy hiệp lại thành Cây Cân Thiêng Liêng** mà chính mình đã thấy Ổng nơi Linh-Tiêu-Điện, không còn ai xa lạ nữa, cũng Đại-Từ-Phụ nhưng thiên biến, vạn hóa của Ổng mà tạo ra Càn Khôn Vũ Trụ vậy. Vì có cho nên dầu cho một cái bông chúng ta chưa chắc là một vật, nếu chúng ta bẻ nó một cách vô lối, rủi phải nhằm sanh mạng của Phật thì khó mà tu lắm.

Con thú, nếu chúng ta nói nó là một vật mà biết đâu trong nó là một Vị Phật Bồ-Tát đương chuyển kiếp, nếu mình ăn thịt nhằm nó ngày kia nó về trên nó ngồi ngang mình, nó nhắc: Kiếp trước Phật có ăn thịt tôi, nhắc nội bao nhiêu đó cũng đủ mang bầu, quảy gậy mà tái kiếp nữa. Chúng ta ngó thấy nơi thế-gian này, hằng-hà sa-số con vật, mà biết đâu trong con vật

lại có một Vị Phật Bồ-Tát đương tái kiếp để tạo Liên-Đài, rủ thay ta ăn nhằm thì khó đoạt-vị lắm. Vì có cho nên Đức Chí Tôn biểu chúng ta trường chay là phải vậy.

Chùng ngó thấy rồi còn tọc mạch nữa, muốn biết hết Bạch Ngọc-Kinh vì thấy Bạch-Ngọc-Kinh lớn lắm, đi biết chùng nào cho cùng, coi biết chùng nào cho hết. Liền vô thưa Thầy, cho con coi toàn-thể trong Bạch Ngọc Kinh. Vừa nghĩ rồi dường như Ổng đã biết, Ổng bước lại gần cái Đôn, cái Đôn này để gần Bàn Đạo mà Bàn Đạo không hay. Đến chùng Đức Chí Tôn cầm cây gậy gõ vào cái Đôn, cái Đôn ấy biến ra một Ông Già, nhưng Bàn Đạo không biết tên gì, từ đó đến giờ Bàn Đạo chỉ gọi là Ông Đôn mà thôi, chớ không biết Ổng gì cả, nhờ Ổng dắt Bàn Đạo đi cùng khắp nơi này qua nơi khác, mỗi cảnh các chơn-linh đều thu nhỏ lụng lại như hòn non bộ vậy. Bàn Đạo đi cùng Bạch-Ngọc-Kinh mà sợ có chỗ còn sót nữa. Đi mệt quá, đi bằng Chơn-Linh mà cũng biết mệt. Càn Khôn Vũ Trụ mình mông đại hải, không có bờ bến mà thu hẹp lại vô trong Bạch Ngọc Kinh. Cảnh giới ấy Nam cũng vậy, Nữ cũng vậy, về đến cảnh giới ấy rồi đừng sợ thiếu chỗ ngồi, không có thiếu đâu, nếu có thiếu kêu Bàn Đạo, Bàn Đạo thường cho.

Bàn Đạo dám chắc con cái của Đức Chí Tôn, không thể gì thiếu chỗ, hay bị sa ngã đâu, còn dư chỗ ngồi nhiều lắm.

**Ở thế gian này rán tu, tu xin cho được về cảnh ấy mà thôi.** Còn về chỗ ở mướn phố, mướn nhà để Bàn Đạo lo cho hết thủy. Bàn Đạo cho hiểu đó cho ngó thấy đó, đừng cho mấy người tu, **mà không tu là tại mình, đừng để sau này nói Hộ Pháp không nói gì hết**, nên tôi không biết, đừng có ăn gian ăn lận, nói ngược nói ngạo gì hết thủy, Bàn Đạo nói có chứng thiên hạ hết thủy. Từ đây đến sau con đường dục tấn trên cảnh Thiêng Liêng hằng sống đã chấm dứt. Kỳ tới Bàn Đạo sẽ khởi thuyết **Bí-Pháp**./.

**Nam Mô Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiêng Tôn.**

# BÍ PHÁP CAO ĐÀI

## Ấn Tý-Cách bắt Ấn Tý:

### 1. Ấn Tý là gì?

Ấn là dấu hiệu đặc biệt về mặt đạo có tác dụng huyền bí do hai bàn tay kết lại tạo ra. Tý là chỉ đầu tiên trong Thập nhị Địa chi: **Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, vv . . . .**

Trên bàn tay trái, vị trí của Tý ở tại chân ngón áp út, Sửu ở chân ngón giữa và Dần ở chân ngón trỏ. Ấn Tý là cái ấn mà ngón tay cái của bàn tay trái co lại chỉ vào chỉ Tý rồi nắm lại, bàn tay mặt ếp bên ngoài mà ngón cái chỉ vào chỉ Dần của bàn tay trái.

**2. Cách bắt Ấn Tý:** Ấn Tý là **cái ấn đặc biệt của Đạo Cao Đài**, cách bắt như sau: Hai tay bắt như vậy gọi là Ấn Tý. Cách bắt Ấn Tý có ý nghĩa về sự tạo thành Trời Đất và Nhơn loại, theo quan niệm của người xưa ở đông phương: Thời gian tạo thành càn khôn vũ trụ và vạn vật được chia làm 12 khoảng, mỗi khoảng thời gian được gọi là Hội và đặt tên theo Thập nhị Địa chi: **Hội Tý** là Hội đầu tiên, kế đến Hội Sửu, sau đó là Hội Dần, vv...

- **Thiên khai ư Tý:** Trời mở ra ở hội Tý.
- **Địa tịch ư Sửu:** Đất mở ra ở hội Sửu (tịch là mở).
- **Nhơn sanh ư Dần:** Người sanh ra ở hội Dần.
- Các hội tiếp theo là sự tiến hóa của trời, đất, người và vạn vật đến chỗ hoàn hảo.

**Ấn Tý là ấn đặc biệt của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà Đức Chí Tôn đặt ra.** Cho nên trong thời ĐĐTKPD, mỗi khi lạy, chúng ta đều phải bắt Ấn Tý, trong tất cả các trường hợp, dù đó là lạy Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, lạy các Đấng Thần Thánh Tiên Phật, hay lạy Cửu Huyền Thất Tổ, lạy Vong phàm.

### II. Cách lạy và xá:

**Lạy là gì?** Lạy là tỏ ra bề ngoài lễ kính trong lòng.

Tay trái tượng trưng Dương, tay mặt tượng trưng Âm, hai tay chắp lại tượng trưng Âm Dương hiệp nhất phát khởi càn khôn, hóa sanh vạn vật. **Hai tay chắp lại bắt theo Ấn Tỷ** tạo hình như một trái cây, tượng trưng sự kết quả của hai thời kỳ Phổ Độ trước là: Nhứt Kỳ Phổ Độ và Nhị Kỳ Phổ Độ.

- **Thời Nhứt Kỳ Phổ Độ:** Đức **Thái Thượng Đạo Tổ** dạy cách bắt tay: Bàn tay trái nắm lại, ngón cái để ngoài, bàn tay mặt ếp vào bên ngoài, hai ngón cái đặt song song sát nhau, giống như cái bông búp. Khi lạy thì đứng chắp tay nơi ngực, cúi người xuống thấp, hai bàn tay chống lên đất, hai đầu gối lần lượt quì xuống, cúi đầu gần sát đất. Xong rồi rút hai tay lên, kê chống một gối, đặt hai tay lên gối rồi đứng dậy. Lạy như vậy gọi là **phủ phục**.

- **Thời Nhị Kỳ Phổ Độ:** Đức **Phật Thích Ca** dạy cách bắt tay và lạy như sau: Hai bàn tay xòe ra và chắp lại cho hai lòng bàn tay ếp sát vào nhau, giống như cái hoa sắp nở, khi lạy thì cúi người xuống thấp, mở hai bàn tay ra đặt ngửa trên mặt đất, giống như cái hoa nở (**gọi là hoa khai**), cúi đầu xuống cho trán chạm vào lòng hai bàn tay, xong rút tay lên chắp lại như cũ và đứng dậy.

- **Thời Tam Kỳ Phổ Độ:** Đức **Chí Tôn** dạy chúng ta chắp hai tay bắt Ấn Tỷ, giống như trái cây có cái hột bên trong (**gọi là kết quả**), quì xuống, cúi đầu và mở hai bàn tay ra đặt úp lên mặt đất, hai ngón tay cái gác chéo nhau, giống như chúng ta gieo hột giống xuống đất, trán cúi xuống chạm nhẹ lên mô bàn tay, rồi cất người lên.

**Tóm lại,** Ấn Tỷ của Đạo Cao Đài có hai ý nghĩa:

\* Một là biểu thị **ba thời kỳ đầu tiên tạo dựng CKVT** (gồm **Trời, Đất, Người**) của Đức Chí Tôn Thượng Đế.

\* Hai là tượng trưng sự **kết quả của hai thời kỳ Phổ Độ trước** (Nhứt Kỳ Phổ Độ và Nhị Kỳ Phổ Độ).



**Cách xá:** Khi đứng xá, hai tay bắt Ấn Tỷ, đưa lên trán, ý nghĩa là kinh Thiên (Trời), xá sâu xuống, ý nghĩa là kinh Địa (Đất), rồi rút Ấn Tỷ lên đặt nơi ngực, ý nghĩa là kinh Nhơn (Người). Xá như vậy nhắc chúng ta kính Tam Tài: Thiên, Địa, Nhơn. Chỉ xá trước khi lạy và sau khi lạy xong, phải xá sâu xuống. Lưu ý là giữa hai lạy, không có xá nhỏ xen vào.

### **1. Cách lạy Đức Chí Tôn:**

- Đứng thẳng người, mặt hướng vào Thiên bàn, tay bắt Ấn Tỷ, xá sâu 3 xá, quì xuống (chân trái bước tới, chân phải quì xuống, chân trái quì theo), đặt ấn Tỷ trước ngực.

- Lấy đầu Phật Pháp Tăng:

. Đưa ấn Tỷ lên giữa trán niệm: Nam mô Phật.

. Đưa qua màng tang trái, niệm: Nam mô Pháp.

. Đưa qua màng tang mặt, niệm: Nam mô Tăng.

(Khi đưa ấn Tỷ qua Pháp hay qua Tăng, nhớ giữ cái đầu luôn luôn thẳng đứng, đừng nghiêng đầu qua nghiêng đầu lại)

- Đưa ấn Tỷ xuống đặt giữa ngực, cúi đầu và niệm:

. Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

. Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.

. Nam mô Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông ĐĐTKPĐ

. Nam mô Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

. Nam mô chư Phật chư Tiên chư Thánh chư Thần.

- Đưa ấn Tỷ lên giữa trán cầu nguyện Đức Chí Tôn.

- Lạy xuống lần thứ nhứt, nhớ hai bàn tay mở ra **úp xuống, hai ngón cái gác chéo nhau**, đầu gật xuống: gật thứ 1 niệm:

**Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.**

. gật thứ 2: cũng niệm y như vậy.

. gật thứ 3: cũng niệm y như vậy.

. gật thứ 4: cũng niệm y như vậy.

Xong rồi cất mình lên, vẫn quì.

- Lạy xuống lần thứ nhì, lần lượt gật 4 gật, mỗi gật cũng niệm câu Chú của Thầy y như vậy.

- Lạy xuống lần thứ ba, làm y như lần lạy thứ nhì.

Như vậy, có 3 lần lạy (tức là lạy 3 lạy), mỗi lạy gật đầu 4 gật, mỗi gật niệm **“Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”**. Câu niệm đó gọi là **câu Chú của Thầy**. Tổng cộng lạy 3 lạy, 12 gật, 12 lần niệm. Lạy xong, đứng dậy, xá sâu xuống 3 xá.

Nếu nơi Thánh Thất thì có bàn thờ Đức Hộ Pháp, phải quay lại, xá chữ KHÍ 1 xá.

Nếu không phải nơi Thánh Thất, không có bàn thờ Đức Hộ Pháp và chữ KHÍ thì khỏi quay lại xá. Xong lui ra.

Thật ra, phải lạy Đức Chí Tôn 12 lạy, nhưng Đức Chí Tôn ân xá, chỉ cho lạy 3 lạy và 12 gật, mỗi gật thay thế một lạy.

**Số 12 là số riêng đặc biệt của Đức Chí Tôn.**

**Lưu ý:** Nhận thấy có một vài vị, khi lạy xong, cất mình lên, rút tay bắt ấn Tý đặt lên ngực, lại xá nhỏ xuống một cái. Cái xá nhỏ này thừa.

**2. Cách lạy Đức Phật Mẫu:** Khi đến Điện Thờ Phật Mẫu, chúng ta vào chánh điện, đứng thẳng người hướng vào bàn thờ Đức Phật Mẫu, tay bắt ấn Tý, xá sâu 3 xá vừa cúi đầu, rồi quì xuống. Đưa ấn Tý lên trán, xá sâu xuống một xá, vừa xá vừa niệm: **Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn**. Rút ấn Tý đặt trở lên ngực, rồi đưa lên trán, xá sâu xuống lần thứ nhì, vừa xá vừa niệm:

**Nam mô Cửu vị Tiên Nương.**

Xá sâu xuống lần thứ ba, vừa xá vừa niệm:

**Nam mô Bạch Vân Động chư Thánh.**

Đưa ấn Tý lên trán cầu nguyện với Đức Phật Mẫu. Lạy xuống 3 lạy, mỗi lạy 3 gật, mỗi gật niệm: **Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn**.

Như vậy, lạy 3 lạy, 9 gật, 9 lần niệm danh hiệu Đức Phật Mẫu.

Lạy xong đứng dậy, xá 3 xá, day ngược ra sau, xá cái phong màu trắng 1 xá. Cái phong ấy tượng trưng Khí Sinh quang mà Đức Phật Mẫu dùng để nuôi sống chúng ta. Xá xong lui ra.

**3. Cách lạy Tiên, Phật:** Trước khi lạy, vào đứng, bắt ấn Tý, xá 3 xá, rồi quì xuống, nếu có cầu nguyện chi thì đưa ấn Tý lên trán cầu nguyện, xong lạy xuống 3 lạy, mỗi lạy gật 3 gật, mỗi gật niệm danh hiệu của Đấng ấy.

**4. Cách lạy Thần, Thánh:** Trước khi lạy, vào đứng, bắt ấn Tý, xá 3 xá, rồi quì xuống, nếu có cầu nguyện chi thì đưa ấn Tý lên trán cầu nguyện, xong lạy xuống 3 lạy trơn (không gật), mỗi lạy niệm danh hiệu của Đấng ấy.

**5. Cách lạy Cửu Huyền Thất Tổ:** Giống y như lạy Thần, Thánh, nghĩa là **3 lạy trơn**, mỗi lạy niệm: **Nam mô Cửu Huyền Thất Tổ.**

**6. Cách Lạy Vong phàm gồm 4 lạy:** 2 lạy quì và 2 lạy đứng, thực hành như sau: Trước khi lạy, vào đứng, hai tay bắt ấn Tý, xá 3 xá. Quì xuống, nếu có cầu nguyện chi thì đưa ấn Tý lên trán cầu nguyện, xong lạy xuống 2 lạy trơn (không gật). Hai lạy quì ý nghĩa là 1 lạy kính Thiên và 1 lạy kính Địa.

Xong rồi đứng lên, tay vẫn bắt ấn Tý, cúi mình lạy xuống theo lối phủ phục, chống đầu gối đứng dậy, rồi lạy xuống như vậy một lần nữa. Đó là 2 lạy đứng dành cho phần người, ý nghĩa là 1 lạy Âm và 1 lạy Dương. Xong thì xá 1 xá rồi lui ra.

**III. Giải thích các từ ngữ đã dùng:** Tại sao có 3 thời kỳ phổ độ? Bởi vì từ khi xuất hiện loài người trên mặt địa cầu này, Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu cho **100 ức nguyên nhân** giáng trần để khai hóa nhơn loại. (1 ức = 100 000). Số nguyên nhân ấy khi sống nơi cõi trần, ăn thực phẩm của

cõi trần nên bị qui phạm, không thể trở về được với Chí Tôn và Phật Mẫu. Đức Chí Tôn thương xót, mở ra Nhứt Kỳ Phổ Độ để cứu độ các nguyên nhân này.

Các tôn giáo lớn thuộc **Nhứt Kỳ PD** mở ra vào thời thái cổ gồm:

- Nhiên Đăng Cổ Phật mở Phật giáo ở Ấn Độ.
- Brahma Phật mở đạo Bà La Môn ở Ấn Độ.
- Thái Thượng Đạo Tổ mở Tiên giáo ở Trung hoa.
- Vua Phục Hy khởi đầu Nho giáo ở Trung hoa.
- Thánh Moise mở Do Thái giáo ở nước Do Thái.

Các tôn giáo này chỉ cứu độ được 6 ức nguyên nhân, nên vẫn còn 94 ức nguyên nhân bị đọa trần. **Đức Chí Tôn lại thương xót**, nên mở ra Nhị Kỳ Phổ Độ để tiếp tục cứu độ các nguyên nhân còn lại.

Các tôn giáo lớn thuộc **Nhị Kỳ Phổ Độ** mở ra vào thời thượng cổ, gồm:

- Phật Thích Ca mở Phật giáo ở Ấn Độ.
- Lão Tử mở Tiên giáo ở Trung hoa.
- Khổng Tử chấn hưng Nho giáo ở Trung hoa.
- Chúa Jésus mở Thiên Chúa giáo ở Do Thái.

Các tôn giáo kỳ này cứu độ được 2 ức nguyên nhân.

Như vậy, số nguyên nhân còn bị đọa trần là 92 ức.

Đức Chí Tôn mở lòng đại từ đại bi lần chót, khai Tam Kỳ Phổ Độ tại nước Việt Nam, gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay Đạo Cao Đài, kéo dài **700 ngàn năm**, để tận độ 92 ức nguyên nhân còn bị đọa trần. Đây là lần cứu độ chót, nếu các nguyên nhân không giác ngộ tu hành, không trở về được cõi Thiên Liêng Hằng Sống thì không còn kêu ca hay trách móc vào đâu được nữa.

**Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.**

**Nam Mô Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.**